



THÔNG LUẬN

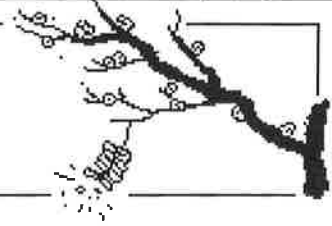
NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

*Toàn ban biên tập nguyệt san Thông Luận kính chúc quý độc giả
một năm Giáp Tuất an khang và thịnh vượng*



Vấn đề trong tháng

Đảng cộng sản ngoan cố trong đường lối độc tài toàn trị

Hội nghị giữa hạn kỳ của đảng cộng sản Việt Nam từ 19 đến 25-01-1994 đã không phải là một biến cố. Báo chí và dư luận đã không dành cho nó một sự chú ý nào vì lý do giản dị là chẳng có gì đáng để ý.

Hội nghị đã chỉ thông qua một số sắp xếp nhân sự nội bộ: thêm bốn ủy viên mới vào bộ chính trị (các ông Lê Khả Phiêu, Nguyễn Mạnh Cầm, Đỗ Quang Thắng, Nguyễn Hà Phan), thay đổi năm ủy viên trong ban chấp hành trung ương và nhận thêm 15 ủy viên mới. Tất cả những người vừa được thăng chức đều không có thành

tích nào đáng kể và cũng không có gì xuất sắc. Người ta cũng có thể ghi nhận là phe bảo thủ trong đảng đã thắng thế rõ rệt và sự hiện diện của các tướng lãnh trong cơ quan lãnh đạo của đảng lại một lần nữa được tăng cường.

Về mặt định hướng chính trị, hội nghị này là một hội nghị nhai lại. Tuyệt đối không có gì mới. Vẫn bác bỏ dân chủ, chống đa nguyên đa đảng. Vẫn ổn định chính trị trước hết, vẫn kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, vẫn hung hăng lên án diễn tiến hòa bình. Vẫn khẳng định sự lãnh đạo độc quyền của đảng.

Sự tái xác nhận một cách quả quyết đường lối đảng trị cũng như sự thăng tiến của các nhân vật thủ cựu tố giác một tâm lý hốt hoảng: đảng cộng sản sợ hãi trước một xã hội Việt Nam đang thay đổi từng ngày mà họ không còn kiểm soát được, họ cố gắng kéo lại và ghì lại. Nhưng đó chỉ là một phản xạ tự vệ động vật vô ích. Một khi đã không dám quay lại đường lối Mác Lenin và chối bỏ kinh tế thị trường thì xã hội Việt Nam vẫn tiếp tục biến hóa theo lô-gích tư bản, dù là cái lô-gích tư bản bệnh hoạn. Hội nghị đã chỉ để ra một quái thai: phe thủ cựu thắng thế để vẫn bị bắt buộc thi hành một chính sách mỗi ngày một cởi mở hơn. Cuối cùng cái mà đảng cộng sản thực sự đạt được qua hội nghị này là họ đã vượt quá điểm không thể trở lại, họ thách đố nhân dân Việt Nam, tự cắt bỏ mình khỏi tiến trình dân chủ hóa, tự chọn lấy cho chính mình sự đào thải trong một nước Việt Nam dân chủ tương lai.

Nhân danh cái gì một nhóm người không do nhân dân chọn lựa tự cho mình độc quyền lãnh đạo đất nước? Chắc chắn không phải là nhân danh một tài trí siêu việt nào, những người đang cầm quyền chỉ có một trình độ hiểu biết dưới mức trung bình quốc gia và hơn thế nữa những gì họ biết chỉ là những kiến thức không nên có. Cũng không phải là công lao của họ, họ không có công lao gì ngoài thành tích đã từng là những công cụ không tên tuổi của một công trình đập phá. Cũng không phải là chủ nghĩa Mác Lenin đã thành lối bịch, hay "tư tưởng Hồ Chí Minh" rỗng tuếch như một con số không bi đát. Không có một lý do nào cả, ngoại trừ hòng sủng đê dọa.

Tình trạng này để ra hai tâm lý tai hại. Hoặc là sự căm tức bị dồn nén quá lâu có lúc sẽ phát nổ và đất nước lại sẽ phải trải qua một cuộc cách mạng khốc liệt với hậu quả không lường được. Hai

Trong số này

- | | |
|--|-----------------------|
| 1. Vấn đề trong tháng | |
| 3. Chính trị quốc tế: | |
| Nato-Otan: thế đảo ngược... | Huỳnh Hùng |
| 4. Xây dựng một hệ thống ngân hàng... | Lê Văn Đăng |
| 7. Câu đối Tết Giáp Tuất | Hà Sĩ Phu |
| 8. Những ngày cuối năm... | Phùng Quán |
| 14. Đã đến lúc những người cộng sản... | Tân Nam |
| 16. Về những người dám nói lên... | Nam Long |
| 18. Phong trào dân chủ và công bằng... | Diệp Tường Bào |
| 20. Hội luận về dân chủ, phát triển... | Võ Xuân Minh |
| 22. ACI TT... | Quản Mỹ Lan |
| 24. Tựa "Nửa Đồi Nhìn Lại" | Đặng Tiến |
| 25. Thời sự - Tin tức | |
| 30. Độc giả viết | |
| 32. Sổ tay: Đổi mới thực sự | Phù Du |

là sự thù ghét chính quyền cùng với tâm lý bất lực kéo dài sẽ đưa người Việt đến chỗ thất vọng với chính đất nước và không còn quan tâm đến tương lai đất nước nữa. Người ta có thể vẫn sống trên đất nước mà vẫn từ bỏ đất nước. Hiện tượng này có một tên gọi: đó là sự giải thể quốc gia. Hiện nay hai tâm lý này đang phát triển với nhau. Lối thoát duy nhất cho đất nước, qua diễn tiến hòa bình, đã bị đảng cộng sản ngăn chặn.

Tại sao lại chống diễn tiến hòa bình? Tiến hóa là luật tự nhiên và bắt buộc của mọi xã hội. Xã hội nào cũng cần thay đổi liên tục về mọi mặt để bảo đảm chính sự sống của mình. Bác bỏ diễn tiến hòa bình tương đương với chọn lựa thay đổi trong xung đột và hỗn loạn. Điều nghịch lý nhất là chọn lựa đó lại được đưa ra nhân danh ổn định xã hội. Điều rất có ý nghĩa là đảng cộng sản không hề đưa ra một lập luận nào để bác bỏ "diễn tiến hòa bình" cả. Mặc nhiên họ nhìn nhận diễn tiến hòa bình có lợi cho đất nước. Nhưng họ bác bỏ nó chỉ vì nó đe dọa quyền lợi của họ. Có một danh từ để gọi những người đi ngược với quyền lợi của đất nước vì quyền lợi của chính mình: phản quốc.

Nhưng hội nghị này vẫn có công dụng của nó: nó chứng minh rằng tiến trình dân chủ hóa sẽ phải diễn ra không có sự tham dự của đảng cộng sản. Những người dân chủ hoàn toàn không thể chờ đợi một chuyển hướng tích cực nào của đảng cộng sản cả. Đảng cộng sản với nhân sự lãnh đạo kém cỏi và cái nhìn tập thể thiển cận không nhận ra được con đường phải đi, mà dù có nhận ra được con đường phải đi thì cũng không có đủ đồng thuận để quyết định chuyển hướng. Vào giờ này, có thể có những cấp lãnh đạo cộng sản nhìn thấy bế tắc nhưng họ không còn cố gắng để cứu vãn tình thế nữa bởi vì họ thấy rằng đảng đã đi quá xa trong thái độ chống dân chủ và không còn khả năng để hòa giải với dân chủ nữa. Tương quan giữa dân chủ và đảng cộng sản đã trở thành tương quan một mất một còn. Vấn đề của đảng cộng sản không còn là đổi mới để tồn tại mà chỉ là cố thủ để kéo dài.

Nhưng sự kéo dài của đảng cộng sản không phải chỉ là một thời gian mất đi cho đất nước mà còn gây tổn hại lâu dài.

Chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng ảnh hưởng của các tướng tá. Các sĩ quan được đặc biệt ưu đãi, lương của họ gấp đôi cán bộ chuyên viên (xem bài của Nguyễn Thanh Giang, Thông Luận số 67). Chủ trương đã rõ rệt: đảng cộng sản muốn thiết lập một chế độ quân phiệt ưu đãi, các tướng tá để dựa vào quân đội mà tồn tại.

Mặt khác, bàn tay chi phối của ngoại nhân càng ngày càng mạnh và càng nguy hiểm. Hiện nay Việt Nam tiêu thụ ít nhất 5 tỷ USD hàng lậu mỗi năm. Đối giá của khối lượng hàng lậu này là gì. Cả hàng Việt Nam xuất cảng lậu (rất ít), cả tiền chuyển về của cộng đồng người Việt hải ngoại (khoảng 500 triệu USD), cả tiền tiêu xài của Việt kiều và du khách (khoảng 500 triệu USD) đều không đủ. Đầu tư nước ngoài (hơn 1,5 tỷ USD) chủ yếu là hiện vật và trang thiết bị. Chưa kể là một số lượng ngoại tệ còn được chuyển ra nước ngoài vào trương mục của các quan chức tham nhũng. Vậy Việt Nam lấy ngoại tệ ở đâu để thanh toán số lượng hàng hóa này? Đó chỉ có thể là ngoại tệ được đưa vào Việt Nam để mua nhà, mua đất, mua vây cánh. Chủ nhân thực sự của những khoản tiền này là ai? Có thể là những tư nhân, nhưng cũng có thể là mafia quốc tế, bởi vì không có nước nào mà đồng tiền, bất kể xuất xứ, được trọng vọng hơn ở Việt Nam. Đất nước đang bị đem bán, chúng ta đang mất chủ quyền, và có thể đang mất vào tay bọn mafia.

Giữa hai thế lực đang lên: quân phiệt và mafia, liên minh là

điều dễ dàng và có khả năng kéo dài rất lâu. Các nước Châu Mỹ La tinh đã bị liên minh quân phiệt - tài phiệt - mafia giam giữ trong gần hai thế kỷ trong kèm kẹp và lạc hậu và còn mang những tật nguyên phả vài thế kỷ mới tẩy xóa hết được.

Đất nước ta đang đứng trước một họa lớn. Tùy ở thái độ *lúc này* của những con người hôm mà đất nước sẽ cất cánh về dân chủ và tiến bộ hay sẽ sa lầy rất lâu trong vùng bùn nghèo đói và lạc hậu. Những tiến bộ về mặt kinh tế hiện nay sẽ không thể tiếp tục mãi. Các chế độ độc tài tham nhũng tạo ra một giới hạn cho phát triển kinh tế. Đã phát triển sẽ khựng lại khi đụng phải giới hạn đó. Với chế độ này Việt Nam sẽ không thể vượt qua bức tường 1000 USD mỗi năm cho mỗi người, và sẽ đứng lại ở đấy với một cơ thể tật nguyên và một tinh thần bệnh hoạn. Hướng đi của đất nước hiện nay không thể chấp nhận được, nhưng điều còn không chấp nhận được hơn nữa là sự yên tâm của nhiều người.

Để thay đổi vận mệnh đất nước, điều phải làm trước hết là phục hồi lòng yêu nước. Nếu thực sự yêu nước không ai có thể chấp nhận chế độ này. Muốn phục hồi lòng yêu nước, những bài diễn văn, những bài nghị luận, những cuốn sách dù có giá trị đến đâu cũng không đủ, mà còn cần thể hiện một cách cụ thể tình dân tộc nghĩa đồng bào qua các công tác văn hóa, xã hội: giúp đồng bào nghèo khổ, bệnh tật, bảo trợ sinh viên học sinh thuộc thành kinh tế yếu.

Điều thứ hai phải làm là giành một thắng lợi rõ rệt và dứt khoát về mặt tư tưởng và lý luận. Mọi người Việt Nam cần được giải thích để hiểu rõ dân chủ đa nguyên không những không đưa đến hỗn loạn mà còn tránh cho đất nước đi đến hỗn loạn; dân chủ đa nguyên không ngăn cản phát triển kinh tế mà còn là điều kiện bắt buộc để kinh tế có thể phát triển một cách liên tục và lành mạnh; chế độ độc tài không phải chỉ là một xúc phạm đối với trí tuệ và phẩm giá con người mà còn là một tai hại lớn về mặt vật chất. Chúng ta phải khẳng định rằng chúng ta quả quyết chủ trương diễn tiến hòa bình và hành diện về lập trường này. Chúng ta phải chứng tỏ rằng chúng rất tha thiết với ổn định xã hội, và chính vì tha thiết với ổn định xã hội mà chúng ta nhìn diễn tiến hòa bình như là giải pháp duy nhất cho Việt Nam.

Sau đó, phải tranh thủ từng con người cho cuộc vận động dân chủ. Đại bộ phận cán bộ đảng viên đều thấy rõ ban lãnh đạo đảng đang đưa họ vào đường cùng. Họ có cùng những khát vọng và cùng một nhận định như mọi người dân chủ. Họ có thể hội nhập dễ dàng vào phong trào đấu tranh vì dân chủ đa nguyên, nếu họ nhìn thấy ở đó những người anh em thực sự, một sự kính mến thành thực và một chỗ đứng không mặc cảm. Tinh thần ngày hôm nay là cuộc tranh đấu vì dân chủ có thể lôi kéo được bất cứ ai trong guồng máy đảng và nhà nước. Chúng ta có thể tìm được những người anh em trong đảng cộng sản, hình thành một phong trào hòa giải và hòa hợp *dân tộc* hướng về dân chủ đa nguyên, để có lập và đánh bại tập đoàn lãnh đạo thủ cựu.

Tình thế mới đòi hỏi một cách ứng xử mới với chính quyền này. Chúng ta phải có mặt đông đảo và mạnh mẽ trong sinh hoạt của đất nước. Chúng ta phải kể đến sự hiện diện của đảng cộng sản nhưng chúng ta cũng phải biết rằng tiến trình dân chủ hóa sẽ diễn ra không có sự hợp tác của nó. Làm thế nào để quên đảng cộng sản trong cuộc vận động dân chủ sẽ phải là trọng tâm của cuộc bàn cãi về chiến lược của đối lập dân chủ Việt Nam trong những ngày sắp tới.

Thông Luận

Nato-Otan : Thế đảo ngược Liên minh chiến lược của Hoa Kỳ

Trong cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ vào năm 1992, cựu Tổng thống G. Bush đã bị kết án không vận động với Thượng viện để biểu quyết tài khoản 12 tỷ USD đóng góp cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế trong chương trình viện trợ cho Đông Âu và Cựu Liên bang Xô Viết. Chính Cựu Tổng thống Nixon Đã lên tiếng kêu gọi Hoa Kỳ phải có một chính sách tích cực hơn nữa với luận cứ cho rằng nếu Boris Yeltsin thất bại trong chính sách dân chủ hóa chính trị và tự do hóa kinh tế thì có thể xuất hiện một chế độ độc tài quân phiệt còn nguy hiểm hơn cộng sản.

Những lời tiên tri trên đã một phần nào được kiểm chứng qua sự thắng cử của lãnh tụ cực hữu Zhirinovskiy trong cuộc bầu cử Quốc hội vừa qua tại Nga. Ngoài ra, các nước Châu Âu, nhất là các nước Đông Âu trong nhóm VISAGRAD (gồm có Ba Lan, Hung, Tiệp và Slovakia) cho rằng ảnh hưởng của cuộc thắng cử này cũng như áp lực của chính Boris Yeltsin đã đưa đến sự thành hình chính sách mới lấy tên là "Bạn chơi cho hòa bình" được Tổng thống Clinton tuyên bố tại hội nghị thượng đỉnh của Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây dương (OTAN, NATO) vào ngày 10 và 11/1/1994 tại Bruxelles.

Để hiểu rõ những khác biệt giữa chính sách "Bạn chơi cho hòa bình" và NATO cũng như những ẩn ý chiến lược của Hoa Kỳ, thiết tưởng cũng nên nhắc lại ngắn gọn lịch sử của Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây dương. Tổ chức này được thành hình ngày 4/4/1949 vì sự lo âu của các nước Tây Âu đối với Liên bang Xô Viết cũ và quyền phủ quyết của nước này tại Hội đồng Bảo an, một hành động có thể làm tê liệt Liên Hiệp Quốc trong trách nhiệm gìn giữ hòa bình và ngăn chặn các cuộc chiến gây hấn. Điều 5 của Minh ước khẳng định rằng mọi thành viên của Tổ chức xem mọi cuộc tấn công vào một nước của thành viên như một cuộc tấn công vào tất cả các nước của Tổ chức.

Hai điểm khác biệt cơ bản giữa NATO và "Bạn chơi cho hòa bình" là bất cứ nước nào của Đông Âu, kể cả Nga, đều có thể thành bạn chơi được và những nước này chỉ được hưởng điều 4 của Minh ước cho phép một thành viên bị gây hấn có quyền tham khảo các thành viên khác xem cuộc gây hấn này có thể làm an ninh của họ bị lâm nguy hay không. Điều 4 không có giá trị chiến lược như điều 5.

Các nước Đông Âu, nhất là Ba Lan, Hung và Tiệp vô cùng thất vọng. Họ viện cố đã làm Mọi cố gắng để thỏa mãn những tiêu chuẩn của hội viên tương lai và đã góp phần rất lớn vào công trình phá vỡ khối phòng thủ WARSAW. Các nước này càng nóng lòng gia nhập NATO hơn nữa sau những lời tuyên bố nẩy lửa của Zhirinovskiy đòi thay Tổng thống Bulgary bằng một cố vấn người Nga gốc Bulgary của ông ta và lời hăm dọa gây cuộc chiến tranh thế giới thứ ba với nước Đức, sau khi nước này không cấp chiếu khán nhập cảnh để ông ta vào nước Đức tuyên truyền cho chủ nghĩa cực hữu quá khích. Ngoài ra, họ càng lo ngại vì thông điệp của Boris Yeltsin hứa sẽ không bỏ rơi 25 triệu dân Nga tại

các nước thuộc cựu Liên bang Xô Viết, cũng như chính sách ngoại giao hai vận tốc của Nga: bộ Quốc phòng Nga phụ trách các vấn đề liên quan đến các xứ ngoại quốc gần, ám chỉ các cộng hòa Liên Bang Xô viết cũ, trong khi đó các nước xa mới thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao.

Sau khi bị các nước của VISAGRAD và Tây Âu có thái độ chống đối, Hoa Kỳ đã điều chỉnh lại và cho rằng chính sách "Bạn chơi" trong tương lai có thể mở cửa có thể chấp nhận các nước Đông Âu vào NATO, nhất là các nước Ba Lan, Hung và Tiệp. Điều này, theo các nhà ngoại giao Hoa Kỳ, chỉ còn là vấn đề thời gian và hình thức mà thôi. Trong khi đó, trong cuộc họp báo chung tại Mosow của Tổng thống Clinton và Yeltsin, sau cuộc gặp gỡ đầu tiên tại điện Cẩm Linh, Tổng thống Yeltsin lại tuyên bố: "Đã đến lúc nước Nga gia nhập (NATO) với các nước khác (của Đông Âu), đã đến lúc mà mọi người đều gia nhập và gia nhập cả khối, bởi vì, nếu người ta chia rẽ chúng tôi, cho từng nước một gia nhập, thì đó là một điều không tốt, tôi sẽ chống đối việc này". Điều đó có nghĩa là Yeltsin hăm dọa sẽ không ai vào cả hoặc tất cả mọi nước, kể cả Nga, đều vào NATO; như vậy NATO không còn lý do tồn tại vì trái ngược hẳn những lý do nguyên thủy thành lập tổ chức này.

Thật ra, Hoa Kỳ đã muốn đảo ngược thế liên minh chiến lược và đã chuẩn bị từ lâu chứ không phải là hậu quả của cuộc thắng cử của Zhirinovskiy. Trước hết vấn đề thời điểm: Chính Ngoại trưởng W. Christopher đã đi Mosow vào tháng 10/1993, trước ngày bầu cử tháng 12/1993, để thông báo cho chính phủ Nga dự án của chính sách "Bạn chơi cho hòa bình".

Ngoài ra chiến lược này mới sẽ đem đến cho Hoa Kỳ nhiều điểm lợi đáng kể. Ngay từ bây giờ đã có những lợi về tài giảm vũ khí hạch tâm. Hội nghị tại Mosow ngày 14/1/1994 đã làm lu mờ hội nghị Bruxelles, với sự ký kết hàng loạt thông cáo chung. Những hiệp ước giải giới hạch tâm của Ukraine, thay đổi mục tiêu của các đầu đạn nguyên tử ra biển khơi, thay vì hướng vào các trung tâm chiến lược như trước kia. Trong dài hạn, một nước Nga dân chủ và hùng mạnh sẽ là một bảo đảm cho An ninh Hoa Kỳ. Anthony Lake, giám đốc Hội đồng An ninh Quốc gia ở tòa Bạch ốc cho biết: "Dân chủ và kinh tế thị trường càng phát triển trên thế giới thì an ninh của Hoa Kỳ càng được bảo đảm... Sự phát triển của kinh tế thị trường làm tăng trưởng nhu cầu tự do hóa chính trị... Các nước dân chủ không gây chiến lẫn nhau...". Một Tây Âu, phải đương đầu với Nga hùng cường và dân chủ, sẽ không còn thể thượng phong mặc cả với Hoa Kỳ như đã làm trong thỏa ước GATT vừa qua.

Ngoài ra, trung tâm quyền lợi của Hoa Kỳ đã chuyển hướng. Chuyển về Thái Bình Dương với hội nghị APEC. Chuyển về Mỹ châu với hiệp hội NAFTA xây dựng thị trường lớn nhất thế giới gồm ba nước Hoa Kỳ, Canada và Mexico, với 360 triệu dân và 6000 tỷ USD tổng sản lượng quốc gia. Ba nước chuẩn bị mở rộng thị trường về phía nam châu Mỹ. Chili có triển vọng gia nhập NAFTA một ngày gần đây, sau đó là các nước Venezuela, Argentina. Phần đông các nước nam Mỹ đều tỏ ý muốn được gia nhập NAFTA.

Trong chính trị, không có bạn vĩnh viễn mà chỉ có quyền lợi vĩnh viễn. Tuy nhiên, triết lý dẫn đạo cho đường lối này vẫn là lý tưởng dân chủ và nhân quyền. Đó là lý do cho phép thế giới tự do tồn tại, trong khi thế giới cộng sản đã phá sản.

Huỳnh Hùng

Xây dựng một hệ thống ngân hàng Việt Nam có uy tín

Lê Văn Đăng

Thời gian gần đây nhiều chuyên gia đã đề cập tới vấn đề huy động vốn tài trợ chương trình phát triển kinh tế Việt Nam. Một trong những biện pháp là xây dựng một hệ thống ngân hàng có uy tín, có tầm vóc.

Có rất nhiều đề nghị về tổ chức các ngân hàng, tín dụng cho Việt Nam. Mỗi đề nghị tuy có những đặc điểm riêng nhưng tựu trung tất cả chỉ nhằm vào việc phát triển một hệ thống tài chính cho đất nước vì hiện nay tại Việt Nam hệ thống này còn quá yếu kém. Chính đây cũng là một trong những cản trở quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế.

Theo những con số của các chuyên viên quốc tế cũng như của chính quyền, Việt Nam cần một số vốn đầu tư khoảng từ 40 tỷ cho tới 50 tỷ USD từ nay cho đến năm 2000. Số vốn này được ưu tiên sử dụng để tu bổ hạ tầng cơ sở, bảo vệ môi trường, đầu tư giải quyết công ăn việc làm... và nói chung là để bảo đảm một mức tăng trưởng kinh tế khoảng 10%/năm liên tiếp trong nhiều năm để Việt Nam đi vào giai đoạn "cát cánh". Cũng theo những chuyên gia, 50% số tiền nói trên do các nguồn tài trợ từ bên ngoài, 50% còn lại phải do tiết kiệm trong nước (lĩnh vực công và tư). Người ta ước lượng tỷ lệ đóng góp của cộng đồng người Việt hải ngoại ít nhất cũng chiếm khoảng 1/4, tức từ khoảng 10 đến 12 tỷ USD (bình quân từ 1 đến 1,5 tỷ USD/năm). Những con số này cho thấy rõ vai trò cực kỳ quan trọng của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Nhờ sự tư vấn của các chuyên viên nước ngoài, chính quyền Việt Nam hiện nay đã bắt đầu soạn thảo và ban hành luật lệ về tiền tệ, ngân hàng và tín dụng. Những văn kiện này tuy còn nhiều sơ sót và cục bộ, nhưng đã đem lại được một số kết quả cụ thể trong lĩnh vực tiền tệ và đã góp phần khống chế nạn lạm phát, giữ vững được tỷ giá đồng bạc Việt Nam trong hai năm 1992, 1993, cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Nhưng xét cho cùng đây chỉ là những bước đầu vừa mới giải quyết một cách tạm thời và khiếm tốn những nhu cầu vốn của đất nước vì trong thực tế hệ thống tài chính của Việt Nam còn quá yếu kém, còn nhiều thiếu sót về phương diện kỹ thuật, mặt khác lại chứa đựng nhiều nghịch lý cho nên vẫn chưa gây được sự tin tưởng của đa số công chúng.

Một hệ thống ngân hàng, tín dụng nhiều khuyết tật

Hệ thống ngân hàng, tín dụng của Việt Nam hiện nay được tổ chức trên một cơ sở hai cấp. Cấp một (thượng tầng cấu trúc của hệ thống ngân hàng) gồm Ngân Hàng Nhà Nước còn được gọi là Ngân Hàng Trung Ương hay Ngân Hàng Phát Hành. Cấp hai thì gồm các ngân hàng thương mại, các cơ quan tín dụng, các tổ chức tài chính. Hai sắc lệnh về ngân hàng - do chủ tịch nhà nước Võ Chí Công ký ngày 23-5-1990, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-

10-1990 - qui định quyền hạn, cách tổ chức, vốn, hoạt động, v.v... của Ngân Hàng Nhà Nước và của toàn thể các ngân hàng thương mại, các cơ quan tín dụng và những công ty tài chính. Cũng nên nhắc lại là nhờ sự tư vấn của nhiều chuyên viên quốc tế nên hai sắc lệnh nói trên và nhiều điều khoản trong những văn kiện trong địa hạt ngân hàng đang được áp dụng tại Việt Nam không mấy khác xa những luật lệ về ngân hàng của các nước tư bản.

Ngân Hàng Nhà Nước: Kể từ 1990, Ngân Hàng Nhà Nước gần như đã trở về vị trí của một ngân hàng trung ương theo định nghĩa quốc tế. Để không vượt ra ngoài chức năng của một ngân hàng trung ương như đã qui định, ngoài những nghiệp vụ ngân hàng (cấp tín dụng, tiền mặt cho các ngân hàng cấp dưới), Ngân Hàng Nhà Nước không được quyền phát vay trực tiếp hoặc góp vốn vào các xí nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng nhằm những hoạt động kinh doanh. Áp dụng những điều lệ này, Ngân Hàng Nhà Nước đã tách rời 4 ngân hàng chuyên doanh trực thuộc Ngân Hàng Nhà Nước thành 4 ngân hàng tự trị. Cách quản lý, tổ chức của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cũng tương tự với những gì chúng ta thấy tại các nước tân tiến tuy vẫn có nhiều điểm cần phải sửa đổi như tính cách độc lập của ngân hàng trung ương, cách tuyển chọn những quản trị viên, nhân viên cao cấp, cách lấy quyết định về chính sách (sẽ được đề cập tới trong phần dưới).

Ngân Hàng Thương Mại: Ở cấp hai, hiện nay Việt Nam có 4 ngân hàng quốc doanh, 23 ngân hàng cổ phần, 3 ngân hàng liên doanh, 7 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 2 công ty tài chính và một số hợp tác xã tín dụng còn sống sót sau những vụ "xì căng đan" (1988-1990). Phần lớn những hợp tác xã tín dụng này đều không mấy quan trọng và đều phải dựa vào những khoản ký thác mới của khách hàng để hoàn trả vốn và tiền lãi cho những khoản ký thác của những khách hàng cũ. Trong tương lai, chắc chắn phải đóng cửa những hợp tác xã này hoặc buộc họ phải tăng vốn và có đủ nhân viên thạo nghề.

Nhìn chung, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay tuy hiện diện ở khắp các tỉnh lỵ, đặc biệt tại miền nam dưới vĩ tuyến thứ 17, nhưng vì thiếu vốn, hoặc vốn quá nhỏ, thiếu nhân viên, bị kẹt tiền vì đã cấp gần 90% tổng số vay cho các xí nghiệp quốc doanh, thiếu phương tiện... nên chỉ làm những nghiệp vụ ngân hàng của giai đoạn đầu thế kỷ: mở tài khoản, sổ tiết kiệm, phát vay ngắn hạn, trả tiền mặt và một số nghiệp vụ thanh toán thông thường khác.

Theo những tài liệu đã công bố, chỉ khoảng 8% hồ sơ xin vay được hệ thống ngân hàng thương mại chấp thuận, trong đó như chúng ta đã biết, đa số đều thuộc khu vực quốc doanh. Tư nhân

cũng như ban lãnh đạo những xí nghiệp quốc doanh muốn vay được tiền của ngân hàng cần phải có nhiều vây cánh, dút lót, chia chác. Người ta chưa thấy cách nào để chấm dứt tình trạng bất công này cũng như việc nâng cao tỷ lệ những hồ sơ vay được chấp thuận trên tổng số hồ sơ xin vay.

Theo những nghiên cứu của các định chế quốc tế (Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu cũng như chương trình Phát Triển của Liên Hiệp Quốc), 4 ngân hàng quốc doanh lớn nhất (Ngân Hàng Ngoại Thương, Ngân Hàng Nông Nghiệp, Ngân Hàng Công Thương và Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển đều ở trong tình trạng "phải đóng cửa" nếu không tăng thêm được vốn.

- Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) thành lập từ năm 1963 và là một trong những ngân hàng thương mại đầu tiên của miền Bắc - trước đây một năm còn giữ độc quyền về ngoại thương, có 6 chi nhánh tại các thành phố lớn và hải cảng quan trọng của Việt Nam. Năm 1991 chính Ngân Hàng Thế Giới đã khuyến cáo Việt Nam nên đóng cửa Vietcombank nếu không có ngân sách để tăng vốn.

- Ngân Hàng Công Thương Việt Nam (ICBV) có 35 chi nhánh và 65 chi nhánh phụ. Tại Sài Gòn, ngân hàng này có chi nhánh tại 79 đường Hàm Nghi (Việt Nam Thương Tín cũ).

-Ngân Hàng Nông Nghiệp (VBA) có 43 chi nhánh và 451 chi nhánh phụ.

-Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển (BIDV) có 45 chi nhánh.

Khuyết tật: Vốn điều lệ của 4 ngân hàng quốc doanh này tổng cộng bằng 800 tỷ đồng (khoảng 20 triệu USD vốn cấp vào năm 1992 cho mỗi đơn vị). Nếu cộng vào đó những khoản dự trữ, dự phòng... thì vốn của 4 ngân hàng quốc doanh tương đương khoảng 190 triệu USD (khoảng 2.000 tỷ VND). Trong khi đó 90% tín dụng cấp cho 8.000 xí nghiệp quốc doanh trong đó chỉ có khoảng 20% (160 xí nghiệp) tương đối làm ăn đang hoàng. Số nợ đáo hạn mà 4 ngân hàng quốc doanh không đòi được, phải coi như bị mất 100% lên tới 210 triệu USD tương đương khoảng 12% tổng số tín dụng đã tháo khoán.

Theo những thể thức quản lý về ngân hàng thông thường, cả 4 ngân hàng này cần một số vốn khoảng từ 400 tới 500 triệu USD (210 triệu để xóa tổng số nợ không đòi được, và khoảng 10% tổng số tín dụng đã cấp) mới đủ tiêu chuẩn tiếp tục hoạt động. Giải quyết vấn đề này cũng là một việc rất khó, không những vì những lý do vốn (nhà nước thiếu ngân sách) mà còn vì những lý do kỹ thuật (thiếu nhân sự, lãi suất cho vay sau khi trừ lãi suất phải trả trên các khoản nợ không đủ cao để có lời, lãi suất phải trả khi vay các ngân hàng ngoại quốc đắt hơn lãi suất thị trường vì khả năng tài chính của nhà nước thấp, tốn nhiều chi phí cho các nghiệp vụ tiền mặt...), cộng thêm những lý do tâm lý khiến tình trạng này vẫn kéo dài cho tới nay. Hơn nữa, cũng không nên quên là 4 ngân hàng quốc doanh này phát 92% tổng số tín dụng và huy động khoảng 90% số tiết kiệm qua hệ thống ngân hàng. Nếu không có giải pháp thỏa đáng cho việc tăng thêm vốn, 4 ngân hàng quốc doanh này sẽ đi tới suy sụp, và như vậy làm suy sụp luôn tới khu vực quốc doanh.

Ngoài bốn ngân hàng quốc doanh, hiện nay Việt Nam có 23 ngân hàng cổ phần (đa số mới được thành lập trong những năm 1991-1992), 3 ngân hàng liên doanh gồm 7 chi nhánh và một số văn phòng đại diện của các ngân hàng nước ngoài. Các ngân hàng tư nhân này chỉ thỏa mãn khoảng 8% tín dụng nội địa và huy động được khoảng 10% tiết kiệm trong nước. Trừ trường hợp các

chi nhánh ngân hàng ngoại quốc có vốn tối thiểu 15 triệu USD hoặc các ngân hàng liên doanh vốn 10 triệu USD, Eximbank, SITB, Maritime Bank vốn khoảng từ 6 triệu tới 15 triệu USD, đa số các ngân hàng cổ phần khác thường chỉ có vốn tối thiểu khoảng 1 hoặc 2 triệu USD mà thôi và tầm hoạt động của các ngân hàng cổ phần này do đó rất giới hạn trong các tỉnh, quận.

Để phác họa một cách đầy đủ hệ thống tín dụng và ngân hàng, ngoài những hợp tác xã tín dụng người ta phải kể đến hai công ty tài chính tại Sài Gòn chuyên về việc mua bán vàng và trái khoán, những tiệm cầm đồ, những quỹ liên đới phát vay cho người nghèo, nông dân. Sau cùng cũng đừng quên cách vay mượn của đa số những tư nhân trong nước thường đi qua các tổ hội với những lãi suất rất cao khoảng 5%-10%/tháng và những rủi ro rất lớn.

Một vài suy nghĩ để xây dựng một hệ thống tài chính có uy tín

Không một ai chối cãi được việc xây dựng một hệ thống tài chính có uy tín và đủ khả năng yểm trợ phát triển kinh tế đòi hỏi một thời gian khá dài và những cố gắng liên tục. Nhưng muốn có kết quả vững chắc cho tương lai, hệ thống tài chính nói chung và ngân hàng nói riêng phải được tạo dựng trên những căn bản hợp lý về mặt kỹ thuật, cũng như tổ chức để mỗi ngày một bành trướng thêm và nhất là phải tạo được niềm tin của quần chúng. Hơn nữa, hệ thống ngân hàng lại phải cạnh tranh với những tổ chức không chính thức (sở hội, tiệm cầm đồ...). Đối với người dư vốn, vấn đề chính là lãi suất. Đối với người đi vay, ngoài vấn đề lãi suất là những vấn đề thế chấp, bảo lãnh, và những thủ tục hành chánh, những khai báo khi giao dịch với các ngân hàng. Ngoài ra ta cũng nên lưu ý tới tình trạng dân chúng Việt Nam rất ít quen thuộc với những nghiệp vụ ngân hàng.

Một trong điều quan trọng nhất để xây dựng được một hệ thống tài chính có uy tín là dẹp bỏ những mâu thuẫn cơ bản vẫn còn tồn tại trong những văn kiện và tổ chức hệ thống ngân hàng.

Trên lý thuyết người ta chấp nhận cách tổ chức hệ thống ngân hàng hai cấp, hay nói một cách khác Ngân Hàng Nhà Nước là cơ quan có độc quyền phát hành tiền, kiểm soát khối lượng tiền tệ và tín dụng, ban hành những văn kiện liên quan tới tiền tệ và tín dụng, cấp hoặc thu hồi giấy phép hoạt động cho các tổ chức tài chính, soạn thảo chính sách tiền tệ tín dụng... Nhưng Ngân Hàng Trung Ương không thể vừa là một định chế tiền tệ độc lập vừa là một cơ quan của Hội Đồng Bộ Trưởng.

Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam hiện nay là một phần của chính quyền: ban lãnh đạo cao cấp do thủ tướng chỉ định, đặc biệt thống đốc là một bộ trưởng và phó thống đốc thứ nhất là một thứ trưởng. Mọi quyết định của thống đốc trên nguyên tắc đều phải được thủ tướng, hội đồng bộ trưởng và tổng thư ký đảng đồng ý.

Hơn thế nữa, những quyết định quan trọng về cán bộ như nhận xét, đánh giá, bố trí, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật đều phải bàn bạc trong tập thể lãnh đạo có sự tham gia của Thường vụ Đảng ủy hoặc Chi ủy của đơn vị (điều 2 quyết định số 73-NH/QĐ ngày 7-9-1990)". Ngoài ra số vốn của Ngân Hàng Nhà Nước cũng quá nhỏ, khoảng vài trăm triệu USD, cho nên khả năng can thiệp cũng rất giới hạn.

Hiện nay Ngân Hàng Nhà Nước có rất nhiều phó thống đốc và nhiều Vụ: kế hoạch, liên hệ quốc tế, định chế, pháp chế, ngoại hối, thanh tra, kiểm soát... Nhờ có nhiều liên hệ với các nước ngoài và nhiều tư vấn quốc tế Ngân Hàng Nhà Nước trong những

năm qua đã có một số những chuyên viên bắt đầu thạo nghề. Tuy nhiên số chuyên viên này còn quá ít và, để kiểm soát, thanh tra những ngân hàng và tín dụng Việt Nam cần phải đào tạo rất nhiều những chuyên viên ngân hàng thông thạo không những về nghiệp vụ riêng của Ngân Hàng Nhà Nước mà còn phải quen thuộc tất cả những nghiệp vụ tài chính để tổ chức, hướng dẫn, thanh tra hệ thống ngân hàng cấp hai.

Ngân hàng ở cấp hai là những xí nghiệp kinh doanh về tiền tệ hoạt động trong 3 lãnh vực chủ yếu: huy động tiền gửi (tiết kiệm, ký thác), phát vay (tín dụng ngắn, trung và dài hạn), các nghiệp vụ thanh toán, bảo lãnh và ngoại hối. Nếu Ngân Hàng Nhà Nước (Ngân Hàng Trung Ương) chiếm độc quyền phát hành tiền, nhưng trong các nước tư bản tiền mặt chỉ chiếm một tỷ lệ rất thấp (khoảng 10%) trong khối lượng tiền lưu thông. Nói một cách khác hệ thống ngân hàng cấp hai có khả năng tạo ra **tiền ngân hàng** (còn được gọi là tiền kế toán hoặc tiền thanh toán), tức 90% khối lượng tiền tệ lưu thông trong nước bao gồm tiền gửi không kỳ hạn tiền gửi có kỳ hạn và các sổ tiết kiệm (khối lượng tiền tệ thường được định nghĩa như sau: $M1 = \text{tiền mặt} + \text{tiền gửi không kỳ hạn}$, $M2 = M1 + \text{tiền gửi có kỳ hạn}$ và $M3 = M2 + \text{sổ tiết kiệm}$). Khoa kinh tế vĩ mô thường nghiên cứu mức biến thiên của $M3$ để giải thích hiện tượng lạm phát cũng như đo lường kết quả của sự quản lý tiền tệ và tài chính.

Khả năng tạo ra tiền ngân hàng tùy thuộc hai yếu tố: tỷ lệ dự trữ tối thiểu (tức số tiền phải đặt tại Ngân Hàng Nhà Nước và có trong ngân quỹ ngân hàng để bảo đảm khả năng hoàn trả tiền mặt khi khách hàng yêu cầu) và tổng số tiền gửi của khách hàng. Số tiền gửi ký thác càng cao, khả năng cấp tín dụng càng lớn.

Để thu hút tiết kiệm, ngân hàng phải có đủ vốn riêng. Điều kiện này giải thích tại sao Ngân Hàng Nhà Nước trong mọi quốc gia đều qui định một số vốn tối thiểu phải có để thành lập ngân hàng. Theo những kinh nghiệm của các nước mở mang, số vốn (vốn + các khoản dự trữ + tiền lời chưa chia) phải tương đương khoảng 8% - 10% tổng số tiền phát vay. Nói một cách khác, muốn thu hút một số tiền gửi lớn và phát vay nhiều, ngân hàng phải có một số vốn tương xứng. Mức vốn càng lớn, khả năng sinh lời càng nhiều thì khả năng phát hành tiền ngân hàng càng lớn. Tình trạng thiếu vốn của hệ thống ngân hàng Việt Nam đã giải thích rõ ràng tại sao Việt Nam rất thiếu tín dụng. Việc tăng vốn, sát nhập những ngân hàng nhỏ thành những ngân hàng có tầm vóc, tổ chức lại các ngân hàng quốc doanh... là một trong những điều cần phải thi hành càng sớm càng hay. Một yếu tố quan trọng khác mà ta cũng nên lưu ý là việc hệ thống ngân hàng thông thường phải kinh doanh có lời. Nếu làm ăn thua lỗ liên tiếp trong nhiều năm, tức ngân hàng đã mất bớt khả năng hoàn trả vì ngân hàng đã "xài" mất một phần vốn của khách hàng giao gửi. Và khi đó nếu tất cả mọi khách hàng đều muốn rút tiền ra cùng một lúc, ngân hàng sẽ không đủ khả năng thanh toán. Nếu có tình trạng này xảy ra nhất định Ngân Hàng Nhà Nước phải trực tiếp can thiệp để tránh sự sụp đổ của cả hệ thống ngân hàng.

Muốn có lời thì điều kiện hiển nhiên là lãi suất cho vay phải cao hơn lãi suất phải trả cho những khoản ký thác và tiết kiệm. Nói một cách khác, chính sách lãi suất phải được Ngân Hàng Nhà Nước hay hội đồng tiền tệ quốc gia quyết định một cách hợp lý trên căn bản thường được gọi là "**lãi suất dương**" = % lạm phát < lãi suất tiết kiệm < lãi suất cho vay. Và đi xa hơn nữa, điều kiện để ngân hàng chỉ có lời khi sai biệt giữa tiền lời và huê hồng thu được trừ tiền lời phải trả cho khách hàng phải lớn hơn tổng số chi phí và những khoản dự phòng trên những khoản cho vay không

còn đòi được vì lý do này hay lý do khác.

Trong những năm trước 1992, vì phát vay theo chỉ thị (cho các xí nghiệp quốc doanh) và cũng vì chính sách lãi suất không hợp lý (lãi suất cho vay thấp hơn lãi suất tiết kiệm và thấp hơn tỷ lệ lạm phát) nên các ngân hàng quốc doanh đang ở trong tình trạng khánh tận, đa số các quỹ tiết kiệm đã phải đóng cửa khiến dân chúng mất tin tưởng ở hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đây là một sai lầm quan trọng về chính sách của Ngân Hàng Nhà Nước và Bộ Tài Chính cho nên trước khi tính đến việc cổ phần hóa các ngân hàng quốc doanh, Nhà Nước phải giải quyết vấn đề vốn cho những ngân hàng này. Lần này, số vốn cần tăng lên rất lớn. Theo những cách tính của các chuyên viên tài chính số vốn này phải ít nhất bằng tổng số "nợ tồn đọng" (không thanh toán) của các xí nghiệp quốc doanh tức khoảng 2.100 tỷ đồng Việt Nam (khoảng 210 triệu USD). Đó là chưa kể số vốn cần tăng thêm để những ngân hàng này có khả năng tài chính có thể cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài và cung cấp tín dụng đúng nhu cầu của các xí nghiệp và các tư nhân trong những năm tới. Tổng số vốn được ước lượng phải vào khoảng từ 400 triệu - 500 triệu USD như đã đề cập ở trên.

Nhưng ngoài vốn và những chính sách lãi suất, để tạo tin tưởng của khách hàng chiết khấu và tái chiết khấu... một trong những điều phải thực hiện đầu tiên là Ngân Hàng Nhà Nước phải tuyệt đối cung cấp đầy đủ tiền mặt để bảo đảm khả năng thanh khoản của toàn thể hệ thống ngân hàng. Về điểm này Ngân Hàng Nhà Nước và hệ thống ngân hàng, tín dụng phải tìm ra biện pháp để chấm dứt tình trạng đòi khách hàng tiền hoa hồng khi họ có nhu cầu rút tiền mặt ra khỏi trương mục.

Hoạt động của ngân hàng là một loại hoạt động có nhiều rủi ro. Trong rất nhiều trường hợp, khả năng khách hàng đi vay hoàn trả rất thấp. Để phát vay, ngân hàng đòi hỏi những bảo đảm, thế chấp hoặc những bảo hiểm tín dụng. Trong tình trạng của các xí nghiệp Việt Nam hiện nay nhất là khi những luật lệ thương mại về tài sản chưa được quy định và áp dụng một cách nghiêm chỉnh, cần cấp tốc nghiên cứu những quỹ bảo hiểm tín dụng dành cho những khu vực ưu tiên như xuất khẩu, nông nghiệp hoặc cho những xí nghiệp trung bình và nhỏ để giảm bớt những rủi ro cho các ngân hàng trung gian.

Một cách sơ lược nhất, để hệ thống ngân hàng phát triển mạnh cần phải giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

- đổi mới và chấn chỉnh chính sách tiền tệ nhất là việc kiểm soát khối lượng tiền tệ,
- tách Ngân Hàng Nhà Nước ra khỏi Hội Đồng Bộ Trưởng và thành lập Hội Đồng tiền tệ hoàn toàn độc lập với chính phủ, thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước chỉ giữ vai trò tư vấn cho chính phủ về chính sách tiền tệ, tín dụng để làm tròn nhiệm vụ của một ngân hàng phát hành là giữ vững giá trị của đồng bạc Việt Nam, điều hòa những hoạt động của thị trường tiền tệ, tín dụng yểm trợ chính sách phát triển kinh tế.
- tăng vốn và giải tư 4 ngân hàng quốc doanh. Khuyến khích những ngân hàng cổ phần thành lập những ngân hàng lớn,
- áp dụng chính sách lãi suất dương,
- đa dạng hóa và phát triển những hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán qua hệ thống ngân hàng thương mại và ngân khổ,
- tổ chức dần dần những định chế thuộc thị trường tài chính: thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường tín dụng và thị trường liên ngân hàng, thị trường chứng khoán,
- tìm ra những hình thức mới để huy động được vốn trung và

Câu đối Tết Giáp Tuất (Năm Gà sang năm Chó)

Dán cửa hội THAM NHŨNG:

- Cửa ông THAM, Gà mổ KẼ vàng,
mừng đây tỏ tay CẦM đĩa ốc !
- Nhà chị NHŨNG, CHÓ hôn MẢ đỏ,
chúc chủ nhân cảnh THỦ thiên đường !

- DẶU đi, Gà còn ăn quần,
nào "chọi" nào "mơ", thừa lúc quáng Gà mò tổ... quốc !
- TUẤT đến, CHÓ chớ cần cần,
cũng "bông" cũng "mực", chạy vung xích CHÓ ngoạm chân... người !

- Thầy đem tiền "tuất" mua lòng... CHÓ !(*)
- Tổ gắng công "siêng" bán lưỡi... CẬY !

Mừng bạn hưu trí nuôi chó Nhật

- CHÓ ngoại chẳng sang đâu, hai cú "đi tờ" chùng mấy chú !
- NGƯỜI mình thù quý thật, một lương hưu trí đã trăm ngàn !

Hà Sĩ Phu

(*) Tiền "tuất" hay tiền "tử tuất" là tiền phụ cấp cho cán bộ khi chết.

dài hạn phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam bên cạnh những công cụ cổ điển khi mà hệ thống ngân hàng còn yếu,

- cải tiến công nghệ ngân hàng, hệ thống thanh toán và mở rộng mạng lưới ngân hàng trong và ngoài nước,
- đào tạo chuyên viên ngân hàng các cấp,
- áp dụng một hệ thống kế toán quốc gia theo những mẫu mực quốc tế,

- thay đổi những sắc thuế không hợp lý như thuế thương vụ đánh trên lãi suất hiện đang áp dụng tại Việt Nam khiến đa số các ngân hàng tư nhân và nước ngoài đều không thể có lãi,

- hoàn thiện những luật lệ cần thiết phù hợp với một nền kinh tế thị trường, đặc biệt những qui định về quyền sở hữu, quyền chuyển nhượng hay nói chung là những luật liên quan tới tài sản, hợp đồng... và thiết lập những định chế để giải quyết các tranh chấp: trọng tài, tòa án thương mại,

- hợp tác với một vài ngân hàng lớn của nước ngoài để lập những ngân hàng liên doanh có mức vốn cao, có đủ khả năng để đào tạo những nhân viên trung và cao cấp về quản lý, tổ chức và các nghiệp vụ ngân hàng.

Nhiều người cho rằng Việt Nam còn quá chậm tiến về mặt ngân hàng và tín dụng vì đa số dân chúng chỉ quen xài tiền mặt và giữ tiết kiệm bằng vàng, đá quý và ngoại tệ. Trong nước rất ít người sử dụng chi phiếu, thương phiếu trong việc thanh toán. Điều này khiến một số chuyên gia rất bi quan về việc xây dựng một hệ thống ngân hàng có tầm vóc. Theo ý kiến riêng của chúng tôi, kỹ thuật ngân hàng tuy rắc rối nhưng là những kỹ thuật cổ điển nên việc áp dụng không gặp nhiều khó khăn như trong các ngành công nghiệp vận dụng rất nhiều những tiến bộ của khoa học hiện đại. Và nhờ những tiến bộ về thông tin, điện toán, v.v... ngành ngân hàng Việt Nam nên ít dùng séc mà sử dụng nhiều thẻ tín

dụng hay những cách thanh toán điện tử hoặc qua trung gian của những cơ quan thanh toán bằng hóa đơn (factor, factoring...).

Nhưng cho tới nay, Nhà Nước một mặt hô hào mở rộng kinh doanh tiền tệ nhưng mặt khác vẫn tiếp tục tìm cách chỉ đạo giá cả theo mệnh lệnh hành chính, áp đặt các kế hoạch định hướng tín dụng, vẫn duy trì việc bao cấp tín dụng đặc biệt cho các ngân hàng và xí nghiệp quốc doanh, vẫn đặt trọng tâm vào việc in thêm tiền hay vay mượn nước ngoài để tài trợ thiếu hụt ngân sách và vẫn chưa để ý đúng mức tới việc huy động tiết kiệm rất lớn nằm trong tay của dân chúng. Hơn thế nữa, vận động tiền ở quốc tế để đầu tư vào Việt Nam là một việc tuy dễ dàng nhưng không hoàn toàn phục vụ cho nền kinh tế Việt Nam. Điều này làm nhiều người Việt Nam bức mình vì tại ngoại quốc nhiều cơ quan tài chính đã dùng danh nghĩa Việt Nam để thành lập những "Quỹ Việt Nam - Vietnam Funds", thu hút được hàng trăm triệu USD, nhưng cuối cùng vì thiếu tin tưởng và thiếu dự án cho nên những số tiền thu được lại được đầu tư tại các nước tư bản khác.

Điều cốt lõi để giải quyết vấn đề tiền tệ, tín dụng và tài chính nói chung là sự **tin tưởng** của dân chúng. Tạo được niềm tin đó, với số tiết kiệm dồi dào nằm trong tay của dân chúng và số vốn khá lớn của người Việt hải ngoại cùng như kinh nghiệm của một số chuyên viên Việt Nam đã được đào tạo tại các nước tư bản, việc xây dựng một hệ thống ngân hàng có uy tín không phải là điều khó khăn vượt bậc. Nhưng làm thế nào để có niềm tin đó khi tất cả mọi quyết định, kể cả những quyết định về số phận của một công dân thuộc một số nhỏ người tự coi là có quyền lãnh đạo tuyệt đối, độc quyền và vô hạn định?

Lê Văn Đàng

Tháng 1-1994

Những ngày cuối năm, tìm thăm người dựng lễ đài Tuyên Ngôn Độc Lập mùng 2-9-1945

Phùng Quán

LTS. Thông Luận số 64, tháng 10-93, có giới thiệu một bức thư của Bùi Minh Quốc lên tiếng về vụ Nhân Văn Giai Phẩm, kèm theo bài phỏng vấn Hữu Loan về vụ này. Trong lá thư đó, Bùi Minh Quốc có nhắc đến một bài của Phùng Quán viết về Nguyễn Hữu Đang là người đã bị kết án 15 năm tù ngồi trong "vụ án Nhân Văn". Chúng tôi nhận được bài của Phùng Quán cùng một lượt với bức thư của Bùi Minh Quốc, nhưng đến số này mới đăng, phần vì phải sắp xếp chỗ cho một bài khá dài đối với khuôn khổ của Thông Luận, phần vì muốn đăng vào dịp Tết, hợp với tựa đề của Phùng Quán, "Những ngày cuối năm...". Trong số này, để cống hiến quý độc giả một tài liệu về một thời kỳ lịch sử, và cũng là một chứng từ cảm động về thân phận một con người, chúng tôi đăng toàn văn bài của Phùng Quán, kể cả lá thư tác giả đính kèm khi gửi bài của mình cho tuần báo Văn Nghệ, mà theo chỗ chúng tôi biết, đến giờ này vẫn không đăng.

Dạ thưa Giáo sư Tiến sĩ Đình Quang, Thủ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin, cùng độc giả tuần báo Văn Nghệ.

Mới đây tôi được đọc bài diễu văn đầy trang trọng và xúc động của Giáo sư đăng trên tuần báo Văn Nghệ, đọc tại tang lễ của nhà điện ảnh lão thành Phạm Văn Khoa. Trong bài diễu văn có một chi tiết về thành tích hoạt động của nhà điện ảnh quá cố mà tôi đặc biệt quan tâm: "...rồi lại chính tay anh (Phạm Văn Khoa) dựng bục, kết hoa cho lễ đài Tuyên ngôn Độc lập, chỉ trong một ngày đêm vội vã."

Thưa Giáo sư Tiến sĩ Đình Quang, qua lời diễu văn, tôi có cảm tưởng việc dựng lễ đài Độc lập 2-9-1945 gần giống việc dựng một cái chòi thông tin hoặc một cái sân khấu ngoài trời...

Nhân sự việc này tôi muốn kể hầu Giáo sư và độc giả tuần báo Văn nghệ một câu chuyện, mục đích là để mua vui vào dịp đầu xuân năm Dậu, năm trùng phùng với năm xảy ra sự kiện mà tôi sắp kể sau đây, năm Ất Dậu 1945.

Học theo cách nói của thi hào Nguyễn Du:

"Mua vui cũng được một vài trống canh".

Tôi là người viết văn nhưng lại đặc biệt say mê nghệ thuật kiến trúc. Đầu năm 1990, Đại hội kiến trúc sư toàn quốc, tôi có gửi đến một bức điện văn 300 chữ, chào mừng Đại hội. Mở đầu bức điện văn, tôi viết: "Nếu Đất nước xây dựng một Đền đài nghệ thuật, tôi xin được làm Thủ từ. Ngày lễ hội, tôi xin được trải chiếu để văn nghệ sĩ ngồi. Chiếu một, tôi dành riêng cho các kiến trúc sư, vì các anh chị là những người trước tiên đem lại vinh quang, niềm tự hào hoặc làm nhục cho xứ sở, bằng chính các tác phẩm kiến trúc của mình".

Tôi có một sưu tập nho nhỏ hình chụp các công trình kiến trúc cổ kim của thế giới mà tôi say mê, cảm phục. Bên cạnh những Kim tự tháp, Vạn lý trường thành, Đền Ăng-ko, Chùa vàng Miến Điện, Cố cung, Tháp Ép-phen, Khải hoàn môn... tôi có chừng vài chục tấm hình cắt ra từ các báo như Nhân Dân, Quân Đội, Lao Động, Hà Nội mới... chụp cảnh Lễ đài Độc Lập và tổng thể vườn

hoa Ba Đình trong ngày mùng Hai tháng Chín năm Một ngàn chín trăm bốn lăm. Mỗi lần ngắm nhìn cái công trình kiến trúc mỏng manh, được xây dựng bằng gỗ, ván, đinh, vôi, được thiết kế và thi công trong vòng 48 giờ đồng hồ - nếu chậm lại một giờ thì hỏng - rồi sau đó biến mất khỏi mặt đất như một lâu đài trong cổ tích, cặp mắt mờ đục của người lính già tôi, bao giờ cũng cay lệ. Lòng tôi dâng trào biết bao niềm cảm xúc và suy tưởng miên man... về Tổ quốc và Nhân dân, về Cách mạng và Khởi nghĩa, về máu xương của lớp lớp anh hùng hào kiệt đã thấm đẫm khắp giang sơn, kể từ khi trên mặt đất xứ sở Việt Nam xuất hiện công trình kiến trúc mỏng manh này. Nó biến khỏi mặt đất, nhưng tầm vóc, hình dáng cùng với tổng thể kiến trúc của nó đã tạc khắc đời đời vào ký ức của cả dân tộc.

Ba Đình nắng thu vàng rực rỡ, một biển người vừa bước từ đêm dài trăm năm nô lệ ra bình minh Độc lập Tự do, cờ hoa trong tay và câu hát trên môi... Người Hiệp sĩ vĩ đại của nhân dân cùng khổ và hai triệu người chết đói, bước vào tuổi năm mươi lăm, râu đen, mắt sáng, lễ phục kaki, đứng trên Lễ đài, mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ: "Mọi người sinh ra đều bình đẳng", và giữa chừng: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?"

Ai có thể tái tạo công trình kiến trúc Lễ đài Độc lập cùng với tổng thể kỳ vĩ đó? Không một ai! Kể cả thánh thần... Theo ngu ý của tôi, lễ đài Độc lập là cái cột mốc giữa đêm dài một trăm năm nô lệ và bình minh Độc lập Tự do của cả dân tộc. Kể từ khi trên mặt cỏ nắng Ba Đình mọc lên cái cột mốc gỗ này, số phận của cả dân tộc thay đổi, và số phận nhỏ bé, hèn mọn của bản thân tôi cũng thay đổi. Từ một đứa trẻ chăn trâu mù chữ ở một làng quê bùn lầy sỏi đá ở tít tắp miền Trung, trở thành một nhà văn... Cùng bắt đầu từ cái cột mốc kiến trúc mỏng manh này, cả dân tộc xuất phát bước vào cuộc trường chinh sáng láng nhất, lâu dài nhất và dữ dội nhất của thế kỷ, với gánh nặng lịch sử trên vai: "Ta vì ta ba chục triệu người - Cũng vì ba ngàn triệu trên đời"(1).

Ngắm nhìn một công trình kiến trúc như vậy, những người lính già dãi dầu chiến trận chúng tôi, làm sao không ứa lệ tự hào?

*

Vậy ai là tác giả cụ thể công trình kiến trúc Lễ đài Độc lập? Từ mấy chục năm nay, tôi luôn luôn bị thôi thúc bởi niềm mong ước tìm hiểu cho rõ. Nhưng rồi cái khó bó cái khôn, và trong điều kiện và hoàn cảnh trắc trở của đời mình, tôi không sao thực hiện nổi niềm mong ước đó.

Thế rồi cách đây ba năm, tôi được một người bạn, một nhà sử học tặng tôi những bản sao chụp những tư liệu có liên quan đến sự kiện lịch sử mùng 2 tháng 9-1945, anh vừa tìm thấy trong thư viện quốc gia, thư viện Bảo tàng Lịch sử, viện Sử học, viện Khoa học xã hội Việt Nam, và kho Lưu trữ quốc gia. Trong số những bản sao chụp, có mấy tư liệu tôi đặc biệt chú ý. Thư của Bộ Tuyên truyền có tiêu đề "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa", đề ngày 31-8-1945 gửi thị trưởng Hà Nội, về việc tổ chức "Ngày Độc lập" (đây là bản chính được đánh máy bằng giấy than đen trên giấy trắng, khổ rộng 130x210mm, đóng dấu tròn với giòng chữ: Ngày Độc lập, và C.P.C.H.D.C. (Chính phủ Cộng hòa Dân chủ) vòng quanh con dấu, một ngôi sao năm cánh ở giữa, nổi lên giòng chữ "Ban Tổ Chức". Nội dung thư:

Kính gửi ông Thị trưởng Hà Nội

Bộ Tuyên truyền của Chính phủ Lâm thời sẽ tổ chức ngày 2-9-1945 một "Ngày Độc lập".

Muốn cho ngày ấy có một tính cách thiêng liêng, Ban Tổ chức chúng tôi yêu cầu Ngài hạ lệnh cho các chùa chiền, nhà thờ phải cho mở cửa, quét tước sạch sẽ và đốt trầm hương suốt ngày hôm ấy để mừng ngày Độc lập.

Kính thư

Nguyễn Hữu Đang

Một thư khác của Ban Tổ chức "Ngày Độc lập" thuộc Bộ Thông tin và Tuyên truyền, đề ngày 31-8-1945, hình thức và con dấu giống như thư trên. Nội dung thư:

Kính gửi ông Thị trưởng Hà Nội

Nhân "Ngày Độc lập", chúng tôi yêu cầu Ngài cho treo cờ ở vườn hoa Ba Đình và hai bên những phố lân cận.

Còn về lễ chào quốc kỳ, chúng tôi nhờ Ngài cho sửa soạn cho chúng tôi một chiếc cột cao 12 thước tây đủ cả giấy và bánh xe (poulie); sẽ có chỉ thị về chỗ dựng cột cho phu tòa Thị chính.

Kính thư

Nguyễn Hữu Đang

Một bức thư khác, hình thức, tiêu đề và con dấu giống hai bức thư trên, với nội dung:

Kính gửi ông Thị trưởng Hà Nội

Muốn cho "Ngày Độc lập" tổ chức vào ngày 2-9-1945 tới đây được hoàn hảo, chúng tôi yêu cầu Ngài thông báo ngay cho các phố trưởng để các ông ấy báo in cho các nhà trong khu vực mình biết rằng cụ nào trong nam giới hay nữ giới muốn đi dự lễ ấy sẽ đến họp ở Hội quán hội Khai trí hời 13 giờ trước khi đi lên vườn hoa sau Sở Tài chính.

Kính thư

T.M. Nguyễn Hữu Đang (ký không rõ tên)

Sau khi đọc kỹ những tư liệu trên, tôi suy luận ông Nguyễn Hữu Đang là trưởng ban tổ chức ngày độc lập, vậy chắc chắn ông phải biết ai là tác giả của công trình kiến trúc Lễ đài. Cần phải tìm gặp ông để hỏi cho ra.

*

Anh Nguyễn Hữu Đang thì tôi được biết mặt từ mấy chục năm trước, nhưng rất ít khi được chuyện trò với anh. Mỗi lần tôi được anh hỏi chuyện, tôi bối rối, sượng mề người, đầu không khiến mà chân cứ rút về thành tư thế đứng nghiêm, như ngày còn làm lính trinh sát mỗi lần được chính ủy sư đoàn hỏi chuyện. Tôi nghi bụng: Tôi là cái thá gì mà được một người như Nguyễn Hữu Đang hỏi chuyện? Nguyễn Hữu Đang, người đã tham gia cách mạng từ khi tôi chưa đẻ, nhà hoạt động báo chí công khai của Đảng cùng thời với Trường Chinh, Trần Huy Liệu, một trong những người tổ chức và lãnh đạo chủ chốt của Hội Truyền bá chữ quốc ngữ cùng thời với Phan Thanh, cụ Nguyễn Văn Tố. Một trong những người sáng lập và tổ chức Hội Văn Hóa cứu quốc cùng với Nguyễn Huy Tường, Nguyễn Đình Thi, người được cử đi dự Đại hội Tân Trào và đứng tên trong danh sách chính phủ Cách mạng lâm thời. Và cuối cùng là trưởng ban tổ chức ngày Đại lễ của Đất nước: 2-9-1945.

Cách đây khoảng mười lăm năm, anh từ cao nguyên Hà Giang trở về, tá túc tại quê nhà. Hằng năm vào dịp giáp Tết lại thấy anh áo lên Hà Nội trên chiếc xe đạp thiếu nhi Liên Xô (cũ). Anh mang đến cho mấy bạn cũ mỗi người một cân gạo nếp. Một lần tôi cũng được anh cho một cân. Tôi cảm động và ngạc nhiên hỏi anh: "Anh kiếm đâu ra gạo nếp mà cho chúng em thế?" Anh cười: "Minh sống ở nông thôn cũng phong lưu ra phết. Không những có gạo nếp biếu bạn lại có cả thóc và rơm cho nông dân vay". "Hiện nay anh đang làm gì ở dưới đó?" "Minh nghiên cứu Lão Trang và dịch lại cuốn Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô qua bản tiếng Pháp. Đối chiếu, thấy bản dịch đã in sai nhiều quá".

Hai năm trở lại đây không thấy anh lên Hà Nội nữa. Mấy anh em quen cũ chúng tôi lo lắng hỏi nhau: "Không biết anh Đang có gặp chuyện gì trắc trở dưới đó?"

Nỗi lo lắng này thường xuyên ám ảnh tôi. Nhân thể muốn tìm hiểu về công trình Lễ đài Độc lập, năm đó tôi nhất quyết phải về quê thăm anh, mặc dầu đã gần giáp Tết. Tôi nói khó với vợ: "Em bớt cho anh một phần lương hưu tháng này, lấy tiền tàu xe, ăn đường, về Thái Bình tìm thăm anh Đang..." "Nhưng Tết nhất đến nơi rồi, chờ ra giêng anh đi có được không?" "Anh bỗng nhiên thấy nóng ruột quá... đợi đến ra giêng e chậm mất. Anh Đang đã gần tuổi tám mươi, mà lại một thân một mình..." "Anh có địa chỉ của anh Đang không?" "Anh chỉ biết anh ở Thái Bình, địa chỉ cụ thể thì không biết" "Cả cái tỉnh Thái Bình rộng mênh mông với hơn hai triệu dân, không có địa chỉ cụ thể làm sao anh tìm được?" "Trời đất! Một người như anh Nguyễn Hữu Đang thì anh tin rằng về dưới đó hỏi đứa con nít nó cũng biết." Vợ tôi đành trao cho tôi một nửa số tiền lương hưu tháng cuối năm vừa linh, với vẻ mặt nhịn nhẫn của người vợ phải trao cả một nửa sản nghiệp cho chồng tiêu hoang vào việc không đâu! Tôi nhét vội mấy tờ giấy bạc vào túi, nhảy lên xe đạp, cầm đầu đạp thẳng ra ga vì sợ vợ thay đổi ý kiến.

Vừa đi tàu, vừa ô-tô, xe đạp. sáng 26 Tết tôi có mặt ở thị xã Thái Bình. Để đỡ bớt thì giờ tìm kiếm, tôi hỏi đường đến Sở Văn hóa và Hội Văn nghệ tỉnh, hỏi địa chỉ của anh. Tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy nhiều anh chị em cán bộ ở hai cơ quan này không biết Nguyễn Hữu Đang là ai. Có vài người biết nhưng lại rất lơ mơ. "Hình như ông ta ở Quỳnh Phụ, Kiến Xương hay Tiền Hải gì đó". Ở hội Văn nghệ tỉnh tôi làm quen được với một nhà thơ

trẻ. Khi biết rõ ý định của tôi, anh hăng hái nói: "Cháu sẽ đưa chú ra cái quán thịt chó nổi tiếng, ở đó thường có mấy anh cán bộ về hưu trạc tuổi chú lui tới, hỏi thế nào cũng có người biết". Tôi theo anh bạn trẻ ra quán thịt chó, và phải cẩn răng lại vì số tiền còm cõi trong túi, gọi một đĩa thịt luộc và hai chén rượu cho phải phép. Đợi chừng nửa tiếng, có một người đã đứng tuổi để chiếc xe "cúp" trước cửa, đi vào quán. Nhà thơ trẻ đứng bật dậy, nói khê với tôi: "Ông này ở cơ quan an ninh tỉnh, hỏi chắc ông biết". Tôi vội níu tay anh lại, dặn nhỏ: "Cậu nhớ đừng giới thiệu mình là ai, sẽ rách việc!" "Biết rồi, biết rồi, chú không phải dặn." Anh bạn trẻ đi đến gặp ông ta, nói cái gì đó và chỉ tay về phía tôi. Anh cán bộ an ninh tươi cười bắt tay tôi, ngồi đối diện và niềm nở hỏi: "Xin lỗi cụ, năm nay cụ hưởng thọ được bao nhiêu tuổi ạ?" Tôi đoán chắc anh ta thấy tôi ăn vận nhếch nhác - áo quần bà ba nâu, chân dép lốp - râu tóc bạc trắng, nên hỏi vậy. Tôi liền nói phứa lên: "Cám ơn đồng chí - tôi cười - cùng thất thập cổ lai hi rồi đồng chí ạ" "Trước cụ có làm công tác ở đâu không ạ?" "Tôi làm thường trực cho một cơ quan thương nghiệp trên Hà Nội... về hưu đã gần được chục năm rồi." "Cụ là thế nào với ông Nguyễn Hữu Đang ạ?" "Tôi có quen biết gì với ông ta đâu. Thậm chí cũng chưa biết mặt. Chẳng là ở tổ hưu của tôi có một cụ nghe đâu hỏi bí mật cùng hoạt động với ông ta. Biết tin tôi về thăm đứa cháu họ công tác giáo viên ở Quỳnh Côi, ông cụ gửi tôi mười ngàn bạc gửi biểu ông ấy, mà giao hẹn phải đưa tận tay. Tôi tưởng ông ấy ở thị xã, hỏi loanh quanh mãi không ai biết..." Anh cán bộ cười: "Ông ấy đâu có ở thị xã. Hiện ông ấy đang ở thôn Trà Vy, xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, cách đây gần hai chục cây số. Ngược gió này mà cụ đạp xe về tới đó cũng vất vả đấy..." Thấy tôi chăm chú lắng nghe, anh cán bộ trở nên cời mở: "Nói để cụ biết, trước kia cái ông Đang ấy cũng là người hoạt động cách mạng có tên tuổi... Nhưng rồi ông ta giờ chúng, làm báo làm văn chống đối Đảng và Nhà nước, bị xử phạt 15 năm tù ngồi, đưa lên giam trên trại tù ở Hà Giang. Mãn hạn tù, ông ta xin về cư trú tại quê quán. Tuy vậy ông ta vẫn thuộc diện đối tượng... Cách đây mấy năm, ông ta lên sang Nam Định không có giấy đi đường, đến nhà một đối tượng mà công an đang theo dõi. Công an hai tỉnh liền phối hợp, hỏi giấy tờ đi đường của cụ, rồi bắt giam giữ bốn tháng ở nhà lao hai tỉnh để cảnh cáo, và tổ chức khám nhà. Sau đó thả cho về..." Tôi tỏ ý sợ hãi, gãi đầu gãi tai: "Chà... biết rắc rối thế này thì tôi chẳng gặp ông ấy nữa... đem tiền về trả lại thôi..." Anh cán bộ xuề xòa: "Không sao đâu, cụ ạ, chính sách của ta bây giờ là đổi mới tư duy. Nghe đâu ở trên cũng đang sửa soạn cho ông ấy được hưởng lương hưu. Nếu cụ muốn về thăm ông ấy, cứ việc về. Tôi chỉ đường cho cụ." Anh cán bộ chắm ngón tay vào ly rượu, vẽ lên mặt bàn, chỉ về cho tôi rất cận kề con đường từ thị xã về chỗ anh Đang tá túc. Tôi đứng lên rồi rít cảm ơn anh...

*

Con đường đá mười mấy cây số chỉ chút ỏ gà. Gió cuối đông buốt như kim châm tấp thẳng vào mặt. Nhưng vừa đạp xe tôi vừa nghĩ ngợi miên man về sự thăng trầm của những kiếp người tình nguyện dán thân vì nghĩa lớn, nên con đường như cũng bớt xa... Đến chỗ ngã ba rẽ vào trường phổ thông cấp I, II xã Vũ Công - nơi anh Đang tá túc - tôi vào cái quán bên đường, uống ly rượu cho ấm bụng. Ông cụ chủ quán khi biết tôi từ Hà Nội về tìm thăm anh Đang, rót rượu mời tôi và nói: "Ông ấy thỉnh thoảng vẫn

ngang qua đây, tôi đều mời vào uống nước. Ông ấy tần tiện khét tiếng cái xã Vũ Công này. Mới cách đây dăm hôm, ông ấy đeo sau xe cái giỏ tre ràng buộc rất kỹ. Ông ấy kể với tôi, tối qua bắt được con rắn giử đủ lắm, phun phì phì, bỏ vào nhà. Định làm thịt ăn nhưng tiếc, chớ lên huyện bán cho một tay buôn rắn độc, kiếm lấy mấy nghìn mua mấy lạng mỡ lá." Tôi phì cười: "Ông ấy bày giờ lại thêm cái tài bắt rắn độc, mà mắt công đập xe mi-ni những mười cây số để đổi lấy mấy lạng mỡ lá... Vui thật! Tôi có người bạn làm thơ tên là Tuấn Nguyễn, chết lâu rồi, làm câu thơ mới nghe thật vô nghĩa, nhưng cứ bắt chọt lại hiện ta trong trí nhớ tôi: "Cuộc đời vui quá không buồn được!" Ông chủ quán rót thêm ly rượu nữa, giọng hào hiệp: "Ly này tôi đãi cụ! Mà khổ, ông ấy có bán được đâu. Chiều tối ông ấy đạp xe về, phàn nàn: Nó không chịu mua nó bảo loại rắn này không nằm trong bộ Tam Xà!" Tôi cười ngất.

Anh Đang ở gian đầu hồi cái nhà bếp của khu tập thể giáo viên, trước mặt là ao cá Bắc Hồ của xã. Đứng bên kia bờ ao, một cô giáo chỉ cho tôi: "Bác ấy đang ngồi ở bậc cầu ao kia kia! Đang cọ rửa cái gì mà chăm chú thế không biết!..." Tôi dắt xe đạp qua sân trường, vòng ra gần sát sau lưng anh. Anh đang dùng nắm rơm cọ rửa những viên gạch vỡ đôi, xếp thành chồng cao cạnh chỗ ngồi. Tôi đứng lặng nhìn anh. Đầu anh đội cái mũ cối méo mó, khoác cái ruột áo bông thùng be bét, quần lao động màu cháo lòng, hai ống chân ôm vòng hai dây cao su đen nom như hai vòng cùm sắt, chắc hẳn để nhét hai ống quần vào đó chống rét, lưng anh không xuống hình chữ C viết nghiêng... Tôi chợt nhớ cách đây không lâu, tôi được nghe những người cùng thời với anh kể: Hồi Mặt trận Bình dân, Nguyễn Hữu Đang là cán bộ Đảng được cử ra hoạt động công khai, ăn vận sang trọng như một công tử loại một của Hà Thành, thắt cà-vạt đỏ chói, đi khắp Trung Nam Bắc diễn thuyết, oai phong, hùng biện, tuyên truyền cách mạng... Mỗi lần cách mạng cần tiền để hoạt động, Nguyễn Hữu Đang có thể đến bất cứ một nhà tư sản Hà Nội nào giàu có, vay vàng, tiền. Mà những người này trao vàng, tiền cho anh đều không đòi hỏi một thứ giấy tờ gì, vì họ tin sâu sắc rằng trao vàng, tiền cho anh, là trao tận tay cho Cách Mạng... Và bây giờ, anh ngồi đó, gần tám chục tuổi, không vợ không con, không cửa không nhà, lưng không chữ C viết nghiêng, tí mĩ cọ rửa những viên gạch vỡ - chẳng hiểu để làm gì - như người bô già trong truyện Hương cuội của Nguyễn Tuấn cọ rửa những viên cuội trắng để tẩm kẹo mạch nha vào dịp tất niên... Miên man nghĩ vậy và tôi bật phì cười.

"Anh Đang!" Tôi ghen ngào gọi. Anh quay lại, chớp chớp mắt nhìn tôi rất lâu. Gương mặt già nua với mái tóc bạc húi cao, cằm mép lóm đốm những chân râu hạt vừng, vụt rạn rờ hằn lên. Anh cười để lộ hai hàm răng vàng xỉn, cùn mòn gần nửa vì năm tháng... "Phùng Quán! chú về đây từ lúc nào thế?" Hai anh em chúng tôi ôm chặt nhau giữa bậc cầu ao. Và cả hai gương mặt già nua phút chốc đắm lẹ...

*

Cái chái bếp căn hộ độc thân của anh rộng khoảng năm mét vuông, chất kín những tư trang, đồ đạc. Mấy cây sào ngọn tre gác dọc ngang sát mái, trên vắt cả chục cái khăn mặt rách xơ như giẻ lau bát, áo may-ô thùng nát, quần lao động vá vúi, cặp quần đeo lưng lẳng một chùm lục lạc làm bằng vỏ hộp dầu cao Sao vàng xuyên thủng, buộc dây thép, bên trong có hòn sỏi nhỏ. Đụng vào,

chùm lục lạc rung lên leng keng nghe rất vui tai. Sau đó tôi được anh giải thích tác dụng của chùm lục lạc: Đi lại trong đường làng những đêm tối trời, anh thường bị cánh thanh thiếu niên đi xe đạp, xe máy phóng ẩu, đâm sầm vào, làm anh ngã trẹo tay, sầy gối. Học tập sáng kiến của đồng bào các dân tộc ở Việt Bắc, treo mô vào cổ trâu, - "trâu gõ mõ, chó leo thang" - anh Đăng chế chùm lục lạc đeo vào cặp quần, báo hiệu có người để họ tránh xa. Tác dụng thứ hai quan trọng không kém... Mỗi lần đạp xe trên đường vắng, nghe tiếng lục lạc loong coong ngang thắt lưng, tự nhiên cảm thấy đỡ đơn độc...

Chính giữa gian chái kê chiếc tủ gỗ tạp nhỏ, hai cánh mở rộng không khép kín được, khóa một chiếc khóa lớn như khóa cửa nhà kho. Trên nóc tủ xếp một chồng mũ cối, mũ vải, mũ lá mà ở Hà Nội người ta thường quẳng vào cái đồng rác. Cạnh tủ là một cái giường cá nhân, bốn chân giường được thống cố thêm bốn chồng gạch. Trên giường một đồng chăn bông trần rách thủng, và một xấp áo quần cũ làm gối... Sát chân giường kê chiếc bàn xiêu vẹo chỉ có hai chân, hai chân kia được thay bằng hai sợi dây thép buộc treo vào tường. Mặt bàn lát bằng nan tre. Anh nói giọng Lão Trang: "Một cái bàn bốn chân là một con vật. Khi nó chỉ còn lại hai chân nó thành một con người." Trên mặt bàn xếp kín những chai lọ, vỏ đồ hộp, hai cái đèn dầu làm bằng lọ mực Cừu Long, vài con dao làm bằng mẫu lưỡi liềm gậy, và ba bốn cái bát hương, nắp đây là những viên gạch vỡ. Anh chỉ nắp đây, giới thiệu với giọng trang trọng của thuyết minh viên giới thiệu hiện vật trong các bảo tàng nghệ thuật: "Nó là loại gạch nung rất già, gần đạt tới tiêu chuẩn của sành sứ cổ. Sức nặng và độ bền của nó làm các loại chuột, mối, dán phải vị nể." Bây giờ thì tôi đã hiểu anh cọ rửa những viên gạch vỡ để làm gì.

Dưới gầm bàn là mấy chục đôi dép cao su hư nát, đứt quai, được bó thành từng bó, hai cái vại muối dưa rạn nứt, sứt miệng, một đồng bản lè cửa, sắt vụn, đinh còng queo, mẫu dây thép han rỉ... Tất cả những đồ lè đó, phủ lên một lượt bụi tro...

Lúc tôi bước vào, gian buồng mờ mịt khói. Anh giải thích: "Giờ này các cô giáo nấu ăn. Bếp tập thể ở sát bên kia tường. Tôi đã trộn rom với bún trát những khe hở sát mái, nhưng khói vẫn cứ lọt sang - anh cười - chịu khói một chút nhưng cũng có cái lợi. Thỉnh thoảng lại được ngửi mùi xào nấu lẫn với khói, cái mùi được bồi dưỡng... Trong việc đỡ nào cũng có việc hay và ngược lại."

"Để em đạp xe ra chợ mua cái gì về ăn..." "Thôi khỏi cần. Chú về chơi hôm nay là rất gặp may. Sáng nay tôi vừa chế biến được một mẻ thức ăn, ngon vô địch. Chú ném rồi sẽ biết. Cơm cũng có sẵn rồi. Tôi mới nấu lúc sáng, ủ vào lòng ủ rom, còn nóng nguyên. À, tôi lại có cả rượu cho chú, rượu cam xuất khẩu hẳn hoi, quà của Hội Nhà văn gửi biếu vào dịp Tết năm ngoái... Tôi chỉ mới mời mấy thầy giáo mấy chén, còn đủ cho chú say sưa suốt mấy ngày ở chơi." Anh xằng xái lấy chùm chìa khóa buộc chung với chùm lục lạc, mở khóa tủ tìm chai rượu. Tôi liếc mắt nhìn vào mấy ngăn tủ. Những xấp quần áo cũ nát để lẫn với những chồng báo, giấy má, sách ố vàng. Ngăn dưới cùng để rất nhiều chai lọ, vỏ đồ hộp, vỏ bia lon, và nhiều chồng các loại vỏ bao thuốc lá.

Anh lúi húi lục tìm một lúc khá lâu mới lôi ra được chai rượu cam còn già nửa. "Đây rồi! Bây giờ già hóa lắm lắm. Để chỗ này lại tìm sang chỗ kia." Tôi cười, nói: "Nhìn anh, em cứ tưởng

là một nhà quý tộc Nga thời Sa Hoàng, tự tay tìm chọn loại rượu quý cất giữ một trăm năm trong hầm rượu, để đãi khách quý." Tôi chỉ những chồng vỏ bao thuốc lá, hỏi: "Anh chơi sưu tập vỏ bao thuốc lá à? Thế mà em không biết. Trên nhà em, các bạn đến chơi, hút các loại thuốc lá ngoại hảo hạng, vỏ bao vút lung tung. Vợ em ngày nào cũng cần nhân vì phải dọn nhật đem đốt". Anh kêu lên: "Thế có tiếc không. Lần này chú về trên đó nhớ dặn cô ấy, có vỏ bao thuốc lá ngoại cứ cất giữ cho anh Đăng, càng nhiều càng tốt. Nó là hàng đối lưu của tôi đấy..." "Hàng đối lưu?" Tôi ngạc nhiên hỏi. "Để tôi dọn cơm ăn rồi tôi giảng cho chú nghe thế nào là hàng đối lưu. Tôi xem ra chú mù tịt về môn kinh tế chính trị học."

Tôi ngắm nhìn bao quát căn hộ độc thân đầy khói của anh, hỏi: "Hơn mười lăm năm qua anh vẫn sống ở gian buồng này à?" "Ngày tôi mới về xã, tôi sống ở trại lộn của hợp tác xã. Chẳng là cán bộ xã cũng thông cảm hoàn cảnh khó khăn của tôi, nên đề nghị tôi ra đó trông coi giúp như nhân viên thường trực của trại. Ở đó có một gian nhà kho cũng thoáng mát, tôi có thể ăn ở, đọc sách, viết lách kết hợp với việc trông coi trại. Mỗi mùa hợp tác xã trả công điểm mấy chục cân thóc, mấy chục cân rom làm chất đốt. Số thóc, rom này tôi không phải dùng đến, trong mấy năm tiết kiệm được hai tạ ba thóc, hai trăm sáu chục cân rom cho bà con vay. Ngoài ra, vào dịp Tết hợp tác xã bồi dưỡng thêm ít thóc nếp, đem lên Hà Nội biếu các chú. Khi tôi bắt tay vào việc dịch thuật lại cuốn Lịch sử Đảng cộng sản Liên xô, tiếng lộn kêu ầm ỉ quá làm tôi mất tập trung tư tưởng, nên phải xin thôi công việc trông coi trại, chuyển về đây để được yên tĩnh hơn."

*

Anh lôi dưới gầm giường ra một cái xô tôn thủng đáy, đặt lên miệng xô tám gỗ dãn: "Đây là bàn ăn - anh giới thiệu, và vằn tiếp ra hai cái vại muối dưa sứt miệng - còn đây là ghế ngồi. Bà con nông dân nghèo mà phí phạm thế đấy. Hai cái vại còn tốt thế này mà đem quẳng bụi tre... Tôi nhặt về cọ rửa sạch sẽ, lật đít lên, làm thành cái ghế ngồi vừa vững chãi lại vừa mát. Chú ngồi thử mà xem, có khác gì ngồi trên đôn sứ đời Minh." Anh dọn ra hai cái đĩa, rồi chọn trong hai cái bát hương đây viên gạch vỡ gấp ra năm, sáu viên gì đó tròn tròn, đen xỉn, nom rất khả nghi. Anh chỉ vào mỗi đĩa, giới thiệu thực đơn đãi khách: "Đây là chả thịt cóc băm viên. Đây là chả thịt nhái... Có cả mỳ chính, hạt tiêu nhá! Mười mấy năm nay nhờ bồi dưỡng thường xuyên hai thứ đặc sản này mà tôi rất khỏe, còn khỏe hơn cả chú." Anh nhắc trong cái rổ phủ đầy rom để ở góc nhà, xoong cơm đã ăn một góc mà anh giới thiệu vẫn nóng nguyên. Nói đúng hơn là một thứ cháo rất đặc, có thể xăn thành từng miếng như bánh đúc: "Ba năm trở lại đây tôi phải ăn cơm nhào, nếu ăn cơm khô thì bị nghẹn. Tôi nấu cơm với nước vo gạo nên rất bổ. Chẳng là các cô giáo thường đổ phí nước vo gạo. Tôi đưa cho các cô cái chậu, dận đổ nước vo gạo vào đây cho tôi, để tôi chắt ra nấu lẫn với cơm. Tinh túy của gạo nằm trong nước vo, bỏ đi thật phí phạm." "Nhưng cóc nhái đâu ra mà anh bồi dưỡng được thường xuyên thế?" - tôi hỏi. "Ấy, chỗ này mới là bí quyết. Phải huy động lực lượng quần chúng, tức là các cháu thiếu nhi. Biết các cháu ở đây thích chơi vỏ bao thuốc lá, nhất các loại vỏ bao đẹp, mỗi lần lên thị xã hoặc sang Nam Định chơi, tôi nhặt nhanh về, đổi cho các cháu lấy cóc nhái. Cũng đề ra tiêu chuẩn hẳn hoi. Một vỏ bao ba số đổi ba con cóc hoặc

năm con nhái, các loại khác hai cóc, ba nhái. Bởi vậy tôi mới gọi nó là hàng đối lưu, chú hiểu chưa... Mỗi tháng tôi chỉ cần ba bốn chục cái vỏ bao thuốc lá là thừa chất đạm, mà là loại đạm cao cấp... Hôm nào chú về tôi gửi biếu cô, chú Cung, mỗi nhà mấy viên ném thử. Cô chú ăn thịt cóc của tôi rồi sẽ thấy các thứ thịt khác đều nhạt hoét!"

Anh rót rượu, chọn gấp viên chả cóc, nhái bỏ vào bát cho tôi, ăn cần, ăn yếm, trang trọng, làm tôi ứa nước mắt. Anh hỏi: "Chú đi đâu mà lại lặn lội về tận đây, vào lúc Tết nhất sắp đến nơi?" "Em về đây chỉ một mục đích là thăm anh. Hơn hai năm nay không thấy anh lên Hà Nội, chúng em rất lo. Không biết anh đau ốm gì, liệu anh có còn sống không? Về đây thấy anh vẫn khỏe mạnh, em rất mừng... Anh là nhân chứng của một quá khứ hào hùng của đất nước. Nếu anh chết đi, tàn lụi như cỏ cây, không nhắn gửi gì lại cho các thế hệ sinh sau, theo em là một tổn thất không gì bù đắp được..." Tôi lấy đưa anh xem một số tư liệu liên quan đến ngày Đại lễ mừng 2 tháng 9 năm 1945, vừa sao chụp được: "Từ lâu, em vẫn mơ ước viết một cái gì đó, một thiên trường ca chẳng hạn, về công trình Lê đài Độc lập, thật tráng lệ, thật hào hùng... Anh là trưởng ban tổ chức Ngày Độc lập như trong tư liệu hiện còn lưu giữ được. Em muốn được tận tai nghe anh kể lại những kỷ niệm, những hồi ức mà anh cho là sâu sắc nhất... mà nếu anh không dùng đến thì cho em xin..."

Anh im lặng rất lâu, dùng đũa tếm lại những mảnh vụn thịt cóc, nhái trong đĩa, gấp bỏ vào bát mình những mảnh khác rớt xuống mâm ván. Anh chăm chú nhìn vào cái đĩa đã tóm gọn, như đang gắng đọc những hồi ức in lại trong lớp men sành... Anh chợt nói, mắt vẫn không rời cái đĩa:

"Thấp thoáng thế mà đã bốn mươi bảy năm trôi qua... - anh chợt nói - tôi còn nhớ như in ngày hôm đó là ngày 28 tháng 8... Tại sao tôi nhớ, vì đó là thời khắc lịch sử phải được tính từng phút một... Năm đó tôi bước vào cái tuổi băm ba. Chính phủ cách mạng lâm thời họp phiên cuối cùng tại Bắc bộ phủ để quyết định ngày lễ ra mắt quốc dân đồng bào... Hôm đó, tôi có việc cần giải quyết gấp, nên đến nơi thì phiên họp vừa giải tán. Vừa bước lên mấy bậc thềm thì thấy cụ Nguyễn Văn Tố từ trong phòng họp đi ra. Cụ mừng rỡ, chụp lấy tay tôi, nói: "Anh vào ngay đi, cụ Hồ đang ngồi đợi anh trong đó." Tôi theo cụ Tố vào phòng họp. Đó là lần đầu tiên tôi được gặp mặt ông Cụ. Ông Cụ ngồi ở ghế tựa, mặc bộ áo quần chàm, tay chống lên ba-toong. Cụ Tố kéo tôi lại trước mặt Cụ, giới thiệu: "Thưa cụ, đây là ông Nguyễn Hữu Đang, người mà phiên họp quyết định cử làm trưởng ban tổ chức ngày lễ." Cụ Hồ nhìn tôi một thoáng với cặp mắt rất sáng - cặp mắt mà về sau này nhân dân cả nước đồn rằng có bốn con người - như muốn cân nhắc, đánh giá người mà Cụ quyết định giao trọng trách. Cụ hỏi tôi với giọng Nghệ pha rất giống giọng cụ Phan Bội Châu mà có lần tôi đã được nghe: "Chính phủ Lâm thời quyết định làm lễ ra mắt quốc dân đồng bào vào ngày mùng hai tháng chín. Chú có đảm đương được việc tổ chức buổi lễ không?" Tôi tính rất nhanh trong đầu: Tháng 8 có 31 ngày, như vậy là chỉ còn có bốn ngày nữa thôi... Tôi suy nghĩ cân nhắc trong một phút. Hình dung ra tất cả những khó khăn như núi mà tôi phải vượt qua để tổ chức được một ngày đại lễ như vậy. Trong khi đó mình chỉ có hai bàn tay trắng. Tôi nói với cụ Hồ: "Thưa cụ, việc cụ giao là vô cùng quan trọng, mà thời gian lại quá gấp rút, nên con thấy rất khó..." Cụ Hồ liền cất ngang: "Có khó mới phải cần đến

chú!"

Kể đến đó anh Đang ngẩng phắt lên nhìn tôi. Về già nua, cùng quần trên con người anh như được trút bỏ hết. Dáng dấp oai phong, khí phách của người chiến sĩ cách mạng luôn luôn đứng ở hàng xung kích lại hiện nguyên hình.

"Như chú biết đấy - giọng anh vụt trở nên sang sảng - tôi là một nhà tuyên truyền, động viên thiên hạ, chuyên nghiệp. Thế mà lần này tôi lại bị ông Cụ động viên, động viên một cách tài tình, bằng một lời thật ngắn gọn, thật giản dị! Nghe ông Cụ nói vậy lúc đó tôi thấy trong con người mình bùng bùng khí thế, muốn lập nên được những kỳ tích, những chiến công thật vang dội... Tôi nói với ông Cụ: "Thưa cụ, cụ đã dạy như vậy thì con xin nhận nhiệm vụ. Con xin hứa sẽ cố gắng hết sức để hoàn thành trọng trách." Cụ Hồ đứng lên, bắt tay tôi, dáng bộ gương mặt nom rất vui vẻ, bằng lòng. "Thế thì chú trở về bắt tay ngay vào việc đi. Đến sáng ngày kia, chú đến đây báo cáo với tôi công việc được tiến hành như thế nào." Tôi chào cụ ra về, lòng rạo rức lâng lâng... Nhưng khi vừa bước xuống hết những bậc thềm rộng thênh thang của Bắc bộ phủ, tôi chợt nghĩ ra một điều. Tôi liền quay trở lại phòng họp. Cụ Hồ vẫn còn đứng ở đó. Cụ hỏi ngay: "Chú còn cần gì nữa?" "Thưa cụ - tôi nói - để hoàn thành được trọng trách, xin cụ trao cho con một cái quyền..." "Quyền gì, chú cứ nói đi." "Thưa cụ, quyền được huy động tất cả những gì cần thiết cho việc tổ chức buổi lễ, về người cũng như về của..." "Được, tôi trao cho chú cái quyền đó. Nếu ai hỏi huy động theo lệnh của ai, cho phép chú được trả lời: Theo lệnh của chủ tịch Hồ Chí Minh!"

Công việc đầu tiên là tôi thảo một thông cáo ngắn gọn - anh gấp thêm mấy viên chả cóc trong bát hương bỏ ra đĩa rồi kể tiếp - nội dung như sau: Ngày 2 tháng 9 năm 1945, chính phủ cách mạng lâm thời sẽ làm lễ ra mắt quốc dân đồng bào, tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình. Đồng bào nào có nhiệt tâm, muốn góp sức, góp của vào việc tổ chức ngày lễ lịch sử trọng đại này, xin mời đến Hội quán Trí Tri phố hàng Quạt gặp ban tổ chức. Thông cáo được gửi ngay đến tất cả các báo hằng ngày, yêu cầu đăng lên trang nhất, với hàng chữ tít thật lớn chạy hết trang báo. Năm giờ sáng báo phát hành, tám giờ người đã kéo đến vòng trong vòng ngoài chật Hội quán. Người ghi tên vào các đội công tác, người góp tiền, góp vàng, góp vải vóc, gỗ ván. Nhiều người từ chối không lấy giấy biên nhận: "Biết bao nhiêu anh hùng liệt nữ góp xương máu cho nền độc lập, đâu có lấy giấy biên nhận." Họ nói vậy.

Tôi mời mọi người dự cuộc họp chớp nhoáng, và đưa ra ý kiến: "Việc cần thiết trước tiên là phải dựng một lễ đài Độc lập thật đẹp, thật lớn, thật uy nghi, xứng đáng với ngày lịch sử trọng đại này tại trung tâm vườn hoa Ba Đình, để chính phủ Cách mạng Lâm thời đứng lên ra mắt. Vậy đồng bào nào hiện có mặt ở đây có thể đảm nhiệm trọng trách đó?" Một người trạc ngoài ba mươi tuổi, ăn mặc lối nghệ sĩ, đeo kính trắng, bước ra nói: "Tôi là họa sĩ Lê Văn Đệ. Tôi xin tình nguyện nhận việc dựng Lễ đài. Trưa nay tôi sẽ mang bản phác thảo Lễ đài đến để Ban Tổ chức xem xét." Tôi bắt tay họa sĩ nói: "Tôi được biết tên tuổi anh từ lâu và cũng nhiều lần được xem tranh của anh. Tôi xin thay mặt ban tổ chức hết sức hoan nghênh nhiệt tâm đóng góp của anh. Nhưng lễ đài Độc lập là một công trình kiến trúc, tuy dựng gấp rút, tạm thời nhưng phải đạt được những tiêu chuẩn không thể thiếu của nó như

sự vững chắc, sự hài hòa công trình với tổng thể. Nói ví dụ nếu không vững chắc, mấy chục con người đứng lên, nó đổ sụp xuống thì ngày lễ coi như thất bại. Bởi vậy cần có một kiến trúc sư phối hợp với anh." *Một người trẻ tuổi ăn vận chỉnh tề, từ trong đám đông bước ra tự giới thiệu: "Tôi là kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh, cùng hoạt động trong Hội Văn hóa cứu quốc với anh Phạm Văn Khoa. Hôm qua tôi được anh Khoa cho biết ý đồ của ban Tổ chức, tôi đã vẽ xong bản đề án thiết kế lễ đài." Anh Quỳnh trải rộng cuộn giấy can cầm sẵn trong tay lên mặt bàn. Đó chính là toàn cảnh lễ đài Độc lập mà sau này chú được nhìn thấy in hình trên báo chí. Bản vẽ thật đẹp, thật chi tiết, tỉ mỉ... Lễ đài với tổng thể vườn hoa Ba đình, vị trí dựng lễ đài, chiều cao, chiều rộng, mặt bằng, mặt cắt ngang, cắt dọc lễ đài, độ lớn các xà gỗ, tổng diện tích mặt ván ốp lát, v.v... Sau khi nghe anh Quỳnh thuyết trình, tôi xem xét, cân nhắc rồi đặt bút ký duyệt vào bản thiết kế, đóng dấu Ban Tổ chức. Tôi nói với anh Lê Văn Đệ và anh Ngô Huy Quỳnh: "Ban Tổ chức quyết định giao công trình này cho hai anh. Anh Quỳnh phụ trách thiết kế, thi công, anh Đệ phụ trách trang trí. Hai anh cần bao nhiêu nguyên vật liệu, nhân công, anh Phạm Văn Khoa và đội công tác sẽ lo chạy đầy đủ. Hiện chúng tôi có một kho ba ngàn thước len đỏ, cần dùng bao nhiêu, các anh cứ lấy dùng. Lễ đài phải được dựng xong trong vòng 48 giờ đồng hồ. Đúng 5 giờ sáng ngày 2 tháng 9, tôi sẽ đến nghiệm thu lễ đài. Chúc các anh hoàn thành nhiệm vụ."*(2)

Sáng ngày 31 tháng 8, tôi đến Bắc bộ phủ gặp Cụ Hồ như cụ đã chỉ thị. Sau khi nghe tôi báo cáo ngắn gọn, đầy đủ, về tất cả mọi việc có liên quan tới ngày lễ, cụ nói giọng hết sức nghiêm trang: "Chú phải nhớ ngày mồng hai tháng chín sắp tới sẽ là một ngày lịch sử. Đó là ngày khép lại cuộc cách mạng tháng Tám, và ngày khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa."

"Ông Đang ơi! Ông Đang!..." Tiếng con nít gọi nheo nheo ngoài cửa, ngắt ngang câu chuyện của anh. Tôi nhìn ra thấy hai chú bé trạc 9, 10 tuổi, mỗi chú cầm một cành tre, đầu cành tre thông suốt một con rắn nước, mình nhỏ bằng chuôi dao, đầu bị đập dập còn rỉ máu tươi. "Ông có đổi rắn nước không ạ?" Anh Đang bỏ bát dưa bước ra cửa, xem xét cẩn thận hai con rắn nước, rồi hỏi: "Các cháu định đổi như thế nào nào?" "Ông cho cháu mỗi con hai cái vỏ bao ba số." "Các chú đừng có giở thói bắt chẹt! - giọng nói và dáng bộ của anh đã chuyển hẳn sang giọng của dịch vụ đôi chác - mỗi con rắn này chỉ giá trị bằng hai con cóc. Nhưng thôi thì ông đành chịu thiệt vậy, mỗi con một vỏ bao ba số, các chú có đổi thì đổi, không đổi thì thôi!" Hai chú bé ngẩn ngừ một lúc, rồi nói: "Chúng cháu đổi ạ." Anh quay vào mở khóa tủ, chọn lấy ra hai cái vỏ bao ba số, đưa cho mỗi chú một chiếc, và cầm lấy hai con rắn. Hai chú bé cũng xem xét hai cái vỏ bao cẩn thận không kém ông Đang xem xét hai con rắn. Một chú nói: "Ông đổi cho cháu cái vỏ bao khác, cái này bên trong không có tờ giấy vàng." Anh cầm cái vỏ bao xem lại, cười: "Được, ông sẽ đổi cho vỏ bao khác. Sau này chú mà làm cán bộ thu mua thì Nhà nước sẽ không phải chịu thua thiệt."

Anh cầm hai con rắn bỏ vào cái rổ con ở góc nhà, mặt tươi hẳn lên, như người buôn bán vừa vỡ được món hời: "Thật rắn còn bỏ hơn thịt cóc. Tối nay tôi sẽ đãi chú món rắn om riêng mẽ. Ăn vào chú sẽ thấy tăng lực gấp đôi, có thể đạp xe một mạch lên đến bến phà Tân Đệ..."

*

Tôi ở lại chơi với anh Đang ba ngày, thuê một anh phó nhảy ở xã trên xuống chụp mấy "pô" làm kỷ niệm. Bữa cơm tiễn tôi, anh có vẻ buồn. Vừa dùng dưa tém tém mấy khúc rần om mặn chát nổi muối trong đĩa, anh vừa nói: "*Hiện tôi đang cố gắng hoàn thành thiên hồi ký thuật lại tất cả những gì có liên quan đến thế sự, kể từ khi tôi bước chân vào con đường hoạt động cách mạng cho đến những năm tháng gần đây... Trong hồi ký, tôi sẽ đề cập đến những sự việc mà từ trước đến nay tôi chưa hề tiết lộ với ai. Ví dụ như bản thảo bản tuyên ngôn Độc lập cụ Hồ viết... còn hay mất, nếu còn thì bây giờ đang ở đâu. Hoặc cụ định sửa hai câu trong bản tuyên ngôn, nhưng không kịp vì bản chính đã đưa in mất rồi. Là trưởng ban tổ chức ngày lễ, tôi phải phụ trách việc in ấn những tài liệu có liên quan đến vận mệnh đất nước này... Như chú biết đấy, hiện nay trong bảo tàng Hồ Chí Minh cũng như bảo tàng Lịch sử không có bản thảo tuyên ngôn Độc lập... Tôi sợ sẽ làm không kịp mất, gần tám chục tuổi đầu rồi còn gì, mà lại không có điều kiện làm việc, ban đêm coi như chịu chết, đèn đóm tù mù, đúng là đóm thật..." Anh im lặng một lúc lâu, rồi ngẩng lên nhìn tôi, hỏi tiếp: "Chú có biết điều lo lắng nhất hiện nay của tôi là gì không? - Không đợi tôi đoán, anh nói luôn - Tôi lo nhất là không biết chết ở đâu. Lúc sống thì tôi ở nhờ nhà ai chẳng được, ở đây cũng như ở trên Hà Nội... Nhưng lúc chết thì người thân mấy cũng làm phiền người ta. Có ai muốn một người không phải ruột rà máu mủ lại nằm chết trong nhà mình? Ngay cả cái chái bếp này cũng vậy, tôi nằm chết sẽ làm phiền nhà trường, các thầy cô giáo, các cháu học sinh. Bởi vậy mà hai năm nay tôi không muốn lên Hà Nội. Ở đây, tại quê hương bản quán, tôi đã chọn sẵn chỗ để nằm chết... Chú ra đây tôi chỉ cho, đúng ở đây cũng nhìn thấy..."*

Tôi theo anh ra đứng lên cái trụ xi-măng cầu ao cá. Gió mùa đông bắc lạnh thấu xương thổi thốc vào mặt hai anh em. Anh chỉ tay về phía một bụi tre gần cuối xóm, đơn độc giữa cánh đồng, ngọn tre đang vật vờ trong gió buốt: "*Đấy. Dưới chân bụi tre ấy có một chỗ trũng nhưng bằng phẳng, phủ đầy lá tre rụng, rất vừa người tôi... Tôi sẽ nằm ở đó chết để khỏi phải phiền ai... Tôi đã chọn con đường ngắn nhất để có thể bỏ kịp đến đó trước khi nhắm mắt xuôi tay..."*

Trở vào nhà, cả người tôi nổi gai, ớn lạnh, chắc là vì bị cảm lạnh. Tôi dốc hết rượu ra bát uống ực một hơi chống lạnh. Rượu vào lời ra, tôi cất giọng ngâm to mấy câu thơ của Phùng Cung gửi tôi mang về tặng anh:

*Mặt ra giông chớp
Rạc mái phong lưu
Gót nhọc men về thung cù
Quỳ dưới chân quê
Trăm sự cúi đầu
Xin quê rộng lượng
Chút thổ phần bò xéo cuối thôn!...*

Tháng 12-1992

Phùng Quán

(1) Thơ Tố Hữu

(2) Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh sau này có thời làm thú trưởng Bộ Xây dựng.

Họa sĩ Lê Văn Đệ (theo tạp chí Bách Khoa Sài Gòn 1963) sang La-Mã, được phong họa sư. Được chính Giáo hoàng Pie XII trao cho trang hoàng điện Va-ti-căng.

Đã đến lúc những người cộng sản Việt Nam phải nói lên những sự thật với nhân dân

Tân Nam

1. Sự thật ấy là sau mấy chục năm chiến đấu đầy gian khổ, đất nước chịu đựng quá nhiều hy sinh và mất mát mà thành quả mang lại cho đất nước lại quá ít, không tương xứng.

Mục đích chủ yếu của sự đấu tranh là độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc hầu như chưa đạt được. Đất nước ta chỉ mới thực sự độc lập từ khi Liên Xô bị tan rã. Chúng ta luôn luôn tự hào đã đánh thắng được các đế quốc sừng sỏ, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc. Chúng ta từng phê phán con đường "đuôi hổ cửa trước, rước báo cửa sau", tưởng như chúng ta không hề sai phạm. Song sự thực đã quá rõ ràng khi tấm mặt nạ bá quyền, bành trướng, đế quốc kiểu mới rơi xuống, khi phong trào giải thực phát triển. Gần một trăm quốc gia được các đế quốc trao trả độc lập sau thế chiến thứ hai mà không cần theo con đường Cách Mạng tháng Mười như chúng ta. Đúng như có người đã ví Việt Nam ta như con gà gáy sáng, cứ tưởng rằng do mình gáy mà mặt trời mọc, không biết rằng chính mình mới là nạn nhân của các thế lực quốc tế trong thời kỳ đổi đầu. Chúng ta luôn luôn tự hào là bảo vệ vững chắc tiền đồn xã hội chủ nghĩa, song các chiến thắng của chúng ta không còn mấy ý nghĩa. Cộng sản đã hoàn toàn sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô, và các quốc gia mà ta cho là lệ thuộc vào đế quốc như Nam Triều Tiên, Đài Loan, Singapore, Hồng Kông, Thái Lan đã trở thành giàu mạnh, lại đang là ước mơ của chúng ta hiện nay. Chúng ta từng phê phán triều Nguyễn bán nước song lại chính tổ tiên nhà Nguyễn đã mở mang bờ cõi từ Phú Yên đến Cà Mau còn chính thời đại chúng ta đã làm mất nhiều đất như vùng A Lưới, Lao Bảo cho Lào, Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung Quốc... Thật là không ổn khi chính lãnh tụ của chúng ta là đồng chí Lê Duẩn đã từng tuyên bố rằng "mọi người Việt Nam có hai tổ quốc, một là tổ quốc Việt Nam, hai là tổ quốc Liên Xô..."

Đã đến lúc chúng ta nhất quyết chấm dứt thời kỳ độc tôn, độc quyền yêu nước, không tự cho là mình duy nhất đúng, chối bỏ những người yêu nước khác cách của chúng ta.

2. Sự thật ấy là chúng ta đã phá nhiều hơn xây, nói nhiều hơn làm. Chính chúng ta đã phá nát đất nước, truyền thống, con người bằng chính những sách lược cách mạng mà ta cho là triệt để nhất, quyết liệt, không khoan nhượng, long trời lở đất, đổi đời...

Chính chúng ta đã tiêu diệt hoặc làm suy yếu cả một tầng lớp người biết làm ăn, làm giàu mà chúng ta gọi là giai cấp địa chủ tư sản bóc lột, phản động, đại gian, đại ác hoặc những tầng lớp trung gian phú nông, tiểu tư sản để rồi vào thời đại mở cửa, chúng ta không còn có đủ những người đủ bản lĩnh, biết làm ăn làm giàu, đối phó với những kẻ làm ăn giỏi của nước ngoài tràn ngập vào đất nước ta. Chính chúng ta đã tạo ra trong xã hội những lớp người cơ hội, lưu manh, ăn cắp, chộp giật lừa đảo chưa từng có trong lịch sử dân tộc.

Chính chúng ta đã say sưa hận thù, đấu tranh không khoan nhượng, cảnh giác bạn cùng như thù, coi tất cả những ai không

cùng tư tưởng, không cùng chính kiến là phản động, là kẻ thù, khiến cho đồng bào, anh em ruột thịt, dù yêu nước (không theo kiểu chúng ta), dù có tài, có đức đến đâu (mà không phải đạo đức cách mạng), không theo ta (chưa hẳn đã chống ta), cũng bị ta tìm cách loại trừ, hoặc trở thành những kẻ thù xấu xa. Giữa nội bộ chúng ta cũng có thói quen đấu tranh (xây dựng thì ít, đấu đá thì nhiều). Kết hợp với hoàn cảnh khó khăn chật vật, khắp nơi ngay cả giới người có học thức, quan hệ xã hội rất xấu, đối xử với nhau tàn tệ vô liêm sỉ.

Chúng ta từng nói nhiều về công cuộc xây dựng chế độ mới, con người mới ưu việt, song phẩm chất đào tạo và lao động của chúng ta hết sức tồi tệ, cả về thái độ trách nhiệm lẫn khả năng, hiệu quả, thậm chí còn thua sút quá xa phẩm chất đào tạo và lao động của những con người thời Pháp thuộc hoặc chế độ cũ. Hầu như tất cả công trình xây dựng của chúng ta đều có tính cách phong trào, có tính cách tranh thủ tuyên truyền, ít thực chất. Không ai có thể phủ nhận lý tưởng tốt đẹp của chúng ta, song chúng ta phải thừa nhận sự sai lầm ngay ở đường lối chính sách cơ chế của ta đã khiến giữa lý tưởng và thực tế hoàn toàn khác xa, gần như mâu thuẫn với nhau, thậm chí lý tưởng có thể trở thành không tưởng.

3. Sự thật ấy là trong chiến đấu, chúng ta tỏ ra rất ngoan cường, đầy mưu trí gạt được kẻ thù. Chính sự mưu trí tài tình "hư hư thật thật" đã khiến kẻ thù không biết đâu mà đối phó, khiến chúng ta chiến thắng mọi kẻ thù. Song thời gian chiến đấu quá lâu dài, kẻ thù lại luôn luôn hùng mạnh nên ta càng phải mưu trí lừa dối. Lượng dối, chất dối, dần dần ta đã biến chất, trở thành xảo quyệt mà không hay biết. Trong xây dựng, trong quan hệ giao tế ta cũng sử dụng mưu trí, không giữ chữ tín, khiến ta phá sản. Chính trong thời đại chúng ta đã xuất hiện những dịch lừa đảo như dịch giết hại, dịch tín dụng... và phát triển chưa từng thấy. Thời đại chúng ta liệu có phải là thời đại của đối trá, của lừa đảo, của không có gì là thật?

4. Sự thật ấy là trong chiến đấu chúng ta vượt ve đồng thời khơi động rất tài tình lòng ham muốn thường tình của quần chúng như ham muốn tước đoạt ruộng đất, tư liệu sản xuất, tài sản của kẻ thù giai cấp mà ta cho rằng tước đoạt những cái của kẻ tước đoạt, ta đã phát động quần chúng căm thù, để rồi sau đó quần chúng cũng trắng tay. Chúng ta chiếu cố thành phần cơ bản bàn cố nông, bần nông, những lao động nghèo thành thị bất kể tài năng đạo đức con người, chỉ cần trung kiên dùng cảm, nhiệt tình cách mạng. Quả thực thành phần cốt cán cách mạng ít học rất đặc lực trong chiến đấu. Song khi nắm quyền lực trong tay thì tai hại vô cùng, để trở thành quan liêu cửa quyền, những cường hào mới tha hồ tác oai tác quái. Chính lực lượng lớn lao tưởng như vô địch trong chiến đấu lại trở thành chướng ngại vật lớn lao trong sự nghiệp đổi mới. Lực lượng này quá to lớn, vừa là nạn nhân, vừa là nguyên nhân của nghèo nàn, lạc hậu chậm tiến, không dễ gì biến đổi nếu không có một cuộc cách mạng khác đổi đời.

5. Sự thật ấy là trong lịch sử loài người, đúng là có đấu tranh giai cấp song thực tế đấu tranh giai cấp không bao trùm, không diễn ra như ta cố tình làm hay cố tình tin tưởng. Còn có những cuộc đấu tranh khác quan trọng hơn nhiều, ở mọi thời đại như đấu tranh dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, tranh giành quyền lực của các tập thể hoặc cá nhân... Chính tổ tiên chúng ta, chính những đại anh hùng dân tộc như Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi... đều là những đại phong kiến, đại địa chủ, không phải chỉ có vài mẫu ruộng như một số địa chủ bị kết tội kẻ thù giai cấp trong cuộc cải cách ruộng đất trước đây.

Về những người dám nói tiếng nói của lương tri:
Bùi Minh Quốc

Nam Long

LTS. Như đã loan báo trong Thông Luận số 66 tháng 12-1993, chúng tôi tiếp tục giới thiệu loạt bài của Nam Long, một thân hữu trong nước, viết về những người hiện sống trong lòng chế độ và dám nói lên tiếng nói của lương tri.

Bùi Minh Quốc là nhà thơ đã nổi tiếng rất sớm, ngay từ hồi học trung học. Bài thơ "Lên Miền Tây" cổ võ việc đưa thanh niên đi khai phá vùng đất mới theo chủ trương của đảng và nhà nước đã được đảng và nhà nước tạo điều kiện phổ biến rộng rãi, thậm chí đưa ngay vào chương trình giáo khoa phổ thông khi tác giả vẫn còn ngồi trên ghế nhà trường.

Bùi Minh Quốc còn gắn liền với huyền thoại về sự hy sinh của văn nghệ sĩ cho kháng chiến chống Mỹ. Hai vợ chồng Bùi Minh Quốc - Dương Thị Xuân Quý tình nguyện vào Nam chiến đấu khi đứa con đầu lòng vừa mười sáu tháng tuổi. Nhà văn Xuân Quý đã hy sinh trên mảnh đất Duy Xuyên của "Quảng Nam trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ". "Bài thơ về hạnh phúc" viết năm 1969 của Bùi Minh Quốc là một bản tráng ca bi hùng, đầy đau thương, căm thù và khí phách của một thời kỳ lịch sử mà thanh niên, văn nghệ sĩ, trí thức sẵn sàng hiến dâng ở tuyến đầu của tổ quốc không hề tiếc thân mình.

Không phải về sau, ngay trong giai đoạn hùng tráng này, Bùi Minh Quốc đã thấy mầm mống của sự phản bội và sự áp bức của một chế độ độc tài về tư tưởng.

Năm 1970, trên chiến trường Khu 5, Bùi Minh Quốc viết bài thơ "Ở đây, ngày hôm qua":

*Ở đây, ngày hôm qua
Vừa có kẻ đầu hàng phản bội
Hắn là huyện ủy viên
Không ai ngạc nhiên
Cuộc chiến đấu đang giữa hồi quyết liệt
Những thử thách không thừa ai hết
Thước đo lòng trung thành
Không dài hơn cho tôi hoặc ngắn bớt cho anh.*

Bài thơ ngắn mới viết, chưa được đăng tải, tác giả đã bị đưa ra kiểm điểm mấy ngày liền vì vấn đề lập trường, quan điểm. Người chủ trì cuộc kiểm điểm này chính là Nguyễn Ngọc, lúc đó là phó bí thư đảng đoàn, chủ tịch Hội Văn nghệ khu 5. Hồi tưởng chuyện này, Bùi Minh Quốc còn nhớ rõ câu phát biểu của Lê Sâm, lúc đó là khu ủy viên, trưởng Ban Tuyên huấn khu 5: "Bùi Minh Quốc viết hai câu cuối của bài thơ như thế muốn ám chỉ cả Bộ Chính trị cũng có thể có người đầu hàng hay sao?".

Câu chuyện nhỏ này cho thấy nhiều điều. Những người cộng sản kiên cường trong chiến đấu vẫn có kẻ đầu hàng phản bội vì không chịu nổi thử thách. Vì lý do chính trị, người ta không cho văn nghệ sĩ được quyền nói lên sự thật, coi sự trung thực là thiếu lập trường, dao động về tư tưởng. Thói suy diễn và chụp mũ chính trị đối với tác phẩm văn nghệ và văn nghệ sĩ là căn bệnh có hữu của những người lãnh đạo chính trị, lãnh đạo văn nghệ. May mà Bùi Minh Quốc lúc đó là đảng viên, là văn nghệ sĩ miền Bắc tình nguyện vào Nam chiến đấu, vợ vừa mới hy sinh, nếu không, hình thức áp chế không chỉ dừng lại ở việc kiểm điểm.

Mặt khác, trong Bùi Minh Quốc, ngoài lập trường quan điểm của đảng, vẫn còn một cái gì khác sâu xa hơn, đó là tiếng nói của lương tri, là sứ mệnh chân chính của người văn nghệ sĩ, vượt hẳn lên trên sự ràng buộc hạn hẹp của một chủ thuyết, một chế độ. Phải chăng đó là mầm mống cho những phản kháng sau này.

Sau 1975, Bùi Minh Quốc ở lại miền Nam, công tác ở Quảng Nam - Đà Nẵng, làm phó chủ tịch hội Văn nghệ tỉnh và tổng biên tập tạp chí Đất Quảng. Đến 1987, anh chuyển vào Lâm Đồng, làm chủ tịch Hội Văn nghệ tỉnh, tổng biên tập tạp chí Langbian.

Tiếp theo : Đã đến lúc những người cộng sản...

- Mười là định hình và phát triển nền văn hóa dân tộc, chuẩn bị cho một kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc, thời kỳ cường thịnh và phát triển ngang tầm thời đại.

Muốn thực hiện những điều trên, điều tiên quyết là phải mạnh dạn loại bỏ những đảng viên bảo thủ, giáo điều, những người thiếu khả năng, những bọn cơ hội đang lung lay đoạn đảng, đang dùng những chiêu bài hoa mỹ (bảo vệ đảng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội song thực chất là bảo vệ địa vị, quyền lợi ích kỷ của bản thân mà thôi). Mỗi đảng viên chúng ta phải nghiêm khắc tự kiểm điểm, tự lột xác, dứt khoát với quá khứ sai lầm, không tưởng, duy ý chí.

Những người cộng sản Việt Nam sẽ có tội với lịch sử nếu khăng khăng trái ngược các qui luật khách quan tự nhiên và xã hội, không thể tự đặt ra các qui luật của mình mà phải cứu đất nước, cứu lấy đảng và tự cứu bản thân. Không có cách nào khác. Những người cộng sản Việt Nam tiến bộ vì đất nước giàu mạnh, vì tự do hạnh phúc của nhân dân phải sớm hành động. Cái gì của

César hãy trả lại cho César. Đó là điều tất yếu của lịch sử.

Mọi người hãy tôn trọng lẫn nhau, mọi tiếng nói khác nhau được hiến pháp và luật pháp bảo trợ, việc quản lý đất nước do nhân dân ủy nhiệm cho những người có khả năng và có đạo đức đảm đương, tất cả mọi việc làm của những người quản trị đất nước phải chịu sự giám sát của quốc hội và báo chí, nhất là báo chí. Báo chí được tự do nhưng luật báo chí phải qui định rõ ràng vấn đề vu cáo mạt ly, và những kẻ lợi dụng tự do báo chí để vu cáo mạt ly đối thủ chính trị sẽ bị luật pháp nghiêm trị.

Con đường đi đến một định chế dân chủ cho người dân Việt Nam phải chính do người dân Việt Nam vạch ra và khai phá. Đường đi tới còn nhiều chông gai, lực cản còn nhiều nhưng chắc chắn sẽ sáng sủa nếu mọi người dân Việt Nam đều nhìn thấy con đường mình phải đi tới như thế nào.

Tân Nam

LTS: Tân Nam là thành viên của Câu Lạc Bộ Dân Chủ và hiện đang hoạt động ở Việt Nam

Ở Đà Lạt, thành phố Hoa Anh Đào thơ mộng, Bùi Minh Quốc tưởng mình có thể yên ổn để chiêm nghiệm cuộc đời, đầu tư cho những tác phẩm dài hơi, nhưng chính tại nơi này, Bùi Minh Quốc lại thấy và chịu đựng hơn cả những sự ngu dốt, độc đoán, sai lầm và phản bội của một chế độ mà anh đã hơn nửa đời cống hiến.

Năm 1988 là năm xuất hiện ba bài thơ chính luận quan trọng mang tính chất phản kháng mới của anh.

Không có ai

Không có ai

Có thể ngẩng nhìn trời

Bình tâm mỗi sáng

Khi những thẳng đều còn trong đảng

...

Đồng chí - tiếng ấm nồng máu đỏ

Sao có lúc vang lên lạnh rợn thế này?

"Đồng chí" - dao đã nằm ém nhem dưới lòng tay

Mưu mô đã xong và mọi ngã đường đã giăng cạm bẫy

(Những ngày thường đã cháy lên)

Đó là nhận thức mới về một khía cạnh của Đảng, của "đồng chí" mà anh đã bao năm gắn bó. Anh buộc phải nhìn nhận lại mọi điều, từ những điều cơ bản nhất:

Bao nhiêu năm ta ngỡ mình tự do

Những giáo điều đã trở thành tín điều từ khi nào vậy?

Chất độc ngấm ngọt ngào không ai nhìn thấy

Đất sét nhào nên thần tượng để tôn thờ

Không có gì quý hơn độc lập tự do

Chân lý ngỡ thấm rồi ngờ đâu chưa hiểu hết

Sau bao phen đối đầu cùng cái chết

Vấn chưa tan nỗi sợ trước uy quyền

Bao từ ngữ nhòn tròn che đậy cường quyền

Bọn đều căng mặt mày đạo mạo

Chúng nó ác hơn sói hùm và tinh ranh hơn cáo

Lò sát sinh tỏa hương vị thiên đường

(Không có gì quý hơn độc lập tự do)

Đó là sự nhìn nhận về chế độ, đồng thời cũng là sự sám hối của bản thân. Thực không dễ gì thoát ra khỏi "tín điều" mà mình đã gắn bó bằng tâm huyết và máu xương. Bùi Minh Quốc đã can đảm làm được điều đó:

Ta hôm nay lại ôm đầu đánh vằn từng chữ

Việc chi mà xấu hổ

Khi mỗi giọt máu mình khát độc lập tự do

(Không có gì quý hơn độc lập tự do)

Sự phản tỉnh đã giúp anh nhìn thấy, đau đớn vì một hoàn cảnh mới, với những con người, những mục đích, những mưu toan, những thảm cảnh tiêu biểu cho chế độ mới, hoàn toàn xa lạ với những gì anh đã khao khát và cống hiến để xây dựng:

Mẹ đầu ngõ

Sau lưng mình là máu đầm trời lên

Chiếc ghế

Có thằng con thoát chết vụ khui hầm

Trở về ngồi chễm chệ

Cái mặt nó bây giờ mới đạo mạo làm sao

Nói năng đứng ngồi quan trọng

Thâm tâm chỉ nghiền ngẫm cách nào

Cho mỗi ngày chiếc ghế thêm cao

cao

cao

cao

Đến tận chỗ không còn nghe tiếng cuộc đời oan trái

Không còn thấy trên con đường gập ghềnh của tổ quốc đau thương

Có người mẹ tóc bạc chân trần oằn lưng

Dưới chõng đơn khiêu nại

Nặng hơn dây Trường Sơn

(Mẹ đầu ngõ)

Vậy là những lý tưởng, những mỹ từ của những kẻ "giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội", xây dựng đất nước "đàng hoàng to đẹp hơn", "mọi người đều ấm no hạnh phúc", rút cục, mục tiêu chỉ còn là "chiếc ghế", là quyền lực để thụ hưởng trên đầu khổ của giai cấp, của đồng bào.

Vì thế, kết luận tất yếu phải là sự vùng lên phản kháng:

Mẹ chẳng phải đảng viên

Nhưng mẹ có tám-thê-đỏ-trái-tim rờn rờn máu ứa

Chính mẹ chứ không ai - mẹ phải nắm quyền

Hỏi tội những thẳng thê đỏ tim đen.

(Những ngày thường đã cháy lên)

Bùi Minh Quốc không phải chỉ phản kháng trong thơ. Khi tạp chí Langbian mà anh làm tổng biên tập bị gặp khó khăn, rút giấy phép vì nội dung cấp tiến, Bùi Minh Quốc đã cùng với Tiêu Dao Bảo Cự thực hiện một cuộc đấu tranh. Trong chuyến đi dọc đường đất nước, qua các tỉnh miền Trung, các anh đã làm một cuộc vận động dân chủ, kêu đòi tự do sáng tác, tự do báo chí, xuất bản, yêu cầu đổi mới thực sự, yêu cầu cách chức những "thẳng đều" cấp cao trong đảng, ra đến Hà Nội, gặp Ban Bí thư Trung ương đảng và các cơ quan trung ương để đấu tranh. Cuộc vận động với những kiến nghị của năm hội văn nghệ, tuyên bố có 118 chữ ký của các văn nghệ sĩ, trí thức của bảy tỉnh miền Trung vào cuối năm 1988 đã được Trung ương đảng báo động khắp toàn quốc, coi như một vụ "biểu tình chạy" của trí thức, hoạt động bè phái, tập dượt dân chủ để chống chế độ.

Kết quả anh nhận được cho hành động phản kháng của mình là kỷ luật khai trừ đảng, cách chức chủ tịch Hội Văn nghệ. Dù vậy, cho đến nay, bằng nhiều phương thức, anh vẫn tiếp tục lên tiếng phản kháng những gì anh không chấp nhận, và đặc biệt trên lãnh vực văn hóa văn nghệ.

Trong tâm sự với bạn bè, Bùi Minh Quốc cho thấy anh vẫn còn tha thiết với đảng, nhưng đó không phải là đảng cộng sản với chiêu bài xây dựng chủ nghĩa xã hội đã trở thành thầy ma chính trị mà là một đảng sám hối, đảng đổi mới thực sự, đảng của nhân dân như những gì tốt đẹp nhất mà đảng đã làm trong lịch sử của mình. Anh vẫn còn hy vọng vào sự chuyển biến của những thành phần cấp tiến trong đảng như là nhân tố quyết định tạo ra lối thoát cho tình hình Việt Nam.

Nam Long

Việt Nam cần có một phong trào Dân Chủ và Công Bằng Xã Hội.

Diệp Tường Bảo

Dân Chủ đã là một mục tiêu tranh đấu cơ bản và lâu dài của đối lập Việt Nam trong nhiều năm qua đến nỗi nó có vẻ trở thành mục đích cuối cùng hay cứu cánh của cuộc đấu tranh này. Chương trình của các đảng phái phần lớn chỉ khác nhau về chiến lược để đạt đến cứu cánh đó. Nhưng đúng như một tác giả đã viết "Dân chủ không phải là giải pháp toàn bộ mà chỉ là phương tiện tốt nhất để giải quyết các vấn đề của Việt Nam" do đó, song song với việc tranh đấu để dân chủ hóa đất nước, đối lập cần suy nghĩ về cách sẽ sử dụng phương tiện này. Dưới đây tôi xin góp một vài ý kiến về một số vấn đề.

Không thể để kinh tế tự do thành man rợ

Có nhiều yếu tố khiến người ta có thể tiên đoán rằng các chính phủ đầu tiên của Việt Nam, sau thời kỳ toàn trị của đảng Cộng sản, sẽ là những chính phủ chịu ảnh hưởng nặng nề của lô gích kinh tế. Xu hướng duy kinh tế hay tự do triệt để để làm ăn là phản ứng thường tình của người Việt sau nhiều thập niên chịu đựng một nền kinh tế XHCN với những hậu quả thảm hại của nó về mọi mặt. Người ta thêm muốn được tự do kinh doanh nên sẽ cho rằng mọi biện pháp điều hòa xã hội chỉ là những cản trở cho quyền tự do mới tìm lại được. Mặt khác, vì đã chán ngấy những lời hứa hẹn hào huyền từ mấy chục năm qua, người ta sẽ nghi ngờ tất cả các chương trình kinh tế có tính cách xã hội. Đa số có thể thích mạo hiểm cá nhân, "được ăn thua chịu", hơn là tham gia các sinh hoạt có lợi ích chung. Thêm vào xu hướng cá nhân đó, chắc chắn là các thể lực tài phiệt sẽ chỉ ủng hộ những tổ chức, đoàn thể nào bảo vệ quyền lợi cho họ, nghĩa là để họ hoàn toàn tự do khai thác để kiếm lời. Cuối cùng là chiều hướng nghiêng hẳn về phía hữu của nhiều thành phần đối lập hiện nay ở hải ngoại, do nguồn gốc và ảnh hưởng chính trị của nơi cư trú, phần lớn ở các nước tư bản như Hoa Kỳ, Pháp, Úc, Gia nã đại... Nhiều người có thể quên rằng các nước này đã có nền nếp pháp quyền và cơ cấu tổ chức xã hội đối trọng từ cả một hai thế kỷ. Trong khi đó ở Việt Nam, có lẽ vào thời hậu Cộng sản, người Việt Nam mới bắt đầu xây dựng nhà nước pháp quyền.

Đừng quên số phận những lớp người bị bỏ rơi

Một trong những nghịch lý lớn nhất của chủ nghĩa cộng sản là nó đã đào sâu thêm những bất công và bất bình đẳng xã hội ở bất cứ nơi nào nó được áp dụng. Nước Việt Nam cũng không thoát khỏi tình cảnh này. Bất công còn đang tăng thêm nhiều hơn nữa

trong giai đoạn chuyển tiếp về "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa"! Mới đây ông Đoàn viết Hoạt nhận định rằng ở Việt Nam đã xuất hiện một liên minh mới gồm các quan chức nhà nước, cựu cán bộ của chế độ cấu kết với giới tài phiệt ngoại quốc cùng một số rất nhỏ Việt kiều để thao túng kinh tế xã hội Việt Nam. Ngoài một thiểu số lợi dụng quyền thế, lũng đoạn thị trường, trở nên giàu có đó, tuyệt đại đa số người dân vẫn đang phải vật lộn với cuộc sống. Đó là những người không có chức quyền, không có vốn và chỉ có thể bán sức lao động hay ngay cả xác thịt của mình với giá rẻ mạt để kiếm sống, để kẻ có quyền lôi cuốn tư bản vào đất nước. Đó là những tầng lớp đã hy sinh rất nhiều trong hai cuộc chiến tranh vừa qua, đã bị bỏ rơi và có thể còn bị bỏ rơi nữa trong một nền kinh tế tự do triệt để mà của cải, tiền bạc là quyền lực. Do đó Việt Nam chỉ có thể tiến đến dân chủ thực sự nếu có một phong trào Dân chủ và Công bằng xã hội, đáp ứng được những nguyện vọng chính đáng của những lớp người bị bỏ rơi đó.

Vận động để những biện pháp xã hội được áp dụng.

Phong trào Dân chủ và Công bằng xã hội có nhiệm vụ chính là đem lại phúc lợi của phát triển kinh tế cho tất cả. Điều đó có nghĩa là những nhu cầu xã hội tối thiểu như y tế và giáo dục cơ bản miễn phí phải được thực sự áp dụng. Muốn như thế phải có các dự án rõ rệt và cụ thể chứ không phải chỉ gồm một số nguyên tắc chiếm vài hàng trong các chương trình chính trị của nhiều đảng phái. Đối với người Việt Nam sống ở các nước tiên tiến thì điều đó có vẻ hiển nhiên vì là những bảo đảm tối thiểu của cuộc sống (Thật ra điều này đúng với các nước Âu châu, Gia nã đại hơn là Hoa kỳ). Tôi chỉ muốn lưu ý ở đây rằng những biện pháp xã hội rất tốn tiền và chỉ có thể thực hiện dần, từng mức độ, tùy theo hoàn cảnh kinh tế. Ngay như vậy khả năng thực hiện chỉ có nếu những biện pháp ấy là chủ trương ưu tiên và dài hạn ít ra là của một phong trào dân chủ và công bằng xã hội rộng rãi. Thật vậy giáo dục miễn phí trong hoàn cảnh đất nước còn có 90% dân số ở nông thôn có nghĩa là phải xây dựng trường học, phòng đọc sách ở khắp nơi. Phải xây dựng và mở mang đường xá, tăng mức sống ở thôn quê, tăng lương để lôi cuốn các thầy các cô giáo về quê....Đâu là ưu tiên? Lấy đâu ngân sách?... Tương tự như thí dụ về giáo dục, y tế miễn phí đến mức độ nào? Làm thế nào để thiết lập một hệ thống an sinh xã hội? Ngân sách không phải là yếu tố duy nhất. Hoa kỳ là một trường hợp điển hình chứng tỏ là một hệ thống y tế có thể hết sức tốn tiền mà vẫn không đảm bảo nổi y tế cho tất cả mọi người. Ngoài ra, còn cả trăm vấn đề xã hội khác

phải giải quyết như trẻ em mồ côi, cựu chiến binh, nạn nhân chiến tranh, gái mãi dâm, xì ke ma tuý, sida... Nói tóm lại làm thế nào để những biện pháp xã hội không trở thành những nguyên ước suông trước áp lực của lợi nhuận kinh tế.

Ngăn ngừa để chính quyền không rơi lại vào tay các thành phần quá khích

Nếu nhìn một cách hời hợt, người ta có thể nghĩ rằng các đạo luật có tính chất xã hội có vẻ chỉ là những cản trở của phát triển kinh tế. Trên thực tế, theo ý tôi thì ngược lại, đó là những đầu tư cơ bản và dài hạn mà không một quốc gia nào có thể bỏ qua vì nó tạo điều kiện cho phát triển cân bằng và lâu dài. Nó cho phép xây dựng một xã hội dân sự, một tầng lớp trung lưu có trình độ giáo dục, có khả năng mua bán, kinh doanh lành mạnh. Đó là những điều kiện thuận lợi để ổn định chính trị và phát triển về mọi mặt. Hoàn cảnh này hiển nhiên tốt hơn tình trạng xã hội bất công trong đó một thiểu số có và nắm tất cả trên một đa số tay không.

Hiện tình khó khăn của các nước như Ba lan, Lituania, hay các quốc gia thuộc Liên bang xô viết trước đây, chứng tỏ rằng cần phải chia sẻ hợp lý phúc lợi cũng như những hy sinh cần thiết khi bước vào kinh tế thị trường và thể chế dân chủ. Nếu không các khó khăn của giai đoạn chuyển tiếp có thể đưa chính quyền rơi lại vào tay các thành phần quá khích cực tả hay cực hữu, phiêu lưu, nguy hiểm và có hại cho đất nước.

Bảo tồn các di sản của đất nước

Phong trào dân chủ và công bằng xã hội theo tôi nghĩ, sẽ có khả năng để bảo tồn các di sản của đất nước, từ văn hóa đến các nguồn lợi thiên nhiên vì nó không có nhiệm vụ duy nhất là tạo điều kiện cho các yếu tố kinh tế phát triển

Xin lấy một vài thí dụ. Sự tàn phá các rừng hiện nay do nhu cầu xuất cảng gỗ, việc san bằng những thắng cảnh để làm sân golf cho khách ngoại quốc....chúng tỏ rằng có rất nhiều việc không thể trông cậy trên sự điều hòa tự nhiên của thị trường (vì sai biệt giá cả quá lớn giữa Việt Nam và ngoại quốc) cũng như tham vọng thiển cận của kẻ đầu tư. Làm thế nào để khai thác một cách khoa học và hợp lý các nguồn lợi thiên nhiên giàu có của Việt Nam? Làm thế nào tạo dựng các vùng dự trữ, các công viên quốc gia để bảo đảm sự tồn tại của các nguồn lợi thiên nhiên đó?

Về văn hóa cũng vậy làm sao truyền thống nghệ thuật, tiểu công nghệ Việt Nam có thể sống được trước những hàng lậu hay được nhập cảng bừa bãi từ Trung quốc, Nhật bản và các nơi khác nếu không có một chính sách nâng đỡ, ỉ ra trong một giai đoạn đầu, để sự cạnh tranh không chỉ là giữa con người Việt Nam gần như tay không với người máy (robots) ngoại quốc? Bán sắc của dân tộc sẽ còn gì nếu chúng ta để nó trở thành món hàng để lôi kéo khách du lịch như trường hợp Phi luật tân?

Mở rộng ngoại giao để không "thân" riêng một nước nào cả.

Độc lập quốc gia thường gắn liền với dân chủ trong các khẩu hiệu của các đảng phái chính trị Việt Nam. Nhưng làm sao bảo vệ độc lập nếu nước ta chỉ có quan hệ chính với một số nước lớn có quá khứ nặng nề đối với dân tộc như Trung quốc, Pháp, Nhật, Hoa kỳ? Mỗi nước có những ưu điểm và khuyết điểm riêng nhưng cũng có chung xu hướng là muốn can thiệp vào nội tình Việt Nam, do "thói quen" có những lý do lịch sử. Một việc có thể làm được là mở thật rộng ngoại giao và dựa vào khả năng của cộng đồng Việt kiều hải ngoại ở khắp nơi. Một may mắn cho đất nước là qua những đợt di tản sau năm 1975, cộng đồng Việt Nam hải ngoại đã gặt hái được nhiều kinh nghiệm có thể rất có lợi cho việc xây dựng, kiến thiết đất nước. Xin lấy vài thí dụ: người Việt Nam sống tại Úc có thể nắm rõ cách phát triển xã hội đồng thời hoà mình với thiên nhiên; tại Bắc Âu họ hiểu rõ lợi và hại của một hệ thống an sinh xã hội tối đa; tại Hòa Lan, tự do trong xã hội có thể tới mức độ nào; tại Đức, kinh nghiệm của một hệ thống giáo dục được cho là có hiệu quả nhất...Làm sao bỏ được những danh từ như thân Mỹ, thân Pháp, thân Tàu, thân Nga...trong đời sống chính trị Việt Nam. Cần mở rộng ngoại giao với các nước dân chủ không có dấu ấn trong lịch sử Việt Nam. Làm sao đồng minh với các nước thuộc thế giới thứ ba để bảo vệ giá cả của các nguyên liệu? Làm sao đi sát với các nước Đông Nam Á cùng có một mối sợ bành trướng của Bắc Kinh?

Lẽ tất nhiên, dân chủ chưa có ở Việt Nam và những lời tuyên bố gần đây của các lãnh đạo Cộng sản trước ngày Đại hội giữa kỳ của Đảng, nhắc nhở là nước ta còn ở dưới chế độ độc tài toàn trị. Tuy nhiên, càng ngày càng có nhiều người Việt mạnh dạn lên tiếng đòi bãi bỏ chủ nghĩa Mác Lê nin, đòi đa đảng hay tổng quát hơn, đòi dân chủ hóa. Đòi hỏi này có ngay cả ở trong thành phần đảng viên hiện nay của Đảng CS. Dân chủ vì thế không còn xa vời như trước nữa. Do đó thiết tưởng các đảng phái đối lập Việt Nam cần có những chương trình cụ thể và rõ rệt hơn để nếu có khác biệt thì về những dự án xã hội, kinh tế chứ không phải chỉ trên chiến lược tranh đấu cho dân chủ. Ngoài tranh đấu chính trị và làm mọi cách, mọi việc để dân chủ hóa mọi sinh hoạt xã hội, kinh tế, còn có con đường nào khác?

Mặt khác, những nước mới thoát khỏi chế độ CS thường có những mâu thuẫn giai cấp trầm trọng hơn các nước khác. Sai lầm chính của các chế độ CS là đã muốn xóa bỏ các mâu thuẫn xã hội bằng hình thức giả dối. Trong khi đó, thành công tương đối của các nước dân chủ Tây Âu là đã biết quản lý các mâu thuẫn xã hội trên căn bản tranh đấu chính trị ôn hòa, dân chủ, bằng thương lượng, nhượng bộ để đưa xã hội một ngày một tiến. Đối lập Việt Nam sẽ phạm vào một lỗi lầm sinh tử nếu bỏ qua không nhận rõ các bất công, mâu thuẫn của xã hội Việt Nam. Có lẽ là đối lập phải sửa soạn tạo điều kiện để cho dân tộc có quyền chọn lựa tự do một số đảng phái, lực lượng phản ảnh thực sự quyền lợi của các tầng lớp khác nhau trong xã hội, trên căn bản dân chủ và đấu tranh chính trị. Đó là cách tốt nhất để tránh tai họa là sau khi dành được dân chủ từ tay đảng CSVN, dân tộc Việt Nam lại cho phép thiết lập một chế độ độc tài khác.

Diệp Tường Bảo

Hội luận về dân chủ, phát triển và ổn định

Võ Xuân Minh

Ngày 9-1-1994, để bắt đầu cho một năm hoạt động, Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam tại Paris đã tổ chức một cuộc hội luận với đề tài "*Từ những kinh nghiệm Đông Âu và Liên Xô cũ, đặt vấn đề dân chủ, phát triển và ổn định tại Việt Nam*", thuyết trình viên là Nguyễn Gia Kiểng.

Sự hấp dẫn của cả đề tài lẫn diễn giả đã khiến buổi thảo luận thu hút được một tỷ lệ đông đảo các chuyên gia có uy tín. Người ta chờ đợi một cuộc tranh cãi sôi nổi.

Đây là lần đầu tiên mà Câu Lạc Bộ dành diễn đàn cho một người hoạt động chính trị.

Với cách vào đề trực tiếp, ông Kiểng giải thích đề tài: Trong những ngày gần đây, nhiều anh em trong Thông Luận đã có mặt trong nước "*cùng như một số quý vị có mặt tại đây*" đã tiếp xúc với nhiều người trong mọi giới, đều nghe luận điệu "*Việt Nam không thể có dân chủ, vì dân chủ sẽ đưa đến hỗn loạn, như các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ*" và đường lối mở về kinh tế, đóng về chính trị là đúng". Đó là luận điệu cơ bản của chính quyền cộng sản Việt Nam. Như vậy để mở xẻ lập luận đó cần đặt ra một số câu hỏi: Có phải hỗn loạn chỉ xảy ra tại Đông Âu và Liên Xô cũ hay không? Có hỗn loạn tại Đông Âu và Liên Xô cũ hay không? Suy thoái kinh tế tại các nước này có phải là hậu quả của việc thiết lập dân chủ?

Trước hết ông Nguyễn Gia Kiểng trình bày về sự hỗn loạn của các quốc gia ngoài khối Đông Âu và Liên Xô cũ: Haiti, Burundi, Algérie. Diễn giả trình bày một cách nhanh chóng nhưng mạch lạc về tình hình tại các nước này để dẫn cử tọa đến kết luận rằng các nước này đã rơi vào hỗn loạn vì không có dân chủ và vì thiếu tinh thần đa nguyên.

Còn các nước Đông Âu và Liên Xô cũ? Với cách trình bày tự nhiên không cần tài liệu và bài soạn sẵn, trong gần một tiếng đồng hồ, ông Nguyễn Gia Kiểng vẽ ra một hoạt cảnh địa lý chính trị sinh động của các nước thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ. (Ông Kiểng giải thích lý do tại sao ông nghiên cứu nhiều về các nước này: trước đây đó vừa là hậu cứ vừa là thánh địa của chế độ cộng sản Việt Nam). Nhận xét đầu tiên là tại những nước này, những người cộng sản, nhờ biết thích nghi với trào lưu dân chủ hóa, đã tồn tại được. Trong 15 nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, có đến 13 nước (trừ Estonia và Latvia) đều do những người cộng sản cũ nắm chính quyền. Không nên quên chính Boris Yeltsin cũng là một thành viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Liên Xô cũ trước đây. Tại các nước Đông Âu, không kể Đông

Đức đã sát nhập với Tây Đức trong tinh thần hòa giải hòa hợp dân tộc, hiện chỉ có Hungary và Tiệp Khắc do phe đối lập với đảng cộng sản trước đây cầm quyền. Nói chung không có việc bách hại các đảng viên cộng sản. Cho rằng người cộng sản sẽ bị đe dọa nếu chấp nhận dân chủ hóa hoàn toàn trái với sự thật.

Nhận xét thứ hai là đã có bạo loạn vài nơi thuộc Liên Xô cũ. Đặc biệt là tại vùng Caucasia (ba nước Georgia, Armenia và Azerbaidzan) và tại nước Hồi giáo Tadjikistan. Về các nước Hồi giáo vùng Trung Á, diễn giả nhấn mạnh đến tình hình tại nước Kirghistan. Tại đây chính quyền đã thực hiện tinh thần dân chủ đa nguyên thực sự, đã đi tiên phong trong vấn đề nhân quyền và vì thế xã hội đã hòa bình, ổn định. Nhưng nguyên nhân bạo loạn ở đây không phải do sinh hoạt dân chủ mà là hậu quả của chính sách ngang ngược trước đây của đảng cộng sản Liên Xô. Các vùng đất với sắc tộc, lịch sử và tín ngưỡng hoàn toàn khác nhau đã bị cưỡng bách sát nhập thành những cộng hòa, những vùng quốc gia những tỉnh tự trị. Khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ các nguyện vọng độc lập và ly khai đã bị dồn nén từ lâu được có hội bùng lên. Đáng lẽ bạo loạn phải dữ dội hơn nữa, phải mừng rằng nó chỉ xảy ra một vài nơi. Bạo loạn các nơi này không liên hệ gì tới dân chủ cả, một phần là do chính sách độc tài của đảng cộng sản Liên Xô và một phần là do thiếu tinh thần đa nguyên, để có thể chấp nhận mọi khác biệt, để có thể giải quyết trong tinh thần sống chung hòa bình.

Về kinh tế, ông Kiểng tiếp, các nước Đông Âu và Liên Xô cũ đang gặp những khó khăn. Chúng ta cần lưu ý đến một vài điểm. Một là, các nước này có một địa lý rất đặc biệt, phần lớn là những nước lục địa hàn đới, thiếu mở cửa ra đại dương, lại có một khí hậu vô cùng khắc nghiệt, đưa đến đời sống cô lập co cụm và thiếu sự giao lưu buôn bán, do đó chuyển hóa về kinh tế thị trường là cả một vấn đề gay go. Hai là, sự thiếu vắng những người lãnh đạo có khả năng có thể đưa ra những định hướng lớn quốc gia, có lẽ là do đời sống thiếu dân chủ trong những thập niên dài. Một trong những sai lầm kỹ thuật chung của các chính quyền tân lập tại các nước này là họ đã lưỡng lự chần chừ trong chính sách giải tư các xí nghiệp quốc doanh, do đó khuyến khích sự đầu cơ và làm gia tăng lạm phát. Ba là, sự suy thoái về kinh tế chỉ ở một mức độ vừa phải, riêng Ba Lan và Hungary không những không suy thoái mà còn có tăng trưởng (4% và 1%). Nói chung, dân chủ dù không thay thế cho những chính sách và những con người đã tạo nên những điều kiện tối thiểu để phát triển kinh tế, ngay cả trong

những trường hợp vô cùng khó khăn. Riêng đối với Việt Nam, nước ta có một bờ biển dài, quen tiếp xúc với thế giới bên ngoài và cũng khá quen với hoạt động kinh doanh, miền Nam Việt Nam cũng đã sống một thời gian khá lâu dưới chế độ dân chủ, dù là dân chủ què quặt. Chúng ta sẽ không gặp nhiều khó khăn trong sự chuyển hóa về kinh tế thị trường, cũng như chuyển hóa về dân chủ.

Nhưng chúng ta gặp phải những khó khăn lớn lao khác. Thứ nhất, Việt Nam là một quốc gia đang hỗn loạn, và có thể sẽ bị hỗn loạn trầm trọng. Hỗn loạn xuất phát từ những nghịch lý, những mâu thuẫn, và đó là: 1. Xây dựng một nền "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", nền kinh tế này sẽ đưa đến sự hỗn loạn vì không có một bộ luật tư bản, không có nhà nước pháp quyền. 2. Nói rằng tất cả là của dân, do dân và vì dân, nhưng bất chấp cả những nguyện vọng chính đáng của người dân. 3. Muốn cai trị bằng bạo lực, nhưng lại thiếu phương tiện của bạo lực. Nếu đã này tiếp tục thì đảng cộng sản sẽ sụp đổ, Việt Nam sẽ rơi vào tay băng đảng mafia và sẽ là một quốc gia vô cùng hỗn loạn. Thứ hai, điều đáng lo lắng hơn hết, là trong lúc các giá trị quốc gia, dân tộc đang bị đặt lại thì người Việt Nam đang mất lòng tin vào đất nước và đang rất chán nản. Những nhận định từ trong nước cho thấy rằng phần đông người dân chỉ đầu tư vào những chương trình ngắn hạn (2 hay 3 tháng), mất niềm tin vào tương lai và vào một đồng thuận để xây dựng một tương lai chung. Đảng cộng sản đã tạo ra một xã hội Việt Nam mất phương hướng và mất cả chân dung. Đây là dấu hiệu phá sản của một quốc gia. Tuy nhiên, mọi cuộc đổi đời tại mọi quốc gia vẫn là sự tranh chấp giữa những người có lý và những người có quyền. Và lẽ phải sẽ thắng nếu chúng ta có ý chí và còn niềm tin.

Qua phần thảo luận, giáo sư Nguyễn Khánh Hội (tiến sĩ kinh tế, chuyên gia kinh tế công ty IBM) đồng ý với những phân tích của ông Nguyễn Gia Kiểng và thêm rằng sự sụp đổ của Liên Xô là do từ bên trong. Giáo sư Hội đã về Việt Nam nghiên cứu trong ba tháng và đã đi nhiều nơi, nhận định rằng giới lãnh đạo cao cấp không còn tin tưởng gì ở chế độ này cả, họ đã cho con cháu ra nước ngoài để học về kinh tế thị trường, tuy nhiên những cán bộ cấp trung vì không có chuyển qua kinh tế thị trường nên còn bảo thủ. Giáo sư Hội thêm: Trong thời gian gần đây, tại một số quốc gia thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ, đảng cộng sản đã trở lại chính quyền, làm sao để tránh tình trạng đó cho Việt Nam trong tương lai? Ông Kiểng đồng ý với giáo sư Hội là chế độ Việt Nam hiện tại không còn là một chế độ cộng sản, mà là một chế độ độc tài. Sự trở lại chính quyền của đảng cộng sản cũ ở Litwania, Ba Lan và có lẽ sẽ tại Hungary không phải là điều đáng lo, có lẽ là ngược lại, bởi vì không có vấn đề quay trở lại chế độ độc tài.

Giáo sư Nguyễn Huy Bảo (cựu khoa trưởng Văn Khoa Sài Gòn), tuy đã 87 tuổi nhưng cụ đã tham dự hầu hết những cuộc thảo luận về những vấn đề liên quan đến Việt Nam. Cụ Bảo cho rằng các chế độ cộng sản tuy có sức mạnh nhưng trái với lòng dân, trái với luật tự nhiên nên bị đào thải. Theo cụ, hiện nay chúng ta cần có một thuyết chính trị (théorie politique), cần phải tạo dựng một lực lượng mạnh. Tiến sĩ Nguyễn Văn Ái nhận định rằng đảng cộng sản đưa ra lập luận "Đông Âu và Liên Xô" để kêu gọi sự ủng hộ của cán bộ và giới tài phiệt. Cụ Ái tiếp là Thông Luận đã gây

được tiếng vang bên nhà, đã cùng nhiều anh em trong nước tranh đấu cho một mục tiêu chung, đó là một điều hay, nhưng chưa đủ. Cần phải dẫn thân hơn nữa vì đã đến lúc. Cụ Ái cũng tâm sự là lấy làm buồn vì một số "trí thức" hải ngoại suy nghĩ chưa đến nơi đến chốn. Kỹ sư Nghiêm Phong Tuấn cho rằng Việt Nam không có những nguyên nhân sâu xa đưa đến hỗn loạn như Algérie, Nam Tư và các nước khác, nhưng Việt Nam có thể sẽ có loạn không, và những mầm loạn do ở đâu?

Ông Nguyễn Gia Kiểng trả lời rằng với sự mù quáng và vô trách nhiệm, đảng cộng sản đang đưa Việt Nam vào tay mafia quốc tế. Đây là mối lo lớn, vì hiện nay mafia quốc tế phát triển hùng hậu, lợi tức hàng năm lên đến hàng ngàn tỷ đô-la, có kỹ thuật cao, có máy bay tối tân và trong tương lai có thể có cả bom nguyên tử. Họ hoạt động như một đảng quốc tế lớn và một số nước độc tài đang bị họ kèm chế. Lực lượng này đáng sợ hơn là đảng cộng sản Việt Nam, dù sao đi nữa trong đảng cộng sản cũng có nhiều người đạo đức, có lương tâm.

Diệp Tường Bảo, một sinh viên cao học trẻ (29 tuổi), cho rằng Việt Nam sẽ có loạn hay không là một phần do chúng ta, hiện nay những người Việt Nam hải ngoại vẫn chưa đối xử với nhau một cách dân chủ. Mặt khác những gì đã xảy ra tại những nước như Tiệp, Lithuania, chứng tỏ vai trò biểu tượng của những người lãnh đạo trong sạch và xứng đáng như V. Havel, Landsbergis rất quan trọng. Ở Việt Nam những người ấy sẽ là Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế... Giáo sư Như Lê đặt câu hỏi là tại sao các chế độ cộng sản Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba và Trung Hoa chưa sụp đổ. Theo ông Kiểng thì đối với một số đông dân chúng, các đảng cộng sản tại Việt Nam, Bắc Hàn, Trung Hoa đã có được những thành tích lịch sử và vì thế có nhiều tự tin hơn. Thêm vào triết lý của Khổng Giáo hay Công giáo bảo thủ hệ Tây Ban Nha làm người dân trở thành kiên nhẫn với những chế độ độc tài.

Tiến sĩ Nguyễn Bá Hào cũng cho rằng đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn mê hoặc được một số cán bộ, ngay cả một số trí thức phản kháng vẫn còn công nhận thành tích của đảng cộng sản Việt Nam. Thật ra, theo ông (với hiểu biết của một người có 42 tuổi đảng) thì đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn đặt quyền lợi dân tộc dưới quyền lợi của đảng. Trong công cuộc đấu tranh cứu nước hiện nay cần phải nói lên sự thật và cá nhân cũng đã đóng góp vào công việc đó.

Phần thảo luận chung tiếp tục với những đóng góp bổ túc để làm sáng tỏ thêm những ý kiến đã nêu ra của giáo sư Vũ Thiệp Hân, kỹ sư Nguyễn Phi Phụng, Phạm Xuân Tích.

Luật sư Trần Thanh Hiệp, thay mặt giáo sư Nguyễn Hữu Châu (đã không thể đến tham dự được vì lý do gia đình dù đã nhận lời đúc kết buổi thảo luận), cho rằng những phân tích của diễn giả đã chứng tỏ dân chủ hoàn toàn không có trách nhiệm trong sự hỗn loạn tại một vài nước thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ và còn là điều kiện bắt buộc để có phát triển và ổn định. Mọi người đều đồng ý như thế. Đó là sự thành công của buổi thảo luận. Như ông Trần Thanh Hiệp nói, bắt buộc phải có cuộc thảo luận này.

Vô Xuân Minh

ACI TT: một sự cảm thông kỳ lạ

Quản Mỹ Lan

Hầu như những người yêu nhạc Paris đã hoàn toàn bị chinh phục bởi người thanh niên Hà Nội ấy.

Tôi muốn nói đến linh hồn của nhóm du ca Đồng Nội: Trần Tiến.

Di nhiên anh không một mình, anh có hai người bạn đồng hành tâm đắc, đó là Trần Tài, người nhạc sĩ rất tài hoa và Hồng Ngọc, cô ca sĩ - con gái Bắc Kỳ - xinh xắn. Tôi chỉ mới được xem Trần Tiến và nhóm Đồng Nội trình diễn có một lần, so với những người đã xem Trần Tiến tám lần thì chẳng ăn thua gì (khi tôi viết bài này, anh đã trình diễn được tám buổi tại Paris), nhưng tôi đã hoàn toàn chìm vào những nốt nhạc rất dễ thương, những lời ca vừa trữ tình vừa xót xa của anh.

Đối với riêng tôi, không biết ta có quá đáng không khi cho rằng trong những ngôi bậc cao quý của các nhạc sĩ lừng danh Việt Nam, có Trần Tiến. Nhưng nhạc Trần Tiến khác lắm, anh ở một thế giới âm thanh khác, một dòng nhạc mới, lạ kỳ. Tôi không biết nhiều về những nhạc sĩ miền Bắc vì vào những năm đầu sau biến cố 75, chúng ta chỉ được biết đến loại nhạc minh họa; thứ âm nhạc phục vụ chính trị, những loại âm điệu lai căng, tàu hóa một cách rất lộ bạch, ngợi ca anh bộ đội đánh Mỹ, chị du kích Củ Chi, quê em cánh đồng năm tấn, loại nhạc cơm-khoai-sắn; những bài hát vớ vẩn đáng lẽ không nên gọi là nhạc. Có lẽ sở dĩ như thế vì trong một thời gian dài, người ta không lấy chất liệu từ tình cảm tự nhiên của con người, mà là một thứ âm thanh gượng ép làm khổ lỗ tai người nghe với những âm điệu vay mượn. Ở hải ngoại hiện nay cũng có một nền "âm nhạc ghép chữ" rất thịnh hành, vô nghĩa không thể tưởng tượng nổi, và chỉ có một công dụng duy nhất là gây cho tác giả ảo tưởng rằng mình là nhạc sĩ!

Sau 14 năm trời rời xa quê hương, tôi chỉ còn giữ lại trong tâm tưởng những dòng âm thanh cũ, nghe mà thấm thía, xót xa về một quê hương quá khứ, về một tình yêu đã mất, thứ nhạc vàng từng bị lên án. Không có một bài hát nào của nền âm nhạc khoai sắn ấy đã gây được một chút xúc động trong tôi. Tâm linh có những lúc rất lười, không muốn làm bất cứ một cố gắng nào để nghe, để ghi nhớ những cái gì không đi vào tâm cảm lựa chọn của nó!

Rồi nhạc Trần Tiến đã đến với tôi như một khám phá bất chợt!
ACI TT!

(Auteur-Compositeur-Interprète Trần Tiến, tác giả lời và nhạc, đồng thời là người trình diễn).

Và anh đã hoàn tất cả ba vai trò cùng một lúc.

Trần Tiến cao hơn những người đàn ông Việt Nam trung bình (trong cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng). Anh dềnh dàng như một con-gấu-dịu-dàng khi hát những bài tình ca, lời anh tha thiết khi hát những bài - tôi tạm gọi là - xã hội ca! Anh không gọi là xã hội ca như tôi mà là "Trần trụ", những bài hát không phải để phỉ báng những cái nhớ nhãng, những người nhớ nhãng ở đời, mà thực ra là lên án những nguyên nhân đã gây ra những điều nhớ nhãng ấy. "Trần trụ 87" nói lên phần nào thời kỳ đen tối nhất của đất nước. Người nhạc sĩ của đất Thăng Long đã mang tất cả

những chất liệu thực của dân gian để tô vẽ lên bài-hát-bức-họa lớn của dân tộc. Nhạc anh có chất sống vì được rút ra từ những sợi tơ của cuộc sống, từ những vận chuyển thường nhật của xã hội, nói lên những cái cao thượng tươi đẹp của tình người cũng như những cái ròm, cái xấu xa của một xã hội nông cuồng với những hào quang giả tạo hay những bóng tối có thật của cuộc đời!

"Tôi thấy người mẹ năm xưa chào đón quân đi
Mẹ mang mo cơm nuôi từng chiến sĩ
Bà mẹ nào giờ đây lang thang xin ăn bên những toa tàu
Anh có đau không? Chị có đau lòng không?"

"Tôi đã thấy bạn tôi lao công trên đường phố Nga
Bạn tôi xây bao công trình cho Mỹ
Người Việt tài năng lang thang nơi đâu, xa dấu quê nhà
Anh có đau không?"

"Không! Đừng hát, đừng mãi ngợi ca
Những lời hát nhằm chán ru quê hương ta
vinh quang thắng hoa
trong bao niềm kiêu hãnh
mà quên đi áo cơm và hoa hồng

"Không! Những người lính nằm xuống
Không hề mong nhìn thấy quê hương hôm nay
Đôi tay xin ăn cào xé tìm ta

"Không! Xin đừng nói giả trá
Ôi những người lính nằm xuống
vẫn chờ mong nhìn thấy quê hương hôm nay,
sau bao gian lao, no ấm yên lành.

"Hãy quay mặt nhìn lại chính mình
Hãy quay lại nhìn rõ chính mình."

Trần Tiến đã nói lên với những lời ca đau đớn khi anh thấy những người trẻ Việt Nam không được dâng hiến cái hồn đầu đời cho người mình yêu mà là gửi lại cho người bạn đồng đội đã hy sinh nơi chiến trường. Người thương binh không tình thương cô độc lẻ loi trở về từ chiến địa. Với đôi nạng gỗ, anh không để lại những vết chân bình thường mà là những dấu tròn trên cát, như dấu ấn của một đời người. Anh không còn ai là người tri âm tri kỷ mà chỉ còn lại những vết chân tròn để khắc ghi những bất hạnh.

Anh xót xa cho những người con gái ăn sương cô đơn trên đường chiều mưa lạnh, em sẽ về đâu người con gái bất hạnh kia, em có nhà không để trở về khi trời mưa rét. Em là tượng trưng cho sự nhớ nhãng của xã hội, cái xã hội trong đó có những người giết người nhân danh một ảo tưởng, những người buôn lậu đi qua hải quan giáng đạo đức.

Trong "Trần trụi 87" có những điều mà không phải là người sống trong nước không thể nào biết được, vì khi ra khỏi nước, quen với ngôn ngữ tây phương, người ta không thể tưởng tượng được là thứ nhạc thời thượng Lambada lại có người Việt hóa thành Lăm-ba-za như Trần Tiến đã nghe, đã bắt được sự đằm cay. Lăm-ba-za, lăm bà già, lăm bà già nhảy điệu Lăm-ba-za, còn gì chua xót hơn?

*"Quê ta lăm bà già thích nhảy Lăm-ba-za
Quê ta lăm ông già yêu kiểu Lăm-ba-za
Quê ta nhiều Honda, nhiều Coca-cola..."*

rồi bắt chợt anh nhắc nhở cho ta cái sừng sững của sự nghèo nàn:
...nhiều những bữa dưa cà."

cũng như:

Quê ta nhiều vi-la, nhiều xe Toyota, nhiều mát-xa, nhiều SIDA,... nhiều đứa bé không nhà."

vì quê em đấy, thôn Tương Bàn, em đã quên mất điệu trống quân

quê em đấy, thôn Tương Bàn, em đã đánh mất chiếc áo tứ thân.

Ai có thể trả lời cho anh vì sao cô gái Tương Bàn quê ta đã đánh mất chiếc áo tứ thân mặc mặc để khoác vào bộ cánh xa lạ, cô đã quên mất điệu hát Trống quân ngọt ngào để hát những điệu ca nhớ nhãng, vay mượn chừa quen... Phải sống thực, phải trầm mình trong cuộc sống ấy mới thấm thía được cái khía cạnh bi thương chua chát của một cái gì đã đổ nát không hàn gắn được. Em, cô gái mặc áo tứ thân hát Trống quân của tôi, một ngày mai thức dậy tôi thấy em nhảy điệu Lambada có khác gì một miếng vải "jean" mới vá trên chiếc áo cánh nâu bạc màu... Nhạc Trần Tiến làm cho người nghe khóc được.

Tuổi thơ trong nhạc Trần Tiến rất khác với những bài cũng ca ngợi tuổi thơ như:

*"Ai bảo chăn trâu là khổ
Chăn trâu sướng lắm chứ
Ngồi mình trâu, phát ngọan cò lau và miệng hát nghêu ngao..."*

*Chiều vương tiếng diều trên bờ đê vắng xa
Đường về xóm nhà chữ i chữ tờ
Lúa trâu nhót chuồng, gánh nước nữa là xong
Khoai lùi bếp nóng, ngon hơn là vàng."*

Em bé thay vì được đi học, được nô đùa với bạn bè anh em thì phải đi chăn trâu, gánh nước và lót dạ bằng củ khoai nướng. Em bé ỏi, em hồn nhiên lắm, nhưng em có thực sướng thế không?

Trẻ con trong Trần Tiến rất thật và rất sống, dù cuộc sống có phũ phàng, có đau thương.

Trần Tiến không thăng hoa nó mà mang nó vào âm nhạc, tạo nên những âm thanh quận thắt tâm hồn người nghe với hình ảnh của:

*"Một bầy trẻ em lang thang phố lạnh mùa đông
Một bầy mò côi đôi tay bé bỏng xin ăn
Một bầy trẻ em không có ngày mai không có tuổi thơ
như con sói bơ vơ?"*

*"Một bầy trẻ thơ không có tình yêu không có lời ru
như con sói hoang vu*

*"Xưa người ta đánh em, em chạy về núp bóng mẹ yêu
Nay người ta đánh em, em biết chạy về đâu, tìm ai, tìm ai..."*

*"Ôi sói con của tôi, biết làm sao ôm lấy các em trong vòng tay
cuộc đời*

*Ôi sói con ngơ ngác của tôi
Em đâu có lỗi khi em mờ côi."*

Và cũng chính vì chia sẻ cuộc sống thật đó, Trần Tiến và Đồng Nội đã có một hành động rất đẹp, đó là mở một trường dạy nhạc cho trẻ em mồ côi trong hy vọng với tài năng thiên phú và được nâng đỡ, các em có thể thoát ra khỏi số phận đen tối hình như đã được an bài. Những người trong nước chắc đã có dịp nghe biết đến hành động cao đẹp này của nhóm du ca Đồng Nội, chúng tôi mong rằng nguyện vọng này sẽ được mọi người trong và ngoài nước đáp ứng nồng nhiệt.

Trần Tiến làm nhạc cho tuổi thơ bất hạnh, cho những cặp tình nhân chia lìa, cho những cuộc sống bi ai, nhưng không hề tôi mang tất cả những lời ca thấm thía đó kể ra đây ư. Vô ích.

Chúng ta hãy lặng yên và lắng nghe!

Tôi nghĩ rằng những người yêu nhạc bên nhà đã hơn một lần nghe Trần Tiến hát, nghe tiếng đàn diều luyện của Trần Tài hay tiếng ca dịu dàng của Hồng Ngọc. Trần Tài với tiếng đàn rất ngọt ngào, anh không đánh đàn, anh không chơi đàn, mà anh hòa hồn anh vào tiếng đàn. Khi có anh trước mặt hay chỉ nghe tiếng đàn không thôi ta cũng cảm nhận được điều đó. Và một bất ngờ đã đến với tôi khi được các bạn hát riêng cho nghe, những tiếng hát tiếng đàn tuyệt vời. Khi có họ ta bị cuốn hút vào thế giới của họ, khi không có họ ta càng bị gặm nhấm bởi tiếng đàn đôi khi day dứt nghẹn ngào, đôi khi thánh thót dịu dàng, lại có lúc trầm hùng hùng khởi, tôi hành diện có những người Việt Nam như thế.

Trần Tiến hát, chơi đàn ghi-ta, thổi tù và, pianica, đánh cồng, trống Baranưng...

Hồng Ngọc vừa hát vừa đàn ghi-ta, đàn cham-pi... một nhạc cụ kỳ lạ của Tây nguyên.

Trần Tài làm chủ hoàn toàn chiếc đàn ghi-ta điện và synthétiseur (xanh-tê).

Nhìn vào nhóm Đồng Nội, một ý nghĩ chợt đến trong tôi, thật là thiếu sót biết bao khi những ca khúc Trần Tiến không có tiếng đàn của Trần Tài, và cũng thật là hài hòa khi có tiếng đàn Trần Tài để lột tả cái hay cái đẹp của lời ca Trần Tiến, mặc dù hai người đến từ hai chân trời khác nhau, một người là quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, một người là bộ đội Quân Đội Nhân Dân.

Ôi đất nước thân yêu của ta, nếu không có cuộc chiến quái gở nòi da xáo thịt mấy mươi năm qua thì đã có biết bao nhiêu cuộc kết hợp hài hòa như thế!

Và cuộc sống giá mà như thế

Ta chỉ cần có tình yêu và sự thủy chung.

Nhạc Trần Tiến và Đồng Nội là tâm tình chia sẻ, là gieo sự cảm thông, là mang âm thanh của đời sống thực vào âm nhạc, và Họ hay vì họ có thực tài.

Paris, 14-1-1994
Quản Mỹ Lan

Tựa

Nửa đời nhìn lại

của Tiêu Dao Bảo Cự

Đặng Tiến

Nửa đời nhìn lại là tác phẩm viết từ trong nước gửi ra xuất bản ở nước ngoài. Đây không phải là trường hợp đầu tiên; tiền lệ đã có hồi ký của Nguyễn Hiến Lê, truyện của Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài. Trường hợp *Nửa đời nhìn lại* có hơi khác. Tiêu Dao Bảo Cự là tác giả chưa nổi tiếng, chưa có sách xuất bản; mặt khác tác phẩm trực diện đòi tự do dân chủ với chính quyền cộng sản.

Tác giả tên thật là Bảo Cự sinh năm 1945 tại Huế, lớn lên và tốt nghiệp đại học ở đây. Anh tích cực tham gia những phong trào sinh viên tranh đấu chống chính quyền Sài Gòn từ 1963. Dạy học tại Buôn Ma Thuột rồi Bảo Lộc, anh hoạt động nội thành cho Mặt Trận Giải Phóng, gia nhập đảng cộng sản năm 1974. Sau 1975, anh được kiểm tra hồ sơ và xác nhận đảng tịch; anh làm cán bộ các đoàn thể và mặt trận và 1987-88 là ủy viên thường trực Hội văn nghệ tỉnh Lâm Đồng và phó tổng biên tập báo Langbian.

Cuối năm 1988, nhân phong trào "đổi mới", "cởi trói văn nghệ", Tiêu Dao Bảo Cự cùng nhà thơ Bùi Minh Quốc, chủ tịch Hội văn nghệ Lâm Đồng, và nhà thơ Hữu Loan trong Phong Trào Nhân Văn Giai Phẩm 1957, và vài người nữa tổ chức một chuyến đi suốt đất nước để đấu tranh cho tự do dân chủ, từ tỉnh này sang tỉnh khác. Dĩ nhiên là các anh chống lại đường lối của Trung Ương Đảng.

Đến Huế thì đoàn được lệnh phải trở về. Nhưng các anh vẫn đi tiếp ra đến Hà Nội, tiếp tục vận động các giới trí thức, văn nghệ đòi hỏi đổi mới thật sự. Các anh đã đi 6.000 km trong một tháng 14 ngày và gây tiếng vang lớn trong dư luận. Chỉ mấy tháng sau, anh cùng với Bùi Minh Quốc bị khai trừ khỏi Đảng, cách chức ở Hội Văn Nghệ. Anh hiện sống lầy lắt tại Lâm Đồng, nhưng vẫn tiếp tục đấu tranh và sáng tác.

*

Trong những tầng lớp quần chúng đã hợp tác với cộng sản, đảng viên hay không đảng viên, Tiêu Dao Bảo Cự thuộc vào thế hệ bất hạnh. Đến với cộng sản từ những cuộc tranh đấu tại Huế những năm 1963 và sau đó, anh mang một lý lịch không thuận lợi: nhìn từ phía nào đi nữa, anh và các bạn đồng hội đồng thuyền của anh đều bị nghi kỵ và đố kỵ. Từ phía cộng sản, ngoan ngoãn lắm anh sẽ được yên thân trong một chức vụ gì đó ở Mặt Trận Tổ Quốc hay Hội Đồng Nhân Dân; xông xáo khôn khéo lắm, may

ra được một chân đại biểu quốc hội ngồi chơi xơi nước - là hết nấc. Từ phía những người chống cộng, hay không ưa cộng sản, anh là kẻ "phản bội", nổi dao cho giặc; họ thù ghét anh hơn thù ghét các đảng viên chính tòng chính thống hét ra lửa mưa ra khói. Anh và các bạn đồng lứa không ngờ sự đời như thế; họ đã sống những ngày tranh đấu 1963-1966 ngây thơ và sôi nổi như một cuộc tình đầu; yêu nước, yêu lẽ phải, hồn nhiên như yêu một cô gái. Sau này, thời gian - nhất là biến cố Mậu Thân 1968 - sẽ tạo ra cho tình cảm ấy một nội dung chính trị, mà lúc đầu nó không có hay không rõ nét. Những bậc đàn anh đã tham gia cuộc cách mạng 1945 may mắn hơn vì thuận dòng hơn với xã hội chính trị chung quanh - dù rằng vẫn có nhiều bội bạc và cay đắng.

Dù hiểu hai chữ Cách Mạng theo nghĩa lý tưởng nhất, Tiêu Dao Bảo Cự vẫn giữ thân phận làm dâu. Anh như người đàn bà làm vợ lẽ bán chính thức cho một người con trai thứ, phải về dự những đám giỗ kỵ bên gia đình chồng. Anh chỉ nên lén phếng ở vườn sau, quét tước chút đỉnh, chế củi nhặt rau. Đằng này anh lại ngang nhiên đòi tự do dân chủ, ngang nhiên lên nhà trên, trước bàn thờ gia tiên đối đáp với mẹ chồng và nhà chồng. Không ai nghe anh đâu. Xã hội Việt Nam là một ổ phong kiến. Trên lớp vua quan và cường hào xưa kia, ngày nay lớp đảng viên còn khe khắt gấp bội lần hơn. Tiêu Dao Bảo Cự có lần tự hỏi về thế yếu của nghệ sĩ và trí thức: "*Tại sao bộ phận tiên tiến nhất của một dân tộc lại tự mình đứng trong thế yếu?*" Tôi không biết nghệ sĩ và trí thức Việt Nam có tiên tiến hay không, nhưng chắc chắn họ chưa bao giờ chọn được chỗ đứng - dù ở thế mạnh hay thế yếu. Họ giống như người phụ nữ thời xưa, quyền thế đặt đầu thì ngồi đấy. Tài giỏi như Nguyễn Du mà suốt đời làm quan đành phải im hơi lặng tiếng. Công cán như Nguyễn Trãi rồi cũng bị tru di vì một đôi lời nói thẳng. Trước những tấm gương ấy, trí thức của chúng ta đã có truyền thống thuần phục lâu đời. Dĩ nhiên là vẫn có những tiếng nói lẻ loi, từ Chu An, Nguyễn Trường Tộ đến Dương Thu Hương, Hoàng Minh Chính, nhưng những tiếng nói đó không làm thành dư luận. Vì từ lâu, người trí thức chỉ là những cá nhân, không tạo được một tầng lớp có lực lượng, có quần chúng, có hậu thuẫn. Trong cuộc đấu tranh cho dân chủ hiện nay, người trí thức đáng lẽ phải là ngọn gió tiên phong. Nhưng có thật thế không? Hay là ngược lại, trí thức trong thâm tâm cũng sợ dân

chủ, vì được dân chủ thì mất quyền lợi riêng tư, những đặc quyền đặc miễn bất thành văn đã tích lũy từ thời này sang thời khác?

Do đó, tiếng nói của những con người thấp cổ bé miệng, một đời oan khuất như Tiêu Dao Bảo Cự, là một đóng góp quý hiếm. Trong lịch sử nhân loại, không có một cuộc đấu tranh nào cho tự do dân chủ mà lại vô ích, chỉ có những con người hèn nhất, ích kỷ và đố kỵ là vô ích.

*

Sách chia làm ba phần rõ nét. Hai phần đầu *Những dấu hỏi* và *Trong vòng kiếm tảo* là tiểu thuyết, có tính cách hư cấu dù rằng được xây dựng trên kinh nghiệm sống và thời cuộc. Phần ba *Cuộc đấu không cân sức* nghiêng về bút ký, kể lại hậu quả *Cuộc hành trình cuối đông*, chuyến đi từ Lâm Đồng ra Hà Nội cuối 1988, những khai trừ, tranh chấp, giằng co, đấu đá, xen lẫn với nhiều trang tiểu thuyết còn lại của hai phần trước. Sự khác nhau chủ yếu giữa tiểu thuyết và bút ký nằm trong cách hành văn và xây dựng nhân vật. Bút ký ghi chép thực tại trong khi tiểu thuyết cách điệu thực tại. Tuy vậy, việc phân đoạn của tác giả có phần hấp tấp nên người đọc dễ lạc lõng trong một cấu trúc không thuần khiết. Tiêu Dao Bảo Cự có vẻ nôn nao muốn sớm truyền đạt đến người đọc những ưu tư, thao thức của mình, trong một giai đoạn đấu tranh vì dân chủ mà anh cho là quan trọng, nên không đặt nặng vấn đề kiến trúc tác phẩm. Đây là điều đáng tiếc vì tác giả có tài năng và chất liệu để viết tiểu thuyết cũng như bút ký. Tuy nhiên, thiếu kiên nhẫn, anh đã kết hợp hai thể loại làm giảm hiệu lực của tác phẩm. Đây không phải là một câu nệ về hình thức mà là một quy luật về chức năng: mỗi thể loại tạo ra một khí hậu riêng, và chính cái khí hậu ấy sẽ tạo đời sống lâu dài cho tác phẩm, còn những tư liệu và tư tưởng mà tác giả đưa ra, dù tha thiết đến đâu cũng chóng chìm vào quên lãng... Nguyễn Tuân là bậc tài hoa và đòi dào vốn sống, nhưng chỉ viết bút ký mà không bao giờ viết tiểu thuyết. Và điều người đọc yêu mến và ghi nhớ ở Nguyễn Tuân là phong cách, lối viết, lối nói của Nguyễn Tuân, chứ không phải nội dung những chuyện ông kể lại.

Giữa hai thể loại trong *Nửa đời nhìn lại*, bản thân tôi chuộng phần tiểu thuyết là cái phần cốt lõi, giàu rung cảm, đậm thắm và tế nhị, dù viết chưa đều tay. Những thông tin về xã hội miền Nam những năm 1975-1978 được gạn lọc qua nghệ thuật nên sâu sắc hơn những trang ký sự về sau.

Nhưng chúng ta không thể đánh giá *Nửa đời nhìn lại* như một tác phẩm nghệ thuật bình thường, vì nó được gởi ra nước ngoài trong nghịch cảnh. Chúng tôi hết lòng ủng hộ Tiêu Dao Bảo Cự vì can trường của anh và những đóng góp của anh vào cuộc tranh thủ tự do dân chủ cho đất nước. Chúng tôi hoan nghênh bạn bè anh đã góp công góp của để tác phẩm được chào đời, và hoan nghênh nhà xuất bản Thế Kỷ đã lưu tâm giới thiệu nâng đỡ một tác giả mới, sống và viết trong nghịch cảnh.

Đặng Tiến

15-11-1993

Nửa Đời Nhìn Lại, truyện của Tiêu Dao Bảo Cự, nhà xuất bản Thế Kỷ, California, 1994, 350 trang, giá 120 FF (kể cả cước phi). Đặt mua tại tòa soạn Thông Luận.

Đại hội lần thứ 28 của đảng cộng sản Pháp được tổ chức từ 25 đến 29-1-1994 tại Saint Ouen, ngoại ô về phía Bắc Paris. Ông G. Marchais, tổng thư ký Đảng từ 1972 tự ý rút lui khỏi chức vụ tổng thư ký đảng trái với truyền thống của đảng là tổng thư ký giữ chức vụ cho tới khi mãn phần. Bình thường, trước khi đại hội, mọi việc đều được sắp xếp từ chức vụ tổng thư ký, bộ chính trị, ban bí thư, ban chấp hành, danh sách đã có sẵn. Lần này đảng cộng sản Pháp rất lúng túng vì có nhiều chống đối trong đảng và lần đầu tiên không có chỉ thị từ Moskva đưa sang vì đảng cộng sản Liên xô đã bị tan rã. Người ta chưa biết ai sẽ là tổng thư ký đảng cộng sản Pháp. Ngoài ông Ph. Herzog, ủy viên bộ chính trị nhưng thuộc thành phần chống đối ra ứng cử cho vui, người ta dự đoán chức vụ tổng thư ký sẽ vào tay một trong bốn ủy viên bộ chính trị trung thành với đảng là các ông P. Zarka, F. Wurtz, A. Bocquet, R. Hue. Tin giờ chót người được bầu (hay chỉ định ngầm) là Robert Hue.

Đây là một hiện tượng lạ lùng ở Âu châu, đảng cộng sản ở các nơi đã tan rã, hay bắt buộc phải đổi tên sau khi bức tường Bá Linh bị sụp đổ. Đảng cộng sản Pháp vẫn sẽ tiếp tục tiến vào... bức tường đã lung lay! Điều mới nhất ở Đại hội lần thứ 28 so với các đại hội trước là nguyên tắc "tập trung dân chủ" được thi hành từ đầu thế kỷ đến nay, đã bị bãi bỏ. Vấn đề là dân chủ bình thường sẽ được thực hiện ra sao trong tương lai?

Bang giao Trung Quốc-Pháp trở lại bình thường

Cuộc viếng thăm của ngoại trưởng Trung Quốc, Tiền Kỳ Sâm, tại Pháp từ 22 đến 24 -1-1994 chính thức bình thường hóa quan hệ giữa hai nước sau một thời gian nguội lạnh. Thông cáo chung được công bố ngày 12-1 do ông Jacques Friedmann, phái viên đặc biệt của thủ tướng Pháp Balladur sang Bắc Kinh thương thuyết đã viết: "Hai nước tái lập quan hệ hữu nghị và hợp tác". Pháp hứa "sẽ không bán vũ khí tấn công cho Đài Loan" và khẳng định lại "Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc". Bu lại, Pháp được phép tham dự đấu thầu trong các dự án đầu tư dành cho nước ngoài.

Dư luận Pháp nói chung và của các đảng đối lập nói riêng cho là chính phủ Balladur đã "đầu hàng" trước những điều kiện, đòi hỏi của Trung Quốc.

Nhân quyền trong bang giao Mỹ-Trung Quốc

Bộ trưởng ngân khố Mỹ, ông Lloyd Bentsen, viếng thăm Trung Quốc trong năm ngày, kể từ 20-1-1994, tuyên bố là Hoa Kỳ "chỉ gia hạn chợ Trung Quốc qui chế một quốc gia được ưu đãi nhất (về thương mại) khi nào nhận thấy có sự tiến bộ về nhân quyền". Thái độ cứng rắn của ông Bentsen đã đem lại hai kết quả đáng kể, một là Hồng Thập Tự quốc tế sẽ có khả năng viếng thăm các nhà tù Trung Quốc, hai là Trung Quốc phải hạn chế xuất cảng vải vóc, quần áo vào thị trường Hoa Kỳ và mở rộng thị trường cho hàng hóa Mỹ. Người Mỹ từ lâu đã ngờ vực Trung Quốc dùng tù nhân để sản xuất quần áo với giá rẻ mạt và đồng thời cũng muốn hồi phục thăng bằng cán cân thương mại với Trung Quốc. Cán

cân thương mại Mỹ với Trung Quốc thâm hụt tới 24 tỉ USD.

Đối với các nước độc tài chà đạp nhân quyền, chỉ thái độ cứng rắn mới có hiệu quả.

Pháp quyết tâm vào Việt Nam

Sau cuộc viếng thăm chính thức Việt Nam của tổng thống Mitterand trong tháng 2-1993 và chuyến công du sáng Pháp của thủ tướng Võ Văn Kiệt trong tháng 6, lần lượt nhiều nhân vật và bộ trưởng Pháp sang thăm viếng Việt Nam. Cựu thủ tướng, đương kim thị trưởng Paris và đồng thời là ứng cử viên "đương nhiên" của đảng cầm quyền RPR trong cuộc bầu cử tổng thống Pháp năm 1995, ông Jacques Chirac đã chính thức viếng thăm Việt Nam từ ngày 11 đến ngày 13-1-1994. Ông Chirac đã bày tỏ ý chí của Pháp là theo đuổi chính sách hợp tác và phát triển bang giao với Việt Nam. Tiếp theo ông Chirac, bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, Ngoại Thương, Bưu Điện và Viễn Thông, ông Gérard Longuet dẫn đầu phái đoàn gồm có 35 kỹ nghệ gia cùng đã viếng thăm Việt Nam. Ông Longuet cho biết viện trợ của Pháp trong năm 1994 là 550 triệu Francs (kể cả 85 triệu giúp Hà Nội trả nợ cho Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế). Trong những tháng tới sẽ có cuộc viếng thăm chính thức Việt Nam của ông Jacques Toubon, bộ trưởng Bộ Văn hóa và về các nước nói tiếng Pháp (francophonie), bà Simone Veil, bộ trưởng Bộ Y Tế và Xã Hội, ông Ed. Alphandéry, bộ trưởng Bộ Kinh Tế và có thể cũng có ông F. Fillon, bộ trưởng Bộ Đại Học và Nghiên Cứu. Người ta còn nhớ Việt Nam là ứng cử viên để tổ chức hội nghị các nước nói tiếng Pháp cho năm 1995 nhưng xin dời lại cho 1997 vì chưa đủ điều kiện tổ chức (hay chưa xứng đáng, sợ lộn xộn về vấn đề nhân quyền?). Cuối năm 1993, Paris cũng đã giúp Hà Nội, qua cuộc hội nghị tại Paris, mượn được một số tiền là 1,86 tỷ USD và qua "Cầu lạc bộ Paris", các nước Tây phương đã giảm cho Việt Nam 50% số nợ tàn đọng từ trước.

Việc phát triển bang giao giữa hai nước trong tinh thần tôn trọng quyền lợi và lợi ích chung là điều tốt nhưng không biết vấn đề nhân quyền ở Việt Nam có được chính phủ Pháp quan tâm đúng mức không?

Algeria đi vào ngõ cụt

Ngày 15-1-1994, một trại lính gần Sidi Bel Abbès, nằm về phía tây Algérie, đã bị tấn công bằng vũ lực bởi những nhóm võ trang của Mặt Trận Cứu Nguy Hồi Giáo (FIS); khoảng 60 binh sĩ đã bị thiệt mạng. Đây là một trong loạt tấn công lớn nhất bằng vũ lực vào các trại lính. Khoảng 300 người vừa thương dân, vừa quân nhân đã thiệt mạng trong tuần lễ từ 15 đến 22-1-1994. Về mặt khủng bố thường dân, tám ngày sau khi một phụ nữ Pháp làm việc cho Đại sứ quán Pháp tại Alger bị ám sát ở trung tâm thành phố, lại thêm một thường dân ngoại quốc bị ám sát. Lần này là một người Tunisie theo đạo Do Thái. Từ tháng 9 đến nay đã có 27 thường dân ngoại quốc bị FIS giết. Những biện pháp hòa dịu của bộ trưởng Nội Vụ như thả các tù nhân Hồi Giáo cũng như bãi bỏ biện pháp quản thúc tại gia, đã không làm phe Hồi Giáo thỏa mãn. Họ cho rằng không đủ, đòi phải thả các lãnh tụ như Abassi Madani và Benhadji.

Về mặt chính trị, Hội nghị toàn quốc do nhà cầm quyền đưa

ra để các đảng phái chính trị ngồi lại với nhau hầu tìm giải pháp cho Algeria đã bị các đảng lớn tẩy chay. "Mặt trận những lực lượng xã hội", "Mặt trận giải phóng quốc gia", đảng duy nhất trong thời độc tài trước đây, cũng như "Đảng tập hợp cho văn hóa và dân chủ", tuyên bố không tham gia vào Hội nghị toàn quốc được tổ chức vào 25-1-1994.

Algeria đang đi vào ngõ cụt? Sau khi bị chủ nghĩa xã hội tàn phá, Algeria có lẽ đi sâu thêm vào con đường phá sản do cường tín tôn giáo và độc tài chính trị gây ra. Những chọn lựa chính trị hiện nay của giới lãnh đạo Algeria có thể sẽ đưa dân chúng và nước họ vào một thảm trạng mà bất cứ người bình thường nào cũng nhận thức được.

Tin giờ chót cho hay là "ứng cử viên" độc nhất và đã được bầu để giữ chức vụ quốc trưởng Algeria trong giai đoạn chuyển tiếp 3 năm là tướng Zeroual, hiện là tổng trưởng Quốc Phòng. Như vậy là quân đội chính thức cầm quyền ở Algeria. Thật ra thì cho đến nay thì quyền vẫn ở trong tay quân đội. Nhưng mấy năm qua quân đội kiếm được bình phong dân sự. Thái độ tẩy chay mà các chính đảng đã biểu lộ trong dịp Hội nghị toàn quốc đã đưa quân đội phải ra mặt để công khai cầm quyền. Hội đồng an ninh tối cao - một cơ quan hiến định - chắc chắn sẽ thông qua đề nghị cử tướng Zeroual và như vậy chính quyền quân nhân ở Algeria sẽ chính thức ra đời và đương đầu với FIS. Một bước phiêu mới trong ngõ cụt?

Trò chơi nhân quyền ma giáo của Bắc Kinh

Trung Quốc dùng nhân quyền để làm món hàng trao đổi với Mỹ và phương Tây mỗi khi có biến cố quan trọng. Tháng 9-1993, để lấy cảm tình với các nước bỏ phiếu lựa chọn nơi làm Thế Vận Hội năm 1998, chế độ Trung Quốc không ngần ngại cho thả một số tù nhân chính trị, trong đó có nổi tiếng nhất là Ngụy Kinh Sinh (Wei Jing Sheng). Ngụy Kinh Sinh trước đây là hồng vệ binh trong thời kỳ "Đại cách mạng văn hóa" nhưng sau đó đứng ra chống đối mãnh liệt ông Đặng, sau vụ thất bại về việc cho Việt Nam "một bài học", trong năm 1979. Anh bị 15 năm tù.

Trung Quốc hy vọng với cử chỉ "đáng khích lệ" đó, sẽ mua lòng được một số nước để bỏ phiếu cho Bắc Kinh nhưng không ngờ vẫn bị thất bại nặng nề. Gần đây để mua lòng chính quyền Mỹ trong việc xin gia hạn một lần nữa quy chế một nước được ưu đãi nhất về thương mại, Bắc Kinh dự định cho thả thêm một số tù nhân chính trị có tiếng như Vương Quân Đào (Wang Jun Tao), Trần Tử Minh (Chen Zi Ming), Nhiệm Uyển Đình (Ren Wen Ding), Bào Đồng (Bao Dong). Ngược lại, họ lại cho bắt ba người đã dám cho ra "Hiến chương hòa bình" bất bạo động là Tàn Vinh Mẫn (Qin Yong Min), Chu Quốc Cường (Zhu Guo Qiang) và Dương Châu (Yang Zhou). Tàn Vinh Mẫn vừa bị kết án hai năm tù "học tập cải tạo".

Cho thả một số người rồi bắt lại một số khác để có dịp đổi chác trong các lặt tởi, Mỹ và Tây phương cứ như vậy mà bị lừa! Trung Quốc không phải là vô địch về trò chơi nhân quyền vì so với Việt Nam họ còn "chịu thua" ta xa. Ở xứ mình ai đứng ra đòi dân chủ, dù là bất bạo động, "giá đồng hạng" của chính quyền vẫn là 20 năm tù ở, không nói một hai gì cả và Đảng còn chưa cần trò bịp nhân quyền.

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

"Thái thú" ở Tây Tạng bị cáo

Trong số quan khách quốc tế của Đại hội 28 của đảng cộng sản Pháp họp tại Saint Ouen có ông Chen Kuyuan, bí thư đảng cộng sản Trung Quốc đặc trách "vùng tự trị Tây Tạng". Ông Chen Kuyuan cầm đầu phái đoàn Trung Quốc dự đại hội này. Nhiều tổ chức và chính khách Pháp đã phản ứng dữ dội về sự hiện diện của ông Chen tại Paris.

Ủy Ban Yểm Trợ Nhân Dân Tây Tạng, trong đó có nhiều trí thức cả tả lẫn hữu người Pháp như Bernard Stasi, Jacques Lang, André Glucksman, Paul Ricoeur, Marie-Claire Mendès-France... đã ra lời tuyên bố bày tỏ sự phẫn nộ vì "Trung Quốc đã gởi sang" cho họ một tên "đao phủ đã sát hại nhân Tây Tạng". Ngoài ra nhiều đoàn thể trong đó có nghĩa hội Fondation France-Libertés của bà Danielle Mitterrand đã gởi kháng thư cho Bộ Ngoại Giao Pháp và cho tổng thư ký đảng cộng sản Pháp, yêu cầu chấm dứt sự hiện diện của ông Chen Kuyuan. Mặt khác nhiều thị trường Pháp cũng lên tiếng phản đối sự có mặt của ông Chen. Tưởng cần nhấn mạnh rằng ông Chen Kuyuan được coi như một "thái thú" có quyền sinh sát ở Tây Tạng, là người chủ động trong việc đàn áp dân Tây Tạng và đưa di dân người Trung Hoa qua nước này.

Thượng Viện Mỹ khuyến cáo tổng thống Clinton bỏ cấm vận

Ngày 27-1-1994, bằng một biểu quyết với 62 phiếu thuận và 48 phiếu chống, Thượng Viện Mỹ đã yêu cầu tổng thống Bill Clinton bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam. Nghị quyết này không có tính bắt buộc mà chỉ là một yêu cầu.

Phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc sau đó cho biết tổng thống Clinton chưa có quyết định gì về vấn đề này và việc bãi bỏ lệnh cấm vận vẫn còn tùy thuộc vào đóng góp của Hà Nội trong công việc tìm kiếm 2.238 người Mỹ bị mất tích ở Việt Nam.

Cho tới nay Hoa Kỳ vẫn giữ một thái độ rất bất lợi cho đối lập dân chủ Việt Nam, không đòi chế độ cộng sản Việt Nam phải dân chủ hóa như một điều kiện để bình thường hóa, mà cũng không bỏ lệnh cấm vận và thiết lập bang giao để các người Mỹ gốc Việt và các tổ chức bênh vực nhân quyền Mỹ có thể có mặt bình thường tại Việt Nam, hỗ trợ cho cuộc vận động dân chủ.

Điều cũng rất khác thường là mặc dầu hơn 60 ngàn thanh niên Mỹ đã hy sinh tại Việt Nam với lý do, theo các chính phủ Mỹ kế tiếp nhau, là bảo vệ tự do và dân chủ cho Việt Nam, nhưng ngày nay dân chủ và tự do lại không còn là đòi hỏi của Hoa Kỳ nữa.

Tổng thống Clinton là một người ở hoàn cảnh khó khăn để bỏ lệnh cấm vận. Trong chiến tranh Việt Nam ông là một sinh viên phản chiến và trốn lính. Một quyết định cởi mở đối với Việt Nam rất dễ để ông bị cánh hữu Mỹ buộc tội là coi thường những người Mỹ đã bỏ mình tại Việt Nam.

Lỗi vẫn tung bùng

Tính đến ngày 20-12-1993, theo tài liệu thống kê của tờ Thời Báo Kinh Tế Việt Nam, 918 vụ án tham nhũng đã gây thiệt hại trên 285 tỷ đồng cho ngân sách quốc gia.

Nạn buôn lậu cũng không chịu thua kém và phát triển đều

khắp các vùng. Năm 1993, tính ra đã có đến 107.970 vụ vi phạm trong đó 22.396 vụ thuộc về buôn lậu, buôn bán hàng cấm, 206 vụ buôn lậu ma túy, 846 vụ sản xuất kinh doanh hàng giả, 84.720 vụ kinh doanh trái phép.

Trên đây mới chỉ là những vụ không dấu vào đâu được chứ còn những hình thức gian khác thì chắc phải xem như hậu quả không tránh được của sự đổi mới đi vào "kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa".

Mặc dù nhà nước đã giải thể một số lớn xí nghiệp quốc doanh chuyên làm ăn lỗ lã nhưng cũng còn 23% các xí nghiệp quốc doanh báo cáo lỗ. Báo cáo lỗ quả là một hiện tượng mới đối với xí nghiệp quốc doanh vì lỗ thì lấy đâu ra tiền thưởng, ra lao động tiên tiến, ra quỹ bồi dưỡng. Do đó trước đây với cách quản lý bao cấp, các xí nghiệp làm ăn lỗ cũng báo cáo lời, ăn mừng tưng bừng, ăn luôn cả C (tài sản cố định).

Về phần quốc doanh thì như thế, lời giả nhưng lỗ thật, còn về phía tư doanh thì ngược lại, lời thật nhưng lại lỗ giả. Trong đợt kiểm tra 211 đơn vị ngoài quốc doanh ở Sài Gòn, ban chỉ đạo kiểm tra thấy lỗ hơn 7,7 tỷ đồng, 13 công ty lỗ quá 3/4 số vốn đăng ký mà chẳng thấy đơn vị nào buồn rầu xin đóng cửa. Thực tế chỉ là giấu vốn, giấu lãi, hạch toán lỗ để trốn thuế. Các ông cán bộ quản lý địa phương biết thừa đi nhưng há miệng mắc quai.

DIGITAL và UNISYS vào Việt Nam

Nhân một buổi hội thảo do Bộ Khoa Học Công Nghệ và Môi Trường (KH-CN và MT) tổ chức, ông Edmund J. Rilly, Tổng giám đốc khu vực Châu Á của hãng DEC cho biết đang làm thủ tục để mở văn phòng đại diện tại Hà Nội và Sài Gòn. Nhân dịp này, bà tiến sĩ Maureen Flanagan, giám đốc phát triển kinh doanh tại Việt Nam của DEC đã thuyết trình đề tài "Công nghệ thông tin - hệ mở và các giải pháp của Digital".

Hãng Unisys (Mỹ) cũng vừa cùng tổ hợp Mitsui (Nhật) ký thỏa thuận hợp tác với Bộ KH-CN và MT giúp Việt Nam triển khai chương trình quốc gia về công nghệ thông tin. Như vậy Unisys là công ty máy tính lớn thứ ba ở Mỹ sau IBM, DEC vào Việt Nam.

6,5 triệu tấn dầu và 1 tỷ m³ khí đốt

Tính đến ngày 12-11-1993, công ty Vietsovpetro đã khai thác được 20 triệu tấn dầu kể từ lúc khởi sự khai thác mỏ dầu Bạch Hổ. Sản lượng những năm sau cùng là 2,7 triệu tấn năm 1990, 4 triệu tấn năm 1991, 5,5 triệu tấn năm 1992 và 6,5 triệu tấn năm 1993. Những năm tới còn dự trù khai thác các mỏ Đại Hùng và Thăng Long (với một tập đoàn Nhật - Mỹ).

Về dầu khí, ngày 21-12-1993, TCTy XNK Dầu Việt Nam (Petechim) đã cùng công ty Hyundai Heavy Industries (Nam Hàn) ký hợp đồng trị giá 60 triệu USD để cung cấp vật liệu, thiết kế và thi công xây lắp đường dẫn khí đốt từ mỏ Bạch Hổ vào đất liền dài 107 cây số dưới biển và 16 cs trên đất liền. Công trình này dự kiến hoàn thành vào quý 3-94 với công suất 1 tỷ m³/năm. Một phần ba lượng khí đốt này sẽ được cung cấp cho nhà máy điện Bà Rịa thay thế cho nguyên liệu diesel phải nhập từ trước đến nay.

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Quả núi để chuột con

Đảng cộng sản Việt Nam vừa tổ chức một hội nghị toàn quốc còn được gọi là "mini" Đại Hội để kiểm điểm tình hình kinh tế xã hội sau Đại Hội VII được nhóm họp hồi tháng 6-1991.

Mục tiêu chính của Hội nghị là khảo sát đường lối xây dựng "Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" và nhịp độ mở rộng kinh tế xã hội (mở rộng chính trị còn thuộc phạm vi quốc cấm), cùng đồng thời thay lớp người trẻ hơn trong Ban chấp hành trung ương Đảng. Một số ủy viên Ban Chấp Hành đã bị hủ hóa trong vấn đề tham nhũng, buôn lậu, trở thành giàu có sẽ bị khai trừ. Đây là một đề tài tranh chấp giữa phái bảo thủ và phái cải cách. Không phải họ bất đồng về tư tưởng hệ mà thực chất là tranh giành quyền lợi. Phái bảo thủ lo sợ tăng gia nhịp độ phát triển hơn nữa, sau khi Mỹ bỏ cấm vận trong tương lai, sẽ đưa đến tình trạng mất ổn định, có thể làm nguy cơ tới chế độ. Phái này còn đòi hỏi thủ tướng Võ văn Kiệt, người chủ trương gia tăng nhịp độ phát triển, phải ra đi với lý do tham nhũng. Cuộc tranh luận không đưa đến kết quả gì đáng kể ngoài sự tăng cường ban lãnh đạo, Bộ Chính Trị từ 13 lên đến 17 người. Các ủy viên tốt số được "trúng cử" là ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm, tướng Lê Khả Phiêu, chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị Quân Đội, ông Nguyễn Hà Phan, ủy viên Ban Bí Thư Trung Ương Đảng, chủ nhiệm Ủy Ban Kinh Tế, ông Đỗ Quang Thống, ủy viên Ban Bí Thư Trung Ương Đảng, chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm Tra.

Tổ chức rầm rộ một hội nghị toàn quốc với sự tham dự của 659 đại biểu kể cả các nguyên ủy viên Bộ Chính Trị và 3 vị cố vấn chỉ đem lại từng ấy kết quả. Người Pháp thường nói "quả núi để chuột con" là như vậy.

Tuyên cáo số 2 của Phật giáo Việt Nam

Ngày 2-11-1993, Hòa thượng Thích Huyền Quang đã đưa tuyên cáo số II-56/VPLV-VHD gồm 9 điểm có thể tóm tắt như sau:

1. Phật giáo Việt Nam là một thực thể dân tộc... Không một tổ chức Phật giáo nào khác, do tư nhân hay thế quyền thiết lập cho những mục tiêu sai khác với Hiến chương của GHPGVNTN, có thể thay thế hoặc điều khiển GHPGVNTN trong việc hướng dẫn Phật sự cho Phật tử VN trong và ngoài nước và đại diện Phật giáo VN trên trường quốc tế.

2. Hành động gần đây của Đảng CS và nhà nước CHXHCNVN, qua tay ban tôn giáo chính phủ và uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đối với Văn phòng lưu vong Viện Hóa đạo GHPGVNTN và quyền Viện trưởng Viện Hóa đạo, vừa phản Hiến pháp, phi pháp luật, vừa vi phạm công ước về quyền công dân và quyền chính trị của Liên hiệp quốc mà nhà nước CHXHCNVN là thành viên và đã ký kết tôn trọng.

3. Đảng và Nhà nước CHXHCNVN phải khởi sự ngay tiến trình dân chủ hóa chế độ bằng cách để cho xã hội công dân hình thành, thông qua các quyền cơ bản như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do lập hội...

4. Chủ trương "xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù, hướng về tương lai" của Đảng và Nhà nước không thể ngủ lì trên diễn văn mang tính chiến thuật hầu đánh lừa dư luận quốc tế về cái gọi là "đổi mới kinh tế" và "ổn định chính trị". Một quốc gia tôn trọng

nhân quyền và dân chủ lành mạnh là một quốc gia có đối lập. Đối lập để xây dựng, để ngăn ngừa các khuynh hướng cực đoan độc tài, tạo sự tham gia bình đẳng và đồng đẳng của toàn dân...

5. GHPGVNTN yêu cầu Nhà nước công khai xử lý vụ án Huế theo quy định của luật pháp và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, ghi trong Bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, và các Công ước của Liên hiệp quốc. Cuộc sử các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh và những Phật tử thuộc GHPGVNTN ở Huế ngày 15 tháng 11 năm 1993 vừa qua, pháp luật không ngời vai chánh án, công an thay vai biện hộ của luật sư mà Giáo Hội để cử.....

6. ... Yêu cầu Nhà nước CHXHCNVN thực hiện nền dân chủ pháp trị bằng ba hành động cụ thể:

- Bỏ điều 4 trên bản Hiến pháp hiện hành (cho phép đảng cộng sản độc quyền chính trị tại VN

- Ghi chú của tác giả bản tin này)... Bầu lại quốc hội với sự tự do tham gia ứng cử và bầu cử của toàn dân... Viết lại bản Hiến pháp phù hợp với nguyện vọng về nhân quyền và dân chủ của toàn dân qua các đại biểu độc lập của họ, và cũng để thực nghiệm với xu thế tiến bộ của thế giới ngày nay, mà phương châm đang thực hiện khắp năm châu là cộng tác để cộng sinh....

7. Sự sụp đổ của chủ nghĩa và chế độ XHCN tại các nước Liên Xô cũ và Đông Âu đến từ nguyên nhân nội tại của luật đào thải, chứ không do ai bên ngoài gây ra trước. Chủ nghĩa và chế độ này cũng đang trên đà tiêu diệt tại VN vì những lý do nội tại trong nội bộ đảng, chứ không do ai hay thế lực nào khác...

8. Đối với quân nhân Hoa kỳ mất tích trong chiến tranh... Đảng và Nhà nước gia công, ngày đêm tìm kiếm, báo cáo thành khẩn với Hoa kỳ... Với những người dựng nước là thì thế, còn với con dân đất nước thì sao? Hàng triệu binh sĩ hai miền Nam Bắc vùi thây trong chiến trận... có được tìm kiếm không? Gia đình họ có được báo tin, an ủi, bồi thường xứng đáng không? Hàng triệu thương binh hai miền, số phận họ, con em họ có được Nhà nước chiếu cố không?... Đối với thành phố Huế, các vị tướng lãnh và chính trị viên... đã viết bài, viết sách thú nhận những lỗi lầm tàn sát dân lành. Nay đến lượt Đảng và Nhà nước phải công khai sám hối với nhân dân thành phố Huế về những hăm chôn tập thể mà quân đội và lực lượng địa phương là tác giả. Sám hối trước những gia đình nhân dân bị bức tử trong thời cải cách ruộng đất...

9. ... Kể từ giây phút bản tuyên cáo này được công bố, nếu có gì bất trắc xảy ra cho thân thể tôi hay cho ngôi chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi nơi tôi bị giam cầm quản thúc từ năm 1982 và nơi GHPGVNTN đặt Văn phòng lưu vong Viện Hóa đạo, thì trách nhiệm này hoàn toàn thuộc Đảng CS và Nhà nước CHXHCNVN.

Nhìn lại quá trình đấu tranh của GHPGVNTN, từ "Đơn xin cứu xét nhiều việc" ngày 25-6-1992 đến "Tuyên cáo số II" ngày 20-11-1993, nghĩa là trong khoảng thời gian 17 tháng, lập trường đấu tranh của GHPGVNTN càng ngày càng dứt khoát. Hai điểm nổi bật đáng kể. Trước hết không thừa nhận GHPGVN (điều 1 của Tuyên cáo II), trong khi đó, trong "Bản tự thuật" (do Hoà thượng Thích Huyền Quang phổ biến để làm sáng tỏ dư luận về cuộc họp ngày 4 và 5-8-1992 tại Tòa Tỉnh Quảng Ngãi với đại diện nhà cầm quyền VN), khi hiến kế cho ông Lam, đại diện Bộ Nội vụ, Hoà thượng Thích Huyền Quang chấp nhận sự hiện hữu của GHPGVN và sự sống chung của hai Giáo hội. Sau đó là lập trường hoàn toàn chính trị đòi bãi bỏ điều 4 của hiến pháp hiện

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

hành, bầu lại Quốc hội một cách tự do và viết lại hiến pháp mới (điều 6 của Tuyên cáo II)

Đây là những dấu hiệu báo động rằng cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam đã đi đến giai đoạn bắt buộc phải đến.

Ăn chơi theo lối "quý tộc" ở Sài Gòn

Bên cạnh những sinh viên hiếu học không có tiền trả học phí, số người ăn tiêu xa xỉ phung phí tràn ngập thành phố Sài Gòn. Từ các quán nhậu "bình dân" mọc lên như nấm ở nhiều nơi trong thành phố đến các nhà hàng tư "quý tộc" ở ngoại ô, người ăn tới lui tấp nập như hội chợ.

Theo báo Tuổi Trẻ ngày 6-1-1994, mỗi lần ăn nhậu ở quán "bình dân" phải tính ít ra 500 ngàn đồng trở lên cho đến hai ba triệu là chuyện thường (1 triệu đồng khoảng 100 USD). Một ký tôm là 90.000 đồng, một ký rắn là 200.000 đồng, chưa kể đến những món ăn nhậu "tăng cường sinh lực" hoặc rượu mạnh. Phóng viên nhà báo phỏng tính ít ra cũng có từ 7.000 đến 8.000 người ăn nhậu ở một khu quán "bình dân" này. Còn ở các nhà hàng "quý tộc" thì sao? Để tránh đụng độ, tai mắt, dân nhậu loại sang thích ra ngoại ô thành phố ở các nhà hàng "quý tộc" để khẳng định vị trí và mức thu nhập của mình. Ở đây họ có thể thưởng thức được những món đắt đỏ mà các nơi khác không có: Lẩu óc khỉ, dơi quạ, tay gấu, trứng cá Nga (caviar), rượu loại X.O hơn 30 năm, sâm banh hảo hạng vân vân và vân vân... Những tay "bản lãnh" hơn thì khai vị bằng món yến chưng đường cách thủy (26 triệu đồng một ký), món cá Kim leng rán (một loại cá kiếng giá từ 1.000 đến 10.000 USD)! Lớp "quý tộc" mới này chỉ dùng đồ la Mỹ để trả tiền vì tiền VN bị cho là "còm quá"!

Đi học chui ở Việt Nam

Tình trạng thoái hóa của nền giáo dục ở nhà ai cũng đều biết, nhưng ít ai nghĩ tới là nhiều sinh viên học sinh ngày nay phải đi học chui. Có tình trạng này là Nhà nước CHXHCNVN không mấy quan tâm đến nền giáo dục vì đã có... đảng "suy nghĩ" hộ. Lương bổng giáo chức chỉ đủ để mua gạo và một vài chai nước mắm. Trong nhiều năm qua, số giáo chức trung học, tiểu học bỏ nghề đi buôn bán càng tăng cao. Giáo chức ngành đại học, nếu không bỏ nghề, thì cũng phải đi dạy thêm, bán "cháo phở" để nuôi sống gia đình.

Nhà nước bất lực trước tình trạng khủng hoảng trầm trọng đó, đành cho thu học phí ngay từ trung học và cho phép tư nhân mở đại học. Không có trợ cấp đủ của nhà nước, các đại học công, tư bắt buộc phải thu học phí. Tiền học phí rẻ cho mỗi khóa học từ 50 đến 70.000 đồng, tuy không lớn, nhưng đối với gia đình đông con, nghèo khó, không phải là chuyện dễ kiếm. Còn những đại học mắc tiền, học phí có thể lên tới gần hai triệu đồng một năm và phải đóng từ đầu. Những sinh viên hiếu học chỉ còn cách làm đủ các nghề ban ngày như đi dạy kèm, phụ bán cơm, kéo xe v.v... để sống qua ngày và ban đêm thì đi học... chui. Nhưng làm sao khỏi bị nhà trường khám phá? Mưu mẹo của sinh viên cũng không ít. Chỉ cần đóng tiền một khóa để thầy trò quen biết mặt, sau đó học chui dài dài, hay vào lớp để ý đến tên người vắng mặt để khi nhân viên kiểm tra tên tuổi thì tự cho là tên mình. Tuy nhiên sau một thời gian, thường sinh viên học chui bị khám phá và phải

bỏ học.

Tương lai một nước dựa trên sự đào tạo, học vấn, kỹ thuật, văn hóa của thế hệ trẻ, kiểu "học chui" ở Việt Nam sẽ đưa đất nước tới đâu?

Vệ sinh thực phẩm ở Sài Gòn, một vấn đề nan giải?

Vấn đề vệ sinh thực phẩm ở Sài Gòn mỗi ngày thêm trầm trọng mà chính quyền hầu như bất lực. Theo thống kê 1993, thành phố có 28.000 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy, tăng 33,3% so với 1992, chưa kể người bị các chứng liên quan đến bộ tiêu hóa.

Lý do chính là các cơ sở sản xuất thức ăn không tôn trọng nguyên tắc cơ bản về vệ sinh và cơ quan thanh tra vệ sinh thực phẩm của thành phố còn... trong thời kỳ phôi thai! Theo cuộc thanh tra ba tháng, từ đầu tháng 10-1993 đến cuối năm 1993, trên số 500 cơ sở sản xuất, chế biến và phân phối thực phẩm (trên tổng số hàng chục ngàn cơ sở), thì có 100% vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm! Các cơ sở sản xuất các loại nước giải khát bình dân đúng đầu danh sách tệ hại. Thí dụ ở các hãng làm nước ngọt, người sản xuất chỉ dùng nước là để pha chế với hương liệu, đường hóa học và ga các bô ních (CO₂), không gì được lọc và sát trùng cả. Ở cơ sở làm bia, phòng ủ bia nằm kề... cầu tiêu, ao cá và chuồng heo. Khi xét nghiệm kiểm tra, người ta thấy có vi khuẩn chỉ danh E. Coli (Escherichia Coli) nguyên nhân chính gây tiêu chảy, và nấm mốc.

Nhân dân thành phố đang chờ đợi sở thanh tra vệ sinh thực phẩm tăng cường nhân lực để xử lý các trường hợp vi phạm trắng trợn. Nhưng tính mạng "phó thường dân" có hy vọng gì được các quan chức tham nhũng quan tâm đến?

Việt Nam vay mượn 3 tỷ Francs trong năm 1994

Hà Nội lần đầu tiên đã công bố cho thế giới biết, trong tài khóa 1994 Việt Nam cần vay nước ngoài khoảng 5,3 tỷ đồng (tức khoảng 3 tỷ Francs hay 520 triệu USD), tức gia tăng 1,1 tỷ đồng so với năm 1993. Từ trước cho tới nay những con số này thường được coi là một bí mật quốc gia và không khi nào được chính quyền công bố.

Trong bản báo cáo tình hình quốc gia của thủ tướng Võ Văn Kiệt, người ta còn được biết thêm một số dữ kiện kinh tế do chính quyền Việt Nam ước tính: mức lạm phát trong năm 1993 là 5,2% so với 17,5% năm 1992. Bội chi cho tài khóa 1994 là 7,8 tỷ đồng (5,23% tổng sản xuất nội địa- T SXND) so với 6,69 tỷ đồng (5,36% T SXND) trong năm 1993. Ngoài ra mức tăng trưởng T SXND dự trừ khoảng 8% trong năm 1994 so với 7,5% năm ngoài.

Đoàn Khoa Học và Văn Hóa Quang Trung

Ngày 23-1-1994 vừa qua đoàn Khoa học và Văn hóa Quang Trung đã tổ chức tại trung tâm ASIEM, số 6 đường Albert de Lapparent quận 7 Paris một ngày 'Hướng nghiệp' nhằm mục đích:

Góp ý với "Thông Luận"

Gần đây Thông Luận có nhà ý trưng cầu ý kiến độc giả về việc có nên cải tiến tờ báo hay không. Một số bạn đọc đã nhiệt tình đóng góp ý kiến. Tôi cũng là một độc giả của Thông Luận, và tôi cũng có một số ý kiến xin được nêu ra để các anh chị trong ban biên tập Thông Luận tham khảo.

Trên thế giới này mọi việc đều không ngừng biến đổi. Có những biến đổi theo chiều hướng đi lên, và cũng có những biến đổi theo chiều hướng đi xuống, thoái hóa và lạc hậu. Nhưng cái lõi của cuộc sống là sự vận động không ngừng theo chiều hướng đi lên. Trong cái xu thế chung đó, những hoạt động nào phù hợp với quy luật tiến hóa thì nó sẽ tồn tại và phát triển. Những gì là trở ngại của quy luật sẽ bị đào thải. Vì vậy không có sự vật gì là bất biến, tĩnh tại vĩnh viễn. Vậy việc phải luôn luôn cải tiến, phải cách mạng cái cũ để thay đổi bằng cái mới là một vấn đề trọng đại, mà những người lãnh đạo của phong trào phải quan tâm.

Báo Thông Luận và nhóm Thông Luận là đại diện cho phong trào dân chủ đa nguyên cả ở nước ngoài và ở trong nước. Tờ báo Thông Luận là tiếng nói tranh đấu cho dân chủ tự do của một tổ chức chính trị, là niềm hy vọng của nhiều nhân sĩ trí thức và đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.

Nếu các bạn đồng ý như vậy thì rất dễ thảo luận vì mục đích, mục tiêu của tờ báo và của bản thân những người sáng lập ra nó đã rõ ràng.

Có bạn nói Thông Luận là tờ báo thông tin bình luận. Như vậy là tên Thông Luận rất phù hợp không cần thay đổi. Hình thức tờ báo tuy chưa đẹp lắm nhưng như vậy cũng đã trang nhã không cần đổi. Nội dung các bài viết của Thông Luận như thế là hay, là có chất lượng cao, bám sát được các đề tài chính trị và lượng thông tin chính trị cần thiết. Tóm lại có nghĩa là được. Có bạn đề nghị nên đưa văn nghệ vào Thông Luận liền bị phê phán là biến tờ báo chính luận thành một thứ văn nghệ ướm át, hoặc thành một thứ "tả pín lù" linh tinh thập cẩm cái gì cũng muốn nhồi nhét vào.

Thực ra có phải tất cả những gì ta viết ra đều là văn học, văn nghệ. Văn học, văn nghệ chân chính mà ông cha ta để lại là những di sản quý giá gấp trăm ngàn lần những dinh thự tráng lệ của các nhà vua. Những bậc vua chúa, những người lãnh đạo chính trị

một thời của một giai đoạn lịch sử sẽ dần dần phai nhạt trong ký ức của nhân dân. Nhưng những tác phẩm hay, những kiệt tác văn học nghệ thuật sẽ còn sống mãi trong lòng nhân loại. Văn nghệ chân chính là những tinh hoa từ máu tim, óc sáng tạo của những con người yêu nước yêu dân, đã dùng tiếng nói của lòng mình đấu tranh cho những mục đích cao cả của nhân dân. Những bài chính trị viết rất hay, rất văn học của anh Nguyễn Gia Kiểng là những tác phẩm đã kết tinh được cái đặc sắc của văn học trong khuôn khổ của chính luận. Ngược lại có những bài xem ra như là một bài văn nghệ, nhưng lại có sức truyền cảm, gợi dậy trong tâm linh những đứa con Lạc Việt xa xứ làm gì để được sớm trở lại quê hương, để được chiêm ngưỡng gương mặt thân thương của mẹ cha, của anh chị em cô bác, được thấy lại mái trường xưa, thành phố cũ. Đọc bài "Nhà xưa trường cũ" của anh Phạm Ngọc Lân đăng trong Thông Luận số 59 đã gây xúc động bụi ngùi cho những người con nước Việt ra đi đã mấy chục năm chưa có dịp trở về. Những bài viết như thế tuy là bài văn học nhưng đã có tác dụng chính trị. Nó hơn hẳn những bài chính trị viết tòi. Trong Thông Luận cũng xuất hiện những bài về kinh tế. Độc giả không thấy ngán vì Thông Luận lại biến thành tờ báo về thị trường. Ngược lại những bài viết rất công phu của một số chuyên viên kinh tế với những số liệu thống kê chắc nịch, cụ thể đã có sức thuyết phục rất lớn. Nó không những là những bài phân tích rất hay đáng được đăng trong Thông Luận, mà còn là những tài liệu rất quý giá cho nhiều chúng ta.

Chúng ta không thể yêu cầu Thông Luận chỉ được bàn đến chính trị, chỉ được thông tin những gì là chính trị. Thiếu vắng những bài phê bình văn học của anh Đặng Tiến và của chị Thụy Khuê bấy lâu nay đã làm cho Thông Luận kém hay. May mà có Phù Du gánh đỡ.

Chúng ta không nên tách văn học chân chính và chính trị chân chính. Hai thứ đó là đôi anh em ruột thịt luôn hỗ trợ lẫn nhau để làm tròn sứ mạng của ông cha. Những thứ gì gọi là văn nghệ "ướm át" không có tư cách đại diện cho một dòng văn học. Và một tờ báo như Thông Luận không thể đăng những bài viết nhằm nhí phục vụ những nhu cầu có tính chất thấp hèn. Từ trước đến nay Thông Luận đã không hề có loại bài "ướm át" đó. Và tôi tin rằng Thông Luận sẽ không bao giờ cho đăng những loại bài như vậy.

Thông Luận có nên cải tiến hay không?

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

- Gặp gỡ trao đổi về học vấn giữa các bạn Học sinh Sinh viên
- Trao đổi kinh nghiệm về nghề nghiệp giữa các bậc phụ huynh

- Bày tỏ những lo âu của mình về những vấn đề thiết thực trên các lãnh vực như văn hóa, giáo dục, xã hội.

Quang Trung là một đoàn thể mới mẻ và trẻ trung vì chỉ mới được thành lập cách đây 4 năm, quy tụ chừng 40 bạn trẻ làm việc tích cực cho đoàn. Ngoài ra mỗi khi có những sinh hoạt đặc biệt như ngày 'hướng nghiệp' hôm nay thì số bạn đóng góp vào việc tổ chức lên đến trên 70 người...

Mục đích của đoàn là nhằm tương trợ, hướng dẫn các thế hệ đàn em, trao đổi ý kiến về những vấn đề như giáo dục, văn hóa, xã hội, nghề nghiệp v.v. bằng cách tổ chức những cuộc thảo luận như hôm nay. Sinh hoạt thường xuyên của đoàn là tổ chức những lớp luyện thi tú tài các môn như toán, lý, hóa, sinh vật và những lớp tiếng Việt cho những học sinh chọn Việt văn làm sinh ngữ phụ. Đoàn cũng muốn đóng góp vào việc bảo tồn 'bản sắc Việt Nam' trong giới trẻ tại hải ngoại thông qua những chương trình

'Đó vui để học'.

ước vọng của đoàn viên Quang Trung là làm thế nào có thể tạo được mối dây liên lạc với các đoàn thể Sinh viên học sinh ở những quốc gia khác.

Các đề tài thảo luận trong ngày 'hướng nghiệp' hôm nay gồm có:

- Các ngành nghề trong lãnh vực công
- So sánh những hệ thống giáo dục tại các nước phát triển
- Những giá trị truyền thống Việt Nam qua những thử thách của việc hội nhập.

Đề tài 3 được mọi giới tham gia sôi nổi vì thực sự liên quan đến đời sống thường nhật, những va chạm giữa cha mẹ và con cái trong gia đình, lối sống của thanh niên Việt Nam tại hải ngoại, làm sao có thể dung hòa được giữa những ý niệm về cuộc sống đôi khi rất khác biệt và nhất là vẫn giữ được 'bản sắc Việt Nam' mà vẫn hội nhập được vào đời sống của quốc gia sở tại.v.v.

Ngày 'hướng nghiệp' 1994 đã chấm dứt vào hồi 17 giờ cùng ngày quy tụ được hơn 300 người tham dự.

Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...Độc giả viết...

Tôi nghĩ là đáng lẽ phải cải tiến từ lâu rồi chứ không phải đến bây giờ mới bàn. Thực ra thì các anh các chị cũng đã âm thầm cải tiến. Nên mới có đủ những loại bài văn học, phê bình văn học, luật học, sử học, kinh tế học quán quanh cái cốt lõi chính trị của Thông Luận. Nhưng rõ ràng rằng cần phải cải tiến hơn nữa, và cải tiến không ngừng.

Có bạn nói rằng: Thông Luận không nên ca cẩm về nạn thiếu hụt tài chánh. Vì như vậy dường như mất đi vẻ thanh cao của một nhóm người yêu nước xả thân vì Tổ Quốc. Tôi lại nghĩ hoàn toàn khác. Thông Luận bị thâm hụt về tài chánh là vì ít người mua báo và đọc báo. Đó là vấn đề không chỉ đơn thuần có tính chất tài chánh. Người ta muốn xem những gì mình viết ra có được đồng bào ưu thích và ủng hộ hay không, một phần chủ yếu là xem số lượng phát hành được bao nhiêu. Nếu người ta đã chịu bỏ tiền ra mua báo, thì họ nhất định là thích nó và đọc nó. Có những tờ báo in ra rồi phát không cũng không ai thèm đọc. Họ nhận được bèn liệng ngay vào sọt rác. Vì vậy, nếu như số lượng phát hành của Thông Luận bị giảm sút hoặc giảm chân tại chỗ, không tăng tiến được thì xin các anh hãy xét lại.

Chúng ta không nên có thái độ khinh mạn cho rằng chỉ có một số nhân sĩ trí thức có trình độ cao mới đọc được Thông Luận. Cho nên Thông Luận không cần nhiều độc giả tầm thường, chỉ cần một nhóm nhỏ cũng là đủ. Đây là một nhận xét thiếu khiêm tốn.

Nếu như Thông Luận là tiếng nói chân chính của phong trào dân chủ đa nguyên, thì Thông Luận trước hết phải là tiếng nói của quảng đại quần chúng nhân dân, chứ không phải chỉ là tiếng nói của một nhóm trí thức salon lý thuyết suông về chính trị.

Đã đến lúc chính trị của Thông Luận không phải chỉ dừng lại ở việc tranh cãi có tính chất học thuyết. Người dân Việt Nam ngày nay đang cần có tiếng nói chân chính đại diện cho mình. Và tiếng nói đó phải có một tổ chức chính trị chân chính thực lòng vì nước vì dân mà tranh đấu. Vậy Thông Luận muốn làm được nhiệm vụ trọng đại đó, Thông Luận phải là một tờ báo mang hơi thở của phong trào đấu tranh vì một thể chế dân chủ đa nguyên, đại diện cho đồng bào cả nước, và là một tờ báo đấu tranh không thể thiếu được của đồng bào, đặc biệt là đồng bào trong nước.

Nếu nói Thông Luận là tờ báo thông tin nghị luận, như vậy là được rồi thì cũng chưa hẳn là đúng. Tờ báo nào mà chỉ là tờ thông tin nghị luận. Báo Làng Văn ở Canada không phải họ chỉ viết văn mà có cả thông tin bình luận chính trị. Tờ báo Phụ Nữ Diễn Đàn ở Mỹ cũng không phải chỉ có bàn việc đàn bà. Họ cũng chính trị, cũng thông tin nghị luận hẳn hoi.

Tôi nghĩ đã đến lúc Thông Luận nên đổi tên tờ báo, thêm nội dung và thay đổi hình thức. Có như vậy, mới làm được chức năng mà chúng tôi đã nêu ở phần trên.

Chúng tôi đề nghị nên thay đổi tên báo như sau: Diễn Đàn Dân Chủ Đa Nguyên - Tạp chí của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, phấn đấu và xây dựng một nước Việt Nam - Hòa Bình Dân Chủ, Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc.

Nội dung tờ báo gồm các loại bài chính luận, văn học, kinh tế học và các lĩnh vực khoa học khác, nhằm phục vụ tôn chỉ mục đích của tờ báo như đã nêu trên.

Cần trang trí phần bìa tờ nguyệt san thật đẹp và thật trang nhã hấp dẫn, chứ không quá thô sơ mộc mạc như hiện nay.

Tạp chí này sẽ phổ biến tại quốc nội là chủ yếu. Vì vậy cần có sách lược mềm dẻo để tờ báo có thể được phát hành công khai ở trong nước. Nếu có thể làm được thì những vị trong ban lãnh đạo của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên nhờ sự giúp đỡ của chính phủ Pháp hoặc cơ quan nhân quyền quốc tế, đấu tranh đòi

xuất bản và một tờ báo một cách công khai hợp pháp ở trong nước, ngang hàng với những tờ báo khác.

Chúng ta vẫn bán tờ báo với giá phải chăng để gây quỹ tạo thế đứng lâu dài cho cơ quan ngôn luận của chúng ta ở trong nước. Nếu chúng ta đạt được mục đích này là vô cùng quan trọng. Vì tiếng nói của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên sẽ được công khai truyền bá tư tưởng trong quốc nội. Nó sẽ là động lực thúc đẩy mọi hoạt động khác của tổ chức dân chủ trong nước. Dù cho chính quyền hiện thời trong nước cố tình không cho phép xuất bản ở trong nước, nhưng với một thái độ đứng đắn, với hình thức và nội dung đấu tranh mềm dẻo của các bài viết, đồng bào trong nước sẽ mạnh dạn giữ nó để đọc và truyền tay cho nhau đọc. Đồng thời cũng dễ dàng hơn cho những vị có nhiệt tâm mang tài tờ báo về nước, và mạnh dạn photocopy lại để tái phát hành tại quốc nội.

Trên đây là cả tấm lòng thành của chúng tôi muốn tham gia xây dựng phong trào dân chủ. Mong được ban biên tập và các vị lãnh đạo Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên tham khảo.

Tuấn Anh

London,

16-10-1993

RFI bổ sung về tuyên bố của ông Nhân

L.T.S. Để tránh hiểu lầm, chúng tôi xin đăng nguyên văn dưới đây lá thư đề ngày 25-1-1994 của ông Bạch Thái Quốc, Trưởng Ban Việt ngữ đài RFI.

Thông luận số tháng 1-94 có trích đăng lá thư của một độc giả, trong đó tác giả viết là đài RFI loan đi ngày 23-11-93 bản tin trong đó có việc Bộ trưởng Y tế Việt Nam, ông Nguyễn Trọng Nhân, tuyên bố tại Bruxelles rằng: "Bọn người Việt ty nạn đáng bị *chặt đầu*...".

Sau đó, trong phần trả lời độc giả, quý báo có cải chính và cho biết ông Nguyễn Trọng Nhân đã tuyên bố tại Hà Lan, chứ không phải ở Bruxelles (nước Bỉ), và ông Nhân tuyên bố người Việt Nam ty nạn đáng bị treo cổ chứ không phải chặt đầu.

Do đó, độc giả Thông Luận số tháng giêng có thể dễ hiểu lầm rằng, vô tình hay cố ý, RFI đã đưa tin sai trái. Để rộng đường soi sáng dư luận, nay chúng tôi xin nói lại về việc này như sau:

Ngày 23-11-93 như mọi ngày, RFI có mục điểm báo, trong đó chúng tôi thường xuyên theo dõi tuần báo Anh ngữ Far Eastern Economic Review. Trong mục điểm báo này, RFI hôm đó đã trích dẫn một lời tuyên bố của ông Nguyễn Trọng Nhân "được" báo Kinh Tế Viễn Đông, số ra ngày 18-11-93 đăng trong mục những câu nói đặc biệt trong tuần. Viết bằng tiếng Anh, câu nói đó là "They should be beheaded", RFI đã dịch đúng nghĩa của nó, là "chặt đầu". Mặt khác, RFI cũng đã nói rõ là theo Kinh Tế Viễn Đông, ông Nhân đã tuyên bố như trên ở Hà Lan chứ không phải ở Bruxelles như vị độc giả đã biên.

Người điểm báo RFI, mỗi ngày thường có chức năng dịch sát nghĩa từng sự kiện đã được các báo khác tường thuật. Hơn nữa như ông cũng biết, Kinh Tế Viễn Đông là tuần báo tiếng Anh có uy tín nhất ở Đông Nam Á. Do đó mà mục điểm báo RFI chú ý đến tuần báo này.

Là người phụ trách RFI Việt ngữ, tôi mong quý báo cho bổ sung điều này để độc giả Thông Luận khỏi hiểu lầm rằng RFI đã đưa tin sai lạc.

Bạch Thái Quốc

Sổ Tay

Đổi mới thực sự

Cuối năm 1993, Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng đánh giá tình hình rất phức tạp, xã hội thay đổi nhanh chóng và thay đổi một cách không kiểm soát được. Bộ Chính Trị quyết định cần có đổi mới quan trọng gây một tác động tâm lý cực lớn, giúp đảng phục hồi uy tín và nắm lại tình hình.

Nhưng phải làm gì và làm như thế nào? Đó là mục đích của phiên họp đầu năm 1994 của Bộ Chính Trị.

Mở đầu ông tổng bí thư Đỗ Mười nói:

- Tối hôm qua trời mát, tôi leo lên cây bàng ngồi suốt đêm, bị muỗi đốt sưng cả mặt. Cần lên phương án trừ muỗi.

Các ủy viên Bộ Chính Trị nhìn nhau. Họ đều hiểu đồng chí tổng bí thư lại vừa mới lên cơn bệnh tâm thần. Vậy ai điều khiển buổi họp đây. Mọi người nhìn ông Lê Đức Anh, nhân vật số 2 của Bộ Chính Trị.

Ông Lê Đức Anh nói:

- Vấn đề đặt ra là như chúng ta đã nhận định, phải làm sao cho quần chúng tin là đảng đã đổi mới thực sự trên mọi mặt. Đồng chí Bùi Thiện Ngộ theo sát nhân dân, yêu cầu đồng chí phát biểu.

Ông Bùi Thiện Ngộ nói một cách chán nản:

- Công an của ta theo dõi quần chúng thấy chẳng có ma nào quan tâm tới những gì đảng làm cả, kể cả cán bộ đảng viên. Minh có công bố biện pháp đổi mới tôi sợ nó cũng không đọc báo để biết là có thay đổi. Vấn đề nào làm việc của đứa ấy. Đứa nào đập xích-lô vẫn lo đập xích-lô, đứa bán phở vẫn bán phở, đứa buôn lậu vẫn buôn lậu. Cán bộ đảng viên vẫn tiếp tục tham nhũng. Thú thực tôi không nhìn thấy giải pháp nào.

Ông Kiệt lên tiếng:

- Đồng chí nói đúng, trừ khi ta làm những thay đổi ngoạn mục chẳng hạn như trả tự do cho thẳng Hoạt, thẳng Quế, chấp nhận đa nguyên đa đảng, đổi tên đảng, tên nước v.v...

Ông Lê Phước Thọ cất lời ông Kiệt:

- Vô ích, cũng chẳng có tác dụng gì. Nó vẫn nói là mình thay đổi bịp bợm, bình mới rượu cũ.

Mọi người đều bí, ông Khải đưa ý kiến:

- Có thể gây sự chú ý nếu ngoài những việc ấy mình thay đổi cả nhân sự, thí dụ như thay đổi thủ tướng.

Ông Kiệt quắc mắt nhìn ông Khải, ông Võ Trần Chí ngồi giữa hai người chuẩn bị tư thế để can thiệp. Ông Nguyễn Đức Bình nói:

- Vẫn chưa đủ, nó vẫn bảo là kếp này vô hậu trường, kếp kia ra sân khấu, vẫn vở kịch cũ, gánh hát cũ. Cần biện pháp thúc mạnh, cần làm một thanh trùng nội bộ rất lớn. Dân chúng nó ghét mình quá rồi. Nó chỉ muốn những cái đầu rơi trong đám mình thôi. Muốn nó để ý nhất định phải cần vài con dê tế thần.

Ông Võ Trần Chí tiếp lời ông Bình:

- Với điều kiện là những người bị thanh trừng là những người thuộc phe bảo thủ. Nếu cách chức và bỏ tù những người được gọi là canh tân như hai đồng chí Kiệt, Khải và tôi thì chỉ có tác dụng ngược lại. Nếu thanh trừng các đồng chí không lập trường như Đỗ Mười, Vũ Oanh, Bùi Thiện Ngộ, Phạm Thế Duyệt thì chẳng có tác dụng gì. Chỉ có các đồng chí Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng, Đoàn Khuê, Nguyễn Đức Bình, Lê Phước Thọ, Nông Đức Mạnh mới làm được hy sinh này. Không biết các đồng chí có chấp nhận hy sinh to lớn này vì tương lai của đảng hay không?

Ông Phạm Thế Duyệt ăn cần giải thích:

- Dĩ nhiên phải nói rõ ràng chuyện cách chức, bắt giam chỉ là bề ngoài để gây đòn tâm lý, bên trong chúng ta vẫn không thay đổi gì, chúng ta vẫn làm việc như hiện nay.

Ông Nông Đức Mạnh nói:

- Không phải chúng tôi không chịu hy sinh, nhưng phải hy sinh có lợi mới nên. Đề nghị của đồng chí Võ Trần Chí không ổn. Dân chúng bây giờ nó đa nghi lắm, đánh lừa nó không được nữa đâu.

Ông Vũ Oanh đề nghị:

- Như vậy chỉ còn cách là mình cách chức thực, giải tòa thực, bỏ tù thực.

Ông Đoàn Khuê đập bàn hét lên:

- Ý đồ đã rõ rồi, định cấu kết với nhau âm mưu đảo chánh hả? Thử coi ai ra bắt ai!

Ông Đỗ Mười đang ngủ gật giật mình tỉnh dậy hỏi chuyện gì. Sau khi nghe ông Vũ Oanh phân trần, ông Đỗ Mười khuyên:

- Đồng chí Đoàn Khuê đừng nóng, đó chỉ là một đề nghị, đồng chí không chấp nhận thì thôi.

Ông Đoàn Khuê người giận nhưng vẫn còn hậm hực: "Đề nghị gì khôn thế".

Ông Đào Duy Tùng kết luận:

- Thưa các đồng chí, Bộ Chính Trị làm việc theo nguyên tắc nhất trí. Các đề nghị đưa ra không được mọi thành viên Bộ Chính Trị đồng tình như thế là không được chấp nhận. Như vậy là không có việc thanh trừng một ai trong Bộ Chính Trị cả. Nhưng tôi cũng xin thông báo với các đồng chí là chúng ta bắt buộc, tôi nhấn mạnh là bắt buộc, phải cho thêm bốn đồng chí nữa là Nguyễn Mạnh Cầm, Lê Khả Phiêu, Đỗ Quang Thắng và Nguyễn Hà Phan vào Bộ Chính Trị, nếu không phe họ sẽ nổi loạn và đảng sẽ tan vỡ. Chúng ta không có chọn lựa nào khác.

Bộ Chính Trị kết thúc phiên họp sau khi ra nghị quyết đầy mạnh đổi mới:

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó